

HẢI NGUYỄN

CẢ TRƯỞNG



Nhạc đoàn **LÊ BẢO TỊNH**

HẢI NGUYỄN

CA TRƯỜNG

Điều khiển: Hợp Ca, Hợp Xướng

Nhạc đoàn LÊ BẢO TỊNH



Kính dâng linh hồn cố Nhạc sĩ Viết Chung.

(06/05/1938 – 26/03/1996)

Người Thầy, người cha nuôi kính yêu của con.

Hải Nguyễn

Trọn đời con, xin tri ân các vị thầy:

- Sr. Maria Madalena Trần Thị Yên (Dòng Mến Thánh Giá Tân Lập).
- Sr. Anna Nguyễn Thị Ổn (Dòng Mến Thánh Giá Tân Lập).
- Ns. Phạm Đức Huyền.
- Cố Ns. Viết Chung.

Lời nói đầu

Hướng dẫn, giữ nhịp cho một số người, ca đoàn, dàn hợp xướng, không hoặc có dàn nhạc cùng trình tấu ... công việc đó được nhiều người, nhiều trường phái, trường nhạc ... gọi bằng nhiều tên khác nhau: Chỉ Huy, Điều Khiển. Trong các trường nhạc, các nhạc viện, điều khiển Hợp Xướng và Dàn Nhạc được đào tạo chuyên ngành, chính quy, ghép chung với 2 môn âm nhạc khác gọi là khoa Lý – Sáng – Chỉ (Lý Luận Âm Nhạc – Sáng Tác – Chỉ Huy).

Trong khuôn khổ của tài liệu này, xin được gọi công việc đó với cái tên mọi người sinh hoạt âm nhạc trong nhà thờ vẫn thường gọi từ xưa đến nay là **Ca Trưởng**. Vì người Ca Trưởng Công Giáo không hẳn chỉ làm công việc thuần âm nhạc như những người tốt nghiệp ngành Chỉ Huy chuyên nghiệp, mà còn gánh vác thêm nhiều công vụ của Ca Đoàn nhà thờ như: tổ chức, điều hành, phát triển ca đoàn, hướng dẫn mục vụ, làm việc tông đồ ... và còn những bao nhiêu việc không tên, của kẻ chuyên lo chuyện bao đồng, “*Ăn cơm nhà vác tù và hàng Tổng*”.

Bản thân tác giả cũng chỉ là một người “*học lụi*”: tự tìm thầy dạy tư để học hỏi, không có điều kiện học qua trường lớp chính quy, nên khả năng cũng chẳng có là bao, nhưng với tấm lòng ước ao cống hiến, gom góp ít nhiều kiến thức đã học được từ những người thầy, cộng thêm chút ít kinh nghiệm lượm lặt được trong khoảng hơn 30 năm sáng tác và phục vụ ca đoàn các nơi. Tài liệu này chỉ xin trình bày với ý khiêm tốn là muốn hướng dẫn, giúp đỡ và phổ biến cho các anh chị em giáo dân Công Giáo, có lòng thiết tha phục vụ Thánh Nhạc, nhưng không có điều kiện đi học trường lớp đúng tiêu chuẩn, tạm có được chút khả năng làm các việc: tổ chức ca đoàn, tập hát, điều khiển một số người tầm thường, không biết âm nhạc hoặc chỉ biết chút ít, một vài nhạc công nghiệp dư, biết chơi qua loa một vài loại nhạc cụ do lòng đam mê, nhưng có chung tấm lòng thiết tha, muốn góp dâng lời ca tiếng hát để ca tụng, ngợi khen Thiên Chúa, làm sáng danh Thiên Chúa bằng việc ca hát.

Tôn chỉ của tài liệu Ca Trưởng này là: **Diễn Tấu** làm trọng tâm – **Trình Tấu** là thứ yếu. Ca Trưởng tập và điều khiển sao cho ca đoàn hát hay, có hồn, diễn tả được tất cả tâm tư, tình cảm chất chứa trong bài hát, giúp cộng đoàn cầu nguyện là đạt chuẩn, sự biểu diễn, đẹp mắt của tay nhịp người Ca Trưởng chỉ cần vừa đủ.

Vì lý do bản quyền, xin chỉ dùng các bài hát của tác giả trong tài liệu này. Kính mong quý độc giả thông cảm.

Saigon, Mùa Thu 2014

Hải Nguyễn – Mi Giáng

PHẦN I:

ĐÁNH NHỊP

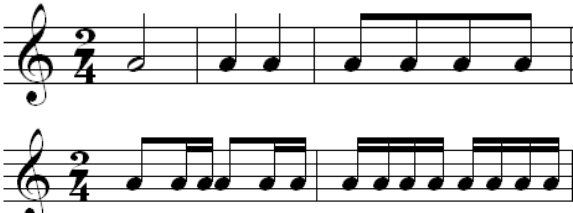
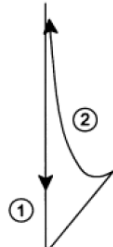
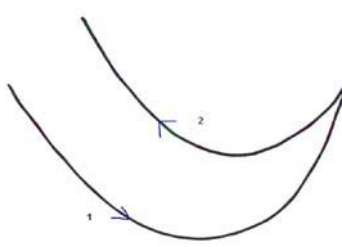


NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

- Thế đứng: Thế nghiêm: hai chân chụm gót vào nhau, hai mũi chân mở hình chữ V vừa phải. Nếu do tuổi tác hoặc thân hình hơi to béo, khó giữ vững ở thế nghiêm, thì có thể giang hai gót chân cách xa nhau một chút (thế hơi nghiêm), vừa đủ để giữ vững thân mình khi đánh nhịp, khoảng cách giữa hai bàn chân xa vừa phải, không xa nhau nhiều, vì nếu hai gót chân xa nhau nhiều sẽ tạo thế đứng khó coi, khi nhìn từ phía sau hoặc từ phía dưới khán đài.
- Chuẩn bị: Hai tay cao ngang vai, rộng bằng vai, cánh tay co gấp khoảng 90^0 (hai bàn tay sẽ cách thân mình một khoảng vừa bằng khoảng cách của hai tay theo chiều ngang). Bàn tay mở thẳng tự nhiên xuôi chiều với cánh tay, các ngón tay cách nhau tự nhiên, không gồng cứng, không hờ hững (hai bàn tay giống như ốp lấy đế khối kim tự tháp, đỉnh tháp là đỉnh đầu người ca trưởng).
- Khởi tấu:
 - Phách chắn: Tay đánh trước nốt và chữ đầu tiên của bài hát một nhịp, dùng nhịp đó để dẫn tốc độ và cho ca viên lấy hơi.
 - Phách lẻ: Tay đánh trước một nhịp rưỡi (bỏ một nhịp đánh không, để dẫn tốc độ, nửa nhịp tiếp theo dùng để cho ca viên lấy hơi).
- Diễn tấu: Tay nhịp đánh đều đặn, khoan thai, giữ tốc độ đều, khi gặp những chữ hoặc những nốt có biến cường, có sắc thái đặc biệt, thì đánh rõ nét biến cường hoặc sắc thái đó, để ca đoàn nhận biết và diễn theo cho đúng ý. Khi hát mạnh hơn thì tay nhịp nâng cao hơn, căng hơn và mở rộng hơn. Khi hát nhỏ đi thì tay nhịp rút lại, mềm mại và tay đánh nhẹ đi.
- Nốt ngân: Trong bài có những chỗ ngân dài, tay trái sẽ mở ngửa, lưng bàn tay hướng về phía ca viên, tay phải đánh nhẹ theo tiết tấu để đếm và giữ nhịp.
- Chuẩn bị kết tấu: Tay trái giơ thẳng trước mặt ca đoàn ra hiệu báo dừng, hiệu lệnh báo dừng được đưa ra trong khoảng ô nhịp kế cuối. Tay phải tiếp tục đánh nhưng dần nhẹ từng nhịp và kéo tốc độ chậm dần lại để vào kết bài.
- Kết tấu: Hai tay xòe trước mặt, lòng bàn tay hướng về ca đoàn, giữ ngân vừa đủ trường độ của nốt hoặc chữ cuối cùng, rồi xoa hai bàn tay một vòng nhỏ và kéo ngang ra hai bên để báo chấm dứt (hoặc có thể kết theo kiểu gì đó tùy ý).

BÀI I: NHỊP 2/4 – KHỞI TẤU PHÁCH CHẴN

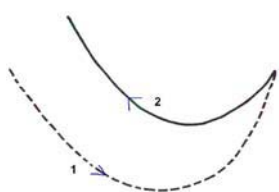
Hình thức nhịp 2/4, nhịp đơn, khởi tấu phách chẵn, tiết tấu thường (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		



Dâng Về Ngài

Hải Nguyễn

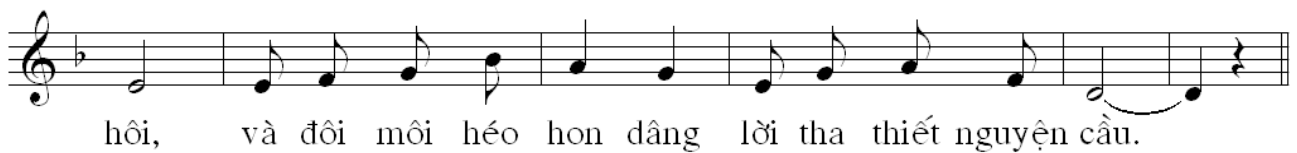


- Bài hát khởi tấu ở phách 2, là phách chẵn. Tay nhịp đánh trước 1 nhịp (nhịp 1) dùng để lấy hơi cho ca viên: Nhịp 1 tay đánh nhấn nhẹ xuống, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi. Nhịp 2 toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.

Dấu phẩy sau chữ LO, tay nhịp ngắt nhẹ ở cuối nhịp để ra dấu cho ca viên lấy hơi trộm.



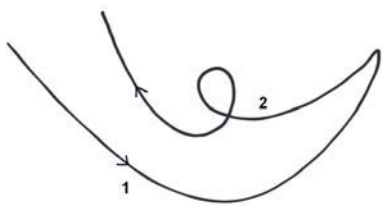
- Các dấu phẩy sau các chữ cũng phải ngắt nhẹ, ra dấu cho ca viên lấy hơi trộm.
- Chữ MỚI là chữ cuối câu, ngân dài 2 nhịp rưỡi + nửa nhịp dấu lặng (3 nhịp), tay trái mở ngửa, giữ yên tại chỗ. Tay phải đánh nhẹ theo cho đủ 3 nhịp ngân.



- Chữ HÔI là nốt trắng, thói quen của tiết tấu thay đổi, các câu trên đều vào bằng nhịp 2, ở đây, tiết tấu thay đổi vào bằng nhịp 1. Vì thế, tay nhịp đánh chữ HÔI phải khác đi, bằng cách nhấn dừng ở nhịp 1, nhịp 2 đánh nhẹ với đường cong nhỏ thôi, đến chữ VÀ nhấn nhẹ đầu nhịp để ca viên cùng vào đều.
- Chữ CẦU là chữ cuối Tiểu Khúc, ngân dài 3 nhịp + 1 nhịp dấu lặng (4 nhịp). Tay trái mở ngửa, giữ yên tại chỗ, tay phải đánh nhẹ theo cho đủ 4 nhịp ngân.



- Chuyển sang Điệp Khúc, 2 bè vào bài bằng chữ DÂNG, cùng hát chung nốt C, cao độ khá cao, sắc thái cần phải hát mạnh để diễn tả tấm lòng và động tác dâng của lễ lên Thiên Chúa, tay nhịp hơi căng ra, nâng cao lên một chút, đánh mạnh thêm một chút, để ca viên hát lớn hơn.

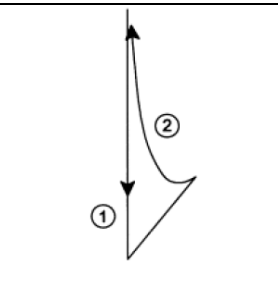
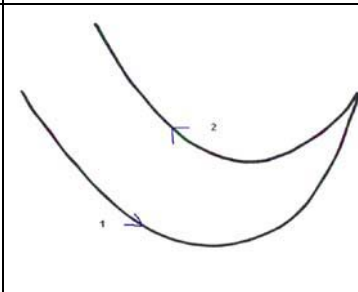


- Chữ VỀ, vào ở nửa phách 2, tay nhịp cuộn một vòng tròn nhỏ giữa phách 2, dùng các ngón tay để cuộn, vòng tròn sẽ mịn và dẻo hơn. Nét cuộn áp dụng cho tất cả các hình thức nhịp: đen chấm + móc đơn, giữa các chữ: DÂNG + VỀ = LÒNG + DÙ = NỒNG + MẶC...

- Kết tấu: Đến chữ BAO, tay nhịp đưa ra dấu hiệu chuẩn bị kết tấu: tay trái giơ lên, lòng bàn tay hướng về phía ca viên, tay phải tiếp tục đánh nhịp nhưng dần nhẹ từng nhịp để kéo giãn tiết tấu (nút tốc độ chậm dần lại), đến chữ BÙNG, lòng hai bàn tay đều hướng về phía ca viên, giữ đứng yên, đếm thầm trong bụng ngân cho đủ 4 nhịp, dấu kết bài được đưa ra vào nhịp 4. Chú ý: Nếu muốn tiếp tục hát TK2 và các TK kế tiếp, thì giữ nguyên tốc độ, chỉ đưa ra nét nhịp kết tấu khi muốn dừng kết thúc bài hát.

BÀI II: NHỊP 2/4 – KHỞI TẤU PHÁCH LẺ

Hình thức nhịp 2/4, nhịp đơn, khởi tấu phách lẻ, đánh nhịp liên ba móc đơn
(Mặc định hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải).

Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		

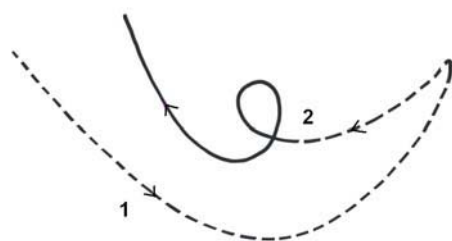


Chúa Là Tất Cả

Hải Nguyễn



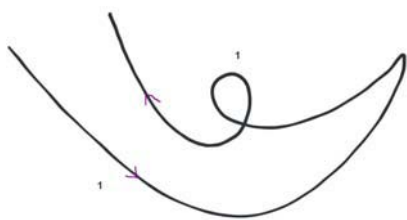
1. Chúa là đại dương mênh mông, cho con là bờ cát dài. Chúa
là vàng trắng lung linh, cho con là rừng dừa xanh. Để
làn sóng biển miền man, vỗ về thắm ngày bờ cát. Để
vàng hào quang trắng thanh, soi vàng bóng dừa đời con.



- Bài hát khởi tấu ở nửa sau phách 2, là phách lẻ.

Tay nhịp đánh trước 1 nhịp rưỡi: nhịp 1 là đánh bỏ để lấy đà và xác định tốc độ, nửa trước nhịp 2 dùng để lấy hơi cho ca viên, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên

thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi. Nửa sau nhịp 2 dùng các ngón tay cuộn 1 vòng tròn nhỏ, các ngón tay hơi nhấn và hát nhẹ để rõ dấu khởi tấu, toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.

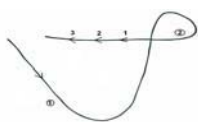


- Đánh nét nhịp cuộn nhỏ: đen chấm + móc đơn ở các chữ: MÔNG + CHO = DÀI + CHÚA = LINH + CHO = XANH + ĐỂ = MAN + VỖ = CÁT + ĐỂ = THANH + SOI.

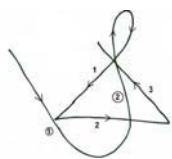
- Chữ CON cuối Tiểu Khúc, ngân dài 3 nhịp. Tay trái mở ngửa, giữ yên tại chỗ, tay phải đánh nhẹ theo cho đủ 3 nhịp ngân, đến nhịp thứ 3 (phách 1), ra dấu lấy đà cho ca viên vào Điệp Khúc ở phách 2 (nhịp thứ 4).

ĐK: Lạy Chúa, Chúa chính là gia nghiệp của con, Chúa chính là hy vọng đời con, ngay thuở hoài thai Chúa thấu tỏ con rồi. Xin Chúa thương cho con luôn trông cậy vào Chúa, và trọn đời hằng tin mến Chúa, xứng muôn hồng ân Chúa ban cho đời con.

- Giai điệu lên cao + kết hợp 2 bè, tay nhịp nâng cao hơn, bàn tay cứng cáp hơn, đánh mạnh hơn. Giữ các nét cuộn móc đơn giữa các chữ: CHÚA + CHÚA CHÍNH = CON + CHÚA CHÍNH.
- Liên ba móc đơn: NGAY THUỞ HOÀI: có 2 cách đánh nhịp:



- Tay trái rút xuống giữ yên thấp và gần người hơn tay phải, để ca viên tập trung chú ý vào tay phải. Tay phải đưa ngón tay giữa ra, đánh nhẹ 3 nấc kéo ngang, từ ngoài vào trong.

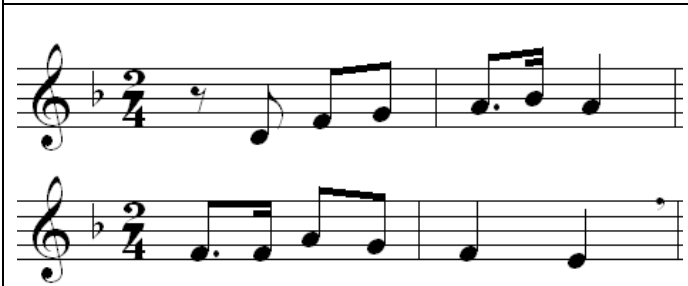
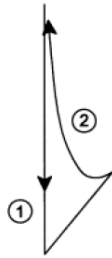
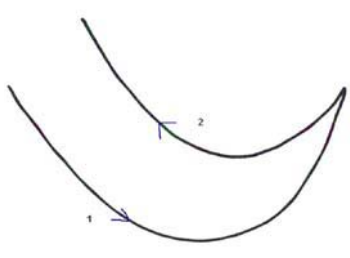


- Tay trái rút xuống giữ yên thấp và gần người hơn tay phải, để ca viên tập trung chú ý vào tay phải. Tay phải đưa ngón giữa ra, đánh thành hình tam giác đều, tốc độ liên ba móc đơn.

- 2 câu sau của Điệp Khúc, áp dụng các nét nhịp cho các liên kết có trong câu: đen chấm + móc đơn, liên ba móc đơn. Nếu muốn kết thúc bài hát, đến ô nhịp kế cuối, đưa ra dấu hiệu chuẩn bị kết tấu, đánh nét kết tấu khi kết bài.

BÀI III: NHỊP 2/4 – TIẾT TẤU NGƯỢC

Hình thức nhịp 2/4, là nhịp đơn, khởi tấu phách lẻ, cuối các câu là tiết tấu ngược (*Mặc định hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

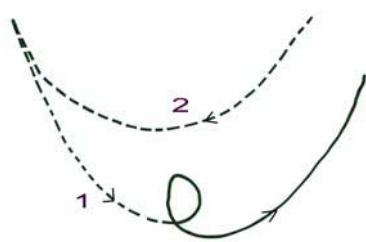
Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		



Đoàn Con Xin Dâng

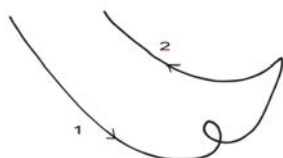
Hải Nguyễn

1. Đoàn con xin dâng tiến lên, này là tám
bánh trắng tinh, từ muôn hạt lúa chín thơm trên ruộng đồng.



- Bài hát khởi tấu ở nửa sau phách 1, là phách lẻ. Tay nhịp đánh trước 1 nhịp rưỡi: nhịp 2 là đánh bỏ để lấy đà và xác định tốc độ, nửa trước nhịp 1 dùng để lấy hơi cho ca viên, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy

hơi. Nửa sau nhịp 1 dùng các ngón tay cuộn 1 vòng tròn nhỏ, các ngón tay hơi nhấn và hát nhẹ để rõ dấu khởi tấu, toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.



- Ô nhịp 2: DÂNG TIẾN LÊN (móc đơn chấm + móc đôi): tay nhịp đánh nhịp 1, ngậm chia đường nhịp làm 4 phần, đánh trôi 3 phần, phần cuối dùng ngón tay cuộn 1 vòng tròn nhỏ và nhanh (tương ứng với trường độ móc đôi).

- Cuối các câu dừng trên phách 2, ngược với thói quen thường thấy là cuối câu hay dừng trên phách 1. Tay nhịp đánh nhịp 2 tỏ nét hơi dừng nhẹ để ca viên nhận thấy mà hát dần âm nhẹ. Sang đầu ô nhịp sau, ngón tay lại cuộn 1 vòng tròn nhỏ để ca viên lấy hơi và vào nốt móc đơn.



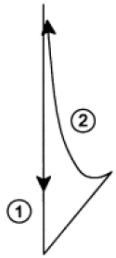
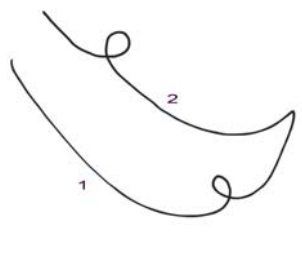
- Nét nhịp giống như 2 câu đầu, với các nét nhịp: Móc đơn chấm + móc đôi, tiết tấu ngược. Cuối Tiểu Khúc, giữ ngân bằng tay trái và tay phải đánh nhẹ, đếm nhịp cho đủ 2 nhịp rưỡi, dành nửa nhịp cuối để lấy hơi và đà vào câu Điệp Khúc.



- Điệp khúc vào bằng 2 bè, giai điệu nâng cao, tay nhịp đánh mạnh hơn, nâng cao hơn để ca viên diễn tả hồn bài hát với ý nguyện tha thiết dâng lễ vật lên Thiên Chúa Cha.
- Nét nhịp 2 chữ NHÂN + KHỨNG (đen chấm + móc đơn), do đang ở cao trào, nên tay nhịp cũng phải cuộn vòng tròn rộng hơn và mạnh hơn.
- 2 chữ: CỦA LỄ (mỗi chữ là 2 móc đơn): tay nhịp đánh mềm mại và lướt, hơi nâng tay, diễn tả để ca viên dễ dựa vào đó mà luyện từng 2 nốt móc đơn cho mượt mà.
- Kết tấu: Cuối Điệp Khúc, nếu còn hát vòng lại TK2, TK3, thì tay nhịp vẫn giữ nguyên tốc độ. Khi muốn kết thúc bài, tay nhịp đưa ra dấu hiệu chuẩn bị kết tấu ở ô nhịp kế cuối: tay trái giơ lên, lòng bàn tay hướng về phía ca viên, tay phải tiếp tục đánh nhịp nhưng dần nhẹ từng nhịp để kéo giãn tiết tấu (nút tốc độ chậm dần lại), đến chữ TRẦN đếm thầm trong bụng ngân đủ 2 nhịp rưỡi rồi kết bài.

BÀI IV: NHỊP 6/8 – NHỊP KÉP

Hình thức nhịp 6/8, là nhịp kép, 1 phách = 3 móc đơn. Khởi tấu phách chẵn (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		

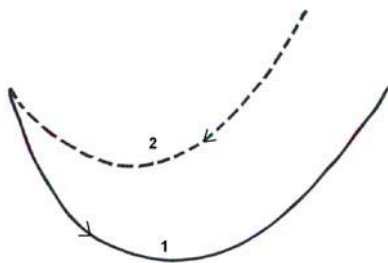


Chúa Nguồn Tình Yêu

Hải Nguyễn

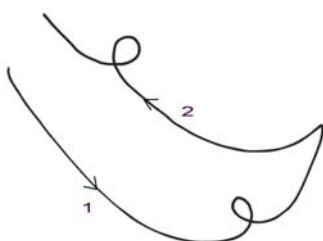


1. Sao Chúa không phạt con vì đời con bao ngày tháng hoang đàng,



- Bài hát là nhịp 2 kép, vẫn đánh giống như nhịp 2 đơn, nhưng thông thả hơn, lãng mạn hơn, bông bênh hơn, vì 1 phách của nhịp 6/8 có 3 nốt móc đơn. Bài hát khởi tấu ở đầu phách 1, là phách chẵn. Tay nhịp đánh trước nhịp 2, là đánh bỏ để lấy đà, xác định tốc độ và dùng để lấy hơi cho ca viên, kết

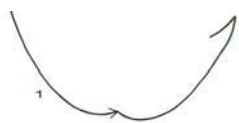
hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi, toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.



- Tay nhịp có thể đánh tùy ý: nhịp 2 đơn (không cuộn vòng nhỏ cuối nhịp, nhưng phải chậm hơn, tương ứng với 3 nốt móc đơn) hoặc đánh đúng nhịp 2 kép.

• Ô nhịp 2: CON + VÌ ĐỜI: đánh nhịp 1, đến nhịp 2 dùng các ngón tay cuộn một vòng tròn nhỏ để diễn tả 2 nốt móc đơn, ngầm chia đều nhịp 2 ra làm 3 phần, vòng tròn cuộn vào phần 2.

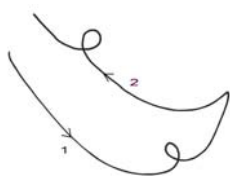
- Chữ ĐÀNG: Cuối câu 1, đánh nét ngân: tay trái mở ngửa, giữ yên, tay phải đánh nhẹ theo để đếm nhịp.



- 2 chữ TRÁCH CON: đạo phách: tay nhịp đánh nảy nhẹ, diễn tả đúng ý nghĩa của tiết tấu đạo phách.



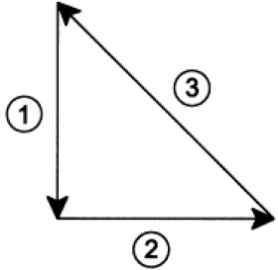
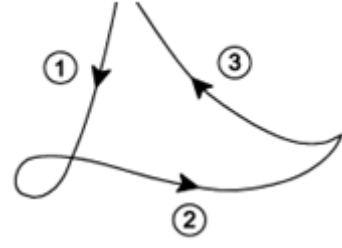
- Các chữ: ĐƯỜNG TRẦN GIAN SI MÊ VẦY PHỦ LỐI, giai điệu lên cao, ca từ tức tưởi, tay nhịp cũng mở rộng hơn, nâng cao hơn để ca viên thấy dấu hiệu hát lớn và tha thiết hơn.



- Điệp Khúc: giai điệu lên cao, ca từ tha thiết, là đoạn cao trào của bài hát, hay tay giang rộng hơn, nâng cao hơn, để ca viên nhận thấy mà hát lớn hơn cho đúng sắc thái, diễn tả tâm tình. Giữ đúng nét nhịp cho những chữ ngân dài cuối câu.
- Để diễn tả nét mềm mại, bay bướm của nhịp kép, tay nhịp đoạn Điệp Khúc này nên đánh đúng hình nhịp 6/8.
- Kết tấu: bài hát kết ở âm bậc thấp, ca từ kết hợp với giai điệu diễn tả sự ngọt ngào của tình Chúa, tay nhịp dịu lại, kết êm ái.

BÀI V: NHỊP 3/4 – KHỞI TẤU PHÁCH CHẴN

Hình thức nhịp 3/4, là nhịp đơn, có 3 phách, mỗi phách = 1 nốt đen. Khởi tấu phách chẵn (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

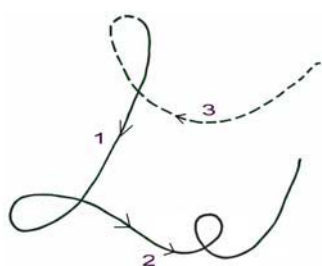
Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		



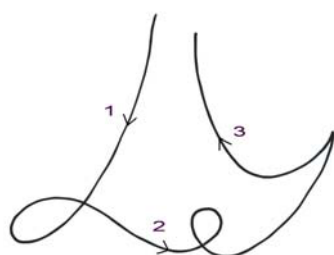
Ave Maria

Hải Nguyễn

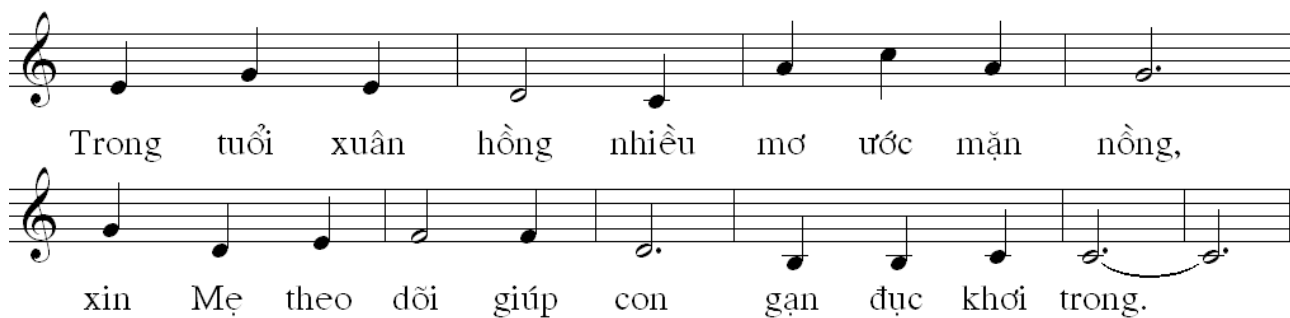
1. Khi tiếng chuông chiều vọng ngân trong không gian,
con đến bên Mẹ nguyện dâng câu kinh ngoan.



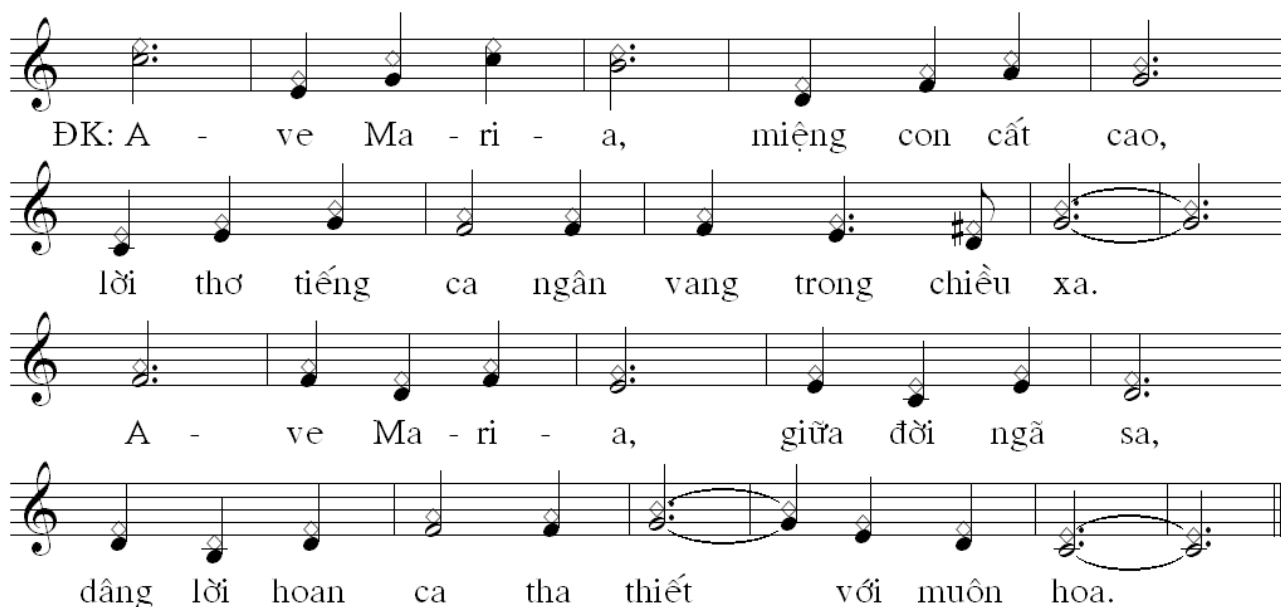
- Nhịp 3/4 chứa tiết tấu lãng mạn, thích hợp với khiêu vũ, sang trọng, trữ tình, uyển chuyển. Bài hát khởi tấu ở phách 1, là phách chẵn. Tay nhịp đánh trước 1 nhịp (nhịp 3) dùng để lấy hơi cho ca viên: Nhịp 3 tay đánh vuốt nhẹ lên, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi. Nhịp 1 toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.



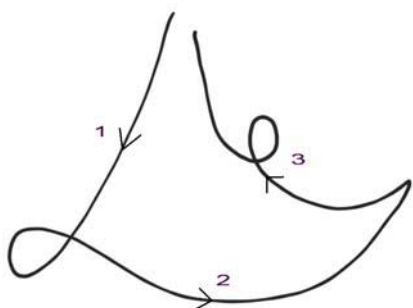
- Tiết tấu: đen chấm + móc đơn + đen = tay đánh nhịp 1, nhịp 2 dùng các ngón tay cuộn một vòng nhỏ, diễn nốt móc đơn, nhịp 3 đánh bình thường.
- Cuối các câu, tay trái mở ngửa, giữ yên, tay phải đánh nhẹ cho đủ 3 nhịp ngân.



- Tay nhịp giữ đều đặn, đối xứng với nhau, chú ý giữ nhịp thật đều để kèm ca viên hát đều nhịp, tránh bị dồn nhịp làm tăng tốc độ.



- Điệp Khúc giai điệu nâng cao, 2 bè cùng hát, tay nhịp nâng cao hơn, mở rộng hơn, để ca viên thấy dấu hiệu mà hát lớn hơn.



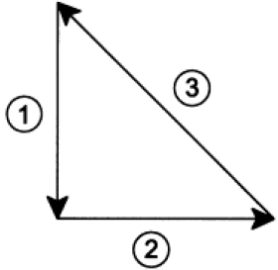
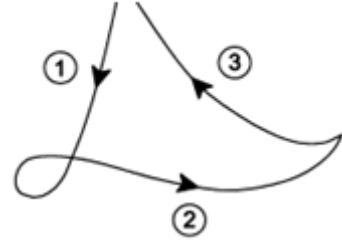
- Cuối câu 2 của ĐK: VANG TRONG CHIỀU XA: có nét nhịp khác thường chen vào: đen + đen chấm + móc đơn: tay đánh nhịp 1 và nhịp 2 bình thường, nhịp 3 dùng các ngón tay cuộn một vòng nhỏ giữa nhịp 3, diễn nốt móc đơn.

• Bài hát có đặc điểm bè nam hát cao hơn bè nữ, chia 2 tay ra điều khiển 2 bè. Tay trái dành cho bè nữ, tay phải dành cho bè nam, tay trái giữ độ cao thấp hơn tay phải 1 chút để diễn ý bè nữ hát thấp hơn. Giọng nam mạnh hơn, hát ở độ cao hơn, coi chừng lấn át bè nữ.

- Cuối các câu, giữ nhịp ngân: tay trái mở ngửa, tay phải đánh nhẹ để đếm và giữ nhịp, đến nhịp ngân cuối, tay nhịp vuốt nhẹ nâng lên ra dấu lấy hơi.
- Kết tấu: Tay nhịp đánh giống như khi kết tấu ở nhịp 2.

BÀI VI: NHỊP 3/4 – DẤU HÓA BẤT THƯỜNG

Hình thức nhịp 3/4, là nhịp đơn, có 3 phách, mỗi phách = 1 nốt đen. Khởi tấu phách chẵn (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		

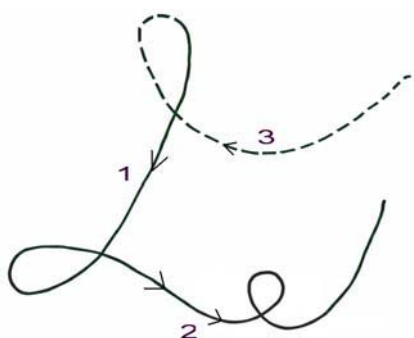
9

Dâng Mẹ Tình Yêu

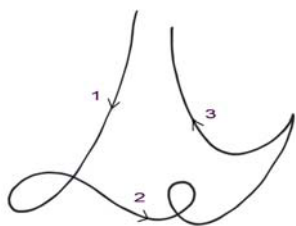
Hải Nguyễn



1. Như muôn hạt sương mai soi mình trong nắng nép bên cánh hồng,
 như muôn giọt nắng ấm khi bình minh sớm tỏa khắp dương trần.
 Trong như lời con hát bát ngát hòa thấm hương kinh,
 thơm như ngàn bông hoa muôn phương về trước nhan Mẹ.



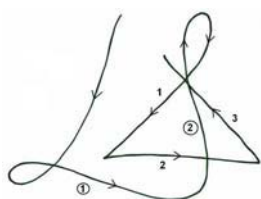
- Nhịp 3/4 chứa tiết tấu lãng mạn, thích hợp với khiêu vũ, sang trọng, trữ tình, uyển chuyển. Bài hát khởi tấu ở phách 1, là phách chẵn. Tay nhịp đánh trước 1 nhịp (nhịp 3) dùng để lấy hơi cho ca viên: Nhịp 3 tay đánh vuốt nhẹ lên, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi. Nhịp 1 toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.



- Tiết tấu: đen chấm + móc đơn + đen = tay đánh nhịp 1, nhịp 2 dùng các ngón tay cuộn một vòng nhỏ, diễn nốt móc đơn, nhịp 3 đánh bình thường.
- Cuối các câu, đánh dấu ngân: tay trái mở ngửa, giữ yên, tay phải đánh nhẹ cho đủ 3 nhịp ngân.

ĐK: Dâng lên Mẹ tình yêu với những ngã sa thán ngày đã qua,
 bao nỗi buồn niềm vui chắt ngát dần đo sớm chiều âu lo.
 Dâng trăm cay nghìn đắng giải sầu mưa nắng trong kiếp sống phong trần,
 ôi xao xuyên cõi lòng ngược trông lên Mẹ xin xót thương tình con.

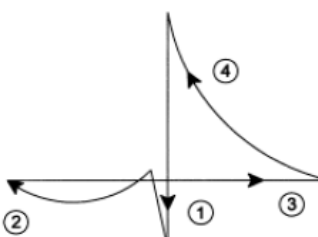
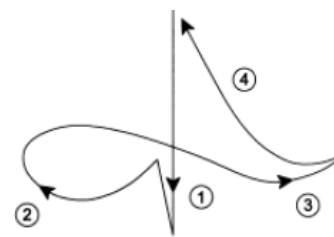
- Điệp Khúc giai điệu nâng cao, 2 bè cùng hát, bè cao lên tới E, bè 2 hát C, tay nhịp nâng cao hơn, mở rộng hơn, để ca viên thấy dấu hiệu mà hát lớn hơn.
- Dấu hóa bất thường (Eb): Giai điệu đang hát 2 ô nhịp liền với cao độ E, đến ô nhịp 3, chữ SA giai điệu hạ thấp nửa cung (Eb), tay nhịp đánh nhịp 1 vuốt nhấn nhẹ, hạ thấp tay nhịp xuống 1 chút, ý diễn tả cao độ giảm xuống nửa cung, để ca viên nhận thấy mà hát và diễn tả nốt Eb cho tình cảm và tha thiết.
- Dấu hóa bất thường kế tiếp (Ab): Hòa âm chuyển qua bậc IV thứ, giai điệu đi xuống dần rồi phóng lên quãng 6 thứ, tay nhịp đánh nét diễn tả: tay trái mở ngửa, tay phải để úp, hai tay hơi nâng vuốt lên để ca viên nhận rõ mà hát diễn quãng 6 thứ với tâm tình: van xin, cay đắng.



- 2 câu cuối của Điệp Khúc có 2 liên ba móc đơn: có thể tùy ý đánh 1 trong 2 nét liên ba hoặc đánh luân chuyển: 3 nấc hoặc hình tam giác đều, tốc độ giữ đúng liên ba móc đơn.
- Kết tấu: Khi hát lần cuối vào kết tấu, chia 2 tay đánh phối hợp 2 nét khác nhau: tay trái giơ lên, lòng bàn tay hướng về ca viên, ra dấu kết tấu, tay phải đánh liên ba móc đơn, đến chữ cuối, hợp 2 tay lại ra dấu kết tấu.

BÀI VII: NHỊP C – tương đương: NHỊP 4/4

Hình thức nhịp C (4/4), là nhịp đơn, có 4 phách, mỗi phách = 1 nốt đen. Nhịp 4 phách đánh gần giống như 2 nhịp 2/4 chồng lên nhau. (Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải).

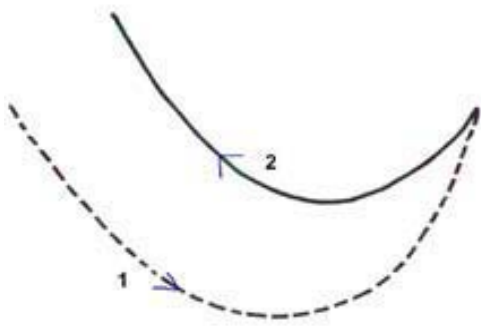
Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		



Tình Chúa Thương

Hải Nguyễn

1. Tình yêu Thiên Chúa như bầu trời
cao lồng lánh muôn vì sao, tình yêu Thiên
Chúa như vầng thái dương rạng chiếu khắp mười phương.
Con như làn gió phiêu lãng giữa trời
sao, con như làn mây bồng bềnh trong nắng
sớm, ôi tình Chúa thương xiết bao ngọt ngào.



- Bài hát khởi tấu bằng phách 2, tay nhịp đánh trước 1 nhịp (phách 1), dùng để lấy hơi cho ca viên. Nhịp 1, tay đánh nhấn nhẹ xuống, kết hợp với cử chỉ rướn người hít hơi vào, làm dấu cho ca viên thấy rõ mà đồng loạt lấy hơi. Nhịp 2 toàn ca đoàn phải cùng hát vào thật chính xác và đều.

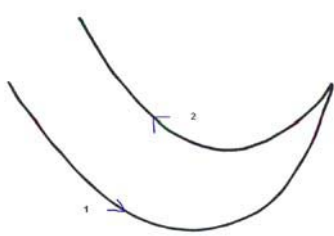
- Đảo phách ở nhịp 3: NHƯ BẦU TRỜI CAO, tay đánh nhấn nhẹ vào đầu phách 3: chữ NHƯ, nảy lên ở chữ BẦU (giữa nhịp 3), rồi sang nhịp 4, rướn lên ở chữ TRỜI, vuốt xuống chữ CAO, đầu phách 1 của ô nhịp kế tiếp.
- Những nốt đen chấm, tay nhịp đánh như thường đã học ở các bài trước.

ĐK: Tình yêu Thiên Chúa như mưa miên
man tuôn đổ suốt tháng ngày, tình yêu Thiên
Chúa cho con say sưa tận hưởng từng giây phút.
Tâm trí hân hoan, lòng ngập tràn hạnh
phúc, con dâng lời chúc tụng, bài ca tán
dương thay lời vinh chúc danh Chúa Vua cửu trùng.

- Điệp khúc, giai điệu dần lên cao với các quãng trưởng liên tiếp được tạo ra bởi các dấu hóa bất thường, tay nhịp căng ra, đánh mạnh từng nhịp, chữ CHÚA là ca trào, tay căng và mở rộng, dấu hiệu để ca viên hát mạnh và lớn tiếng.
- Chỗ đảo phách cuối câu, đổi kiểu tay nhịp, vuốt êm đảo phách, để vào kết.

BÀI VIII: NHỊP 2/4 – BÈ ĐUỔI (CANON)

Hình thức nhịp 2/4, nhịp đơn, khởi tấu phách chẵn, tiết tấu thường (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).

Hình thức nhịp:	Nhịp căn bản	Nhịp diễn tả
		



Lễ Vật Dâng Cha

Hải Nguyễn

Nhạc dạo - - - - -



Muôn Thiên Thần cánh trắng (ơ) nâng bước Mẹ về

Muôn Thiên Thần nhẹ nâng,

- Khởi tấu: Giờ 2 tay nhịp trước ca đoàn để chuẩn bị, khi ca đoàn đã tập trung và sẵn sàng, dùng 1 tay bất kỳ đánh nhịp cho đàn dạo câu nhạc dạo, đến ô nhịp cuối của câu nhạc dạo, đưa tay trái mở ngựa mời ca đoàn chuẩn bị, tay phải vẫn đánh tiếp cho đàn, trước nốt và chữ đầu tiên 1 nhịp, đánh nhịp lấy đà và lấy hơi cho bè Sop vào (có thể đánh bằng 2 tay hoặc chỉ cần 1 tay trái). **Chú ý:** tay nhịp đánh rõ nét nhịp móc đơn chấm + móc đôi ngay khởi tấu.
- Bè Bass vào sau 1 ô nhịp, sau khi đánh nhịp 1 cho bè Sop, đến nhịp 2 đưa tay phải mời qua bè Bass và đánh nhịp lấy hơi cho Bass, giữ đủ các nét móc đơn chấm + móc đôi, đảo phách ... Tay nhịp đi theo dấu mũi tên trên sơ đồ nhịp.

trời, cho đoàn con gửi với
đưa bước Mẹ bay lên, cho đoàn con kính gửi

lễ vật về dâng Cha. Lễ vật của đoàn
theo lễ vật dâng Cha.

con, là tin kính trọn niềm,
Lễ vật của đoàn con, là tin kính trọn

là tin yêu son sắt, là trọn đời tạ ơn.
niềm, là tin yêu son sắt cảm ơn.

1. Lễ vật dâng Cha là tám bánh thơm từ nương đồng, là
chén rượu đỏ thắm nồng, tháng ngày vất vả lao công.
Dâng đời chúng con, suốt ngày dầm mưa giải nắng, gánh
gồng áo cơm đè nặng, vai gầy hằn in tháng năm.

- Phần Tiểu Khúc, chia cho solo hoặc bè nào thì tay nhịp mời và đánh cho bè đó.

BÀI IX: NHỊP 2/4 – BÈ ĐUỔI (CANON)

Hình thức nhịp 2/4, nhịp đơn, khởi tấu phách chẵn, tiết tấu thường (*Mặc định các hình vẽ nhịp là dành cho tay phải, tay trái đánh đối xứng với tay phải*).



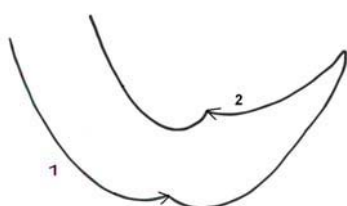
Dâng Lễ Mùa Xuân

Hải Nguyễn

Nhạc dạo

1. Xuân mới vừa sang muôn hoa sắc hương tỏa lan,
đông giá tàn phai mùa xuân đến thắm tươi khung trời.
Con đến trước tòa cao sang để dâng của lễ lên Cha, lòng
con ươm sắc xuân hương nồng nàn, nguyện dâng câu hát cảm ơn Cha.

- Khởi tấu: Giờ 2 tay nhịp trước ca đoàn để chuẩn bị, khi ca đoàn đã tập trung và sẵn sàng, dùng 1 tay bất kỳ đánh nhịp cho đàn dạo câu nhạc dạo, đến ô nhịp cuối của câu nhạc dạo, đưa tay trái mở ngửa mời ca đoàn chuẩn bị, tay phải vẫn đánh tiếp cho đàn, trước nốt và chữ đầu tiên 1 nhịp, đánh nhịp lấy đà và lấy hơi cho bè Sop vào (có thể đánh bằng 2 tay hoặc chỉ cần 1 tay trái). **Chú ý:** tay nhịp đánh rõ nét nhịp móc đơn chấm + móc đôi ngay khởi tấu.



- Đoạn Tiểu Khúc: Giữa câu 3 và giữa câu 4 có 2 đảo phách: CAO – SANG, NỒNG NÀN: tay nhịp đánh nẩy nét đảo phách ở giữa nhịp 1 và giữa nhịp 2. Ngay sau 2 đảo phách là các chữ có luyến 2 nốt móc đơn: tay nhịp đánh lướt mềm mại, hơi nâng tay nhịp.

ĐK. Xin dâng bánh với rượu nồng (ư - -), do công nhân thế vun

Xin dâng bánh với rượu nồng, do

trông, để mong trở nên Minh Máu Thánh nuôi con.

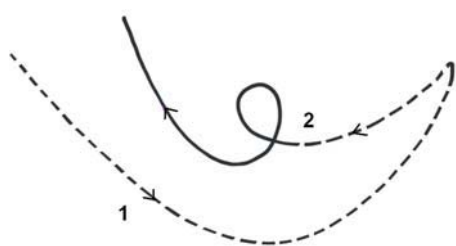
công nhân thế vun trông, để được trở nên Minh Máu dưỡng nuôi hồn

Xin dâng xác thân với linh hồn, cùng bao vất vả bao

con. Xin dâng thân xác linh hồn cùng

tân toan, dám xin Ngài thương khứng nhận lòng thành con dâng.

bao vất vả trần gian, xin nhận đây của lễ con dâng.



- **Điệp Khúc:** Bè Sop vào ở nửa sau nhịp 2, tay nhịp đánh cho Sop bằng nét khởi tấu nhịp rượu. Bè Bass vào sau bè Sop đúng 1 ô nhịp, cũng bằng nét nhịp rượu, sau khi đánh nhịp cho bè Sop vào Điệp Khúc, đến ô nhịp 2 đưa tay phải mời qua bè Bass và đánh nhịp lấy hơi cho Bass, giữ đúng nét nhịp rượu. Tay nhịp đi theo dấu mũi tên trên sơ đồ nhịp.

- Trong bài này, phần Điệp Khúc, sơ đồ nhịp đi khác với bài trước, tay nhịp đánh cho bè Sop nhiều hơn, vì bè Sop là bè chính, có chứa nhiều nét đặc biệt trong giai điệu: nét duyên (NÔNG (ư ư ừ...), đảo phách, chữ luyến 2 móc đôi ...
- Đặc biệt chú ý các chỗ đảo phách trong bài, phải đánh cho đủ tất cả các nét đảo phách, vì đảo phách là một nét đặc thù của dân ca.

BÀI X: ĐIỀU KHIỂN HỢP XƯỚNG - 4 BÈ



Vua Giêsu

Hải Nguyễn

Nhạc dạo

Ôi Giê - su, Chúa là Vua, muôn loài đều kính
Ôi Giê - su, Chúa là Vua, muôn loài đều kính
Ôi Giê - su, Chúa các vua, muôn loài đều suy
Ôi Giê - su, Chúa các vua, mọi loài đều suy

tôn. tôn. tôn. tôn.

Ôi Giê - su, Chúa là Vua, cai
Ôi Giê - su, chúa là Vua, ngự
Ôi Giê - su, Chúa các vua, cai
Ôi Giê - su, Chúa các vua, ngự

trị toàn thế giới. Ngài là Con Một của

Đấng Tối Cao, Ngài là linh mục đời

đời, là Vua trên muôn vua.

The image displays a musical score for a hymn, organized into three systems. Each system consists of four staves: a vocal line (treble clef), a piano accompaniment line (treble clef), a vocal line (bass clef), and a piano accompaniment line (bass clef). The key signature is one flat (B-flat), and the time signature is common time (C).

System 1:

- Vocal (Treble): Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tà thần chạy
- Piano (Treble): Rest
- Vocal (Bass): Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tà thần chạy
- Piano (Bass): Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tà thần chạy

System 2:

- Vocal (Treble): Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tà thần chạy
- Piano (Treble): trồn. (with *Hm* marking)
- Vocal (Bass): Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tà thần chạy
- Piano (Bass): trồn, (with *hm* marking)

System 3:

- Vocal (Treble): trồn, (with *hm* marking)
- Piano (Treble): khi nghe tên thánh của Giê - su, (with *hm* marking)
- Vocal (Bass): trồn, (with *hm* marking)
- Piano (Bass): khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tầng trời bùng

khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tầng trời bùng
 sáng, khi nghe tên Giê -

Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tầng trời bùng
 sáng, khi nghe tên Giê -

Khi nghe tên thánh Chúa Giê - su, các tầng trời bùng
 sáng, khi nghe tên Giê - su

The musical score is written for four parts (Soprano, Alto, Tenor, and Bass) and includes piano accompaniment. The lyrics are in Vietnamese. The score is divided into four systems, each containing four staves. The lyrics are as follows:

System 1:

- Soprano: sáng, các tầng trời bùng sáng,
- Alto: su, các tầng trời bùng sáng,
- Tenor: các tầng trời bùng sáng, muôn ánh sáng,
- Bass: rực, các tầng trời sáng rạng,

System 2:

- Soprano: bùng sáng, cả trái đất khiếp
- Alto: bùng - - - sáng, cả trái đất sợ
- Tenor: bùng - - - sáng, cả trái đất khiếp
- Bass: bùng - - - sáng, cả trời đất sợ

System 3:

- Soprano: run, cả trái đất khiếp run.
- Alto: run, cả trời đất khiếp run.
- Tenor: run, cả trời đất khiếp run.
- Bass: run, cả trái đất khiếp run.

Ôi Giê - su, Chúa là Vua trên muôn
 Ôi Giê - su, Chúa là Vua trên muôn
 Ôi Giê - su, Chúa là Vua trên muôn
 Ôi Giê - su, Ngài là Vua trên muôn

vua. Ôi Giê - su, Chúa là
 vua. ôi Giê - su, Chúa là
 vua. Ôi Giê - su, Chúa là
 vua. Ôi Giê - su Ngài là

Chúa trên > các chúa.
 Chúa trên > các chúa.
 Chúa trên > các chúa.
 Vua trên > muôn ngàn vua.

Fine

BÀI XI: ĐIỀU KHIỂN HỢP XƯƠNG - 3 BÈ



Lời Con Hát

Thơ: Rabindranath Tagore

Bản dịch: Đỗ Khánh Hoan

Âm nhạc: Hải Nguyễn

①

Nhạc dạo.....

S:
A:
B:

Khi Ngài truyền

Khi Ngài truyền lệnh cho con cất lời ca.

Khi Ngài truyền lệnh cho

lệnh cho con cất lời ca. Ngài đã khiến

Ngài dạy con, khi Ngài truyền lệnh dạy

con cất lời ca, trái tim con như võ

con dâng câu ca, trái tim con như võ

con dâng tiếng ca, quả tim của con như võ

ra vì hãnh diện, Con ngược nhìn nhan
 ra vì hãnh diện, võ ra vì hãnh diện. Con ngược
 ra bởi hãnh diện, võ ra vì hãnh diện. Con nhìn

Ngài, mà lệ trào dâng, mà lệ trào
 nhìn nhan Ngài, mà lệ trào dâng, mà lệ trào
 lên nhan Ngài, mà lệ ứa trào, mắt lệ trào

dâng, mà lệ trào dâng chan chứa, Chúa ời!
 dâng, mà lệ trào dâng chan chứa, Chúa ời!
 dâng, mà lệ trào dâng hòa chan, Chúa ời!

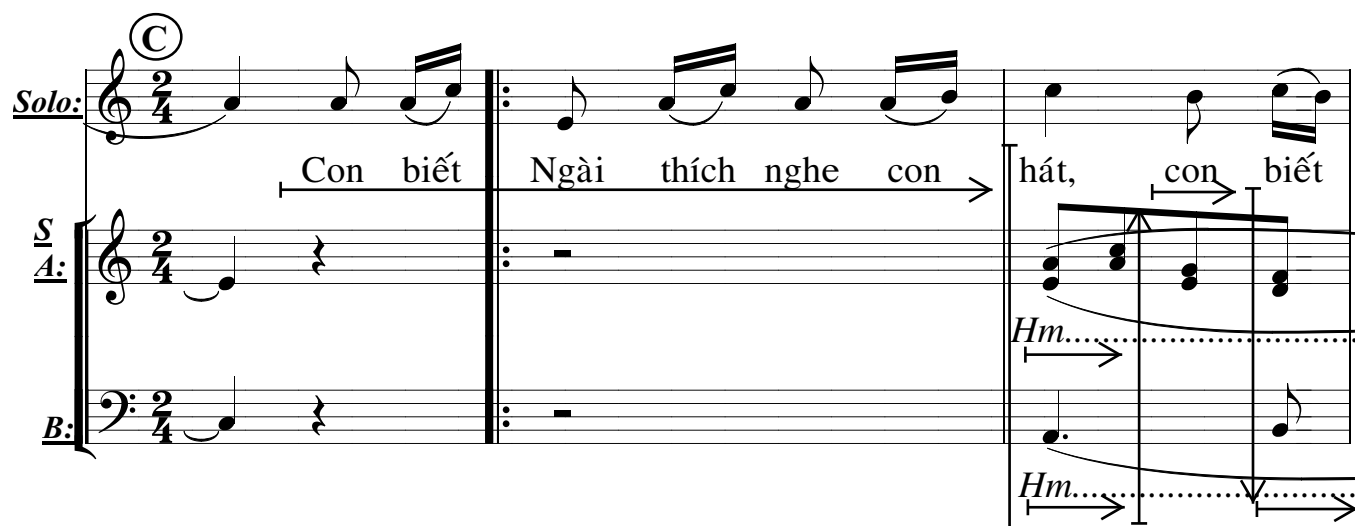
B
 Nhạc dẫn.....

Mọi nghịch âm lạc điệu trong đời con,

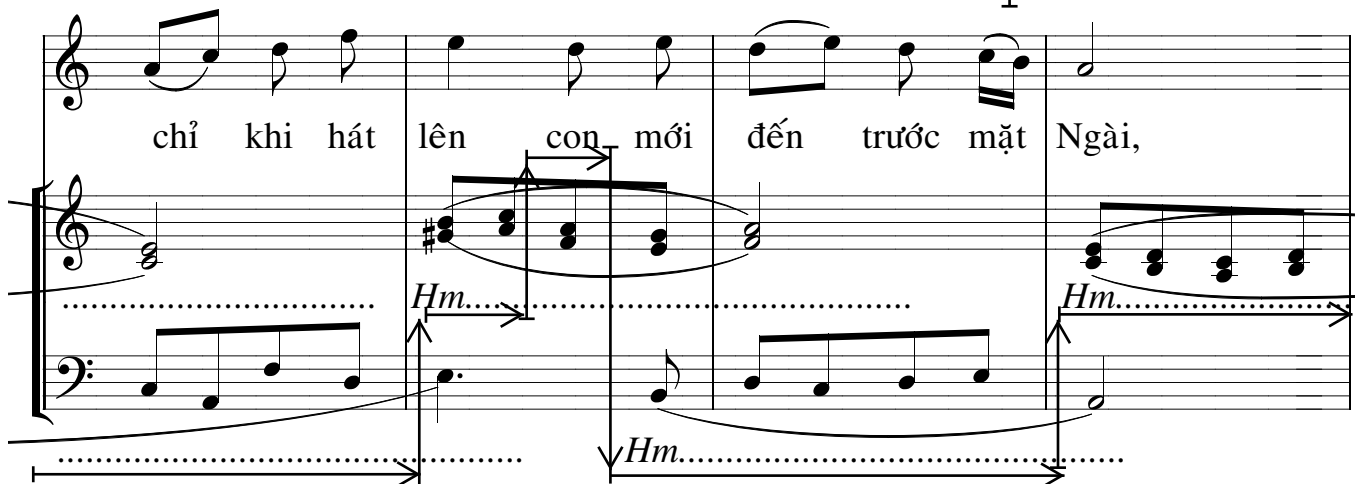
đều tan hòa thành một hài thanh điệu ngọt,

và lòng tôn thờ của con rộng giang đôi cánh,

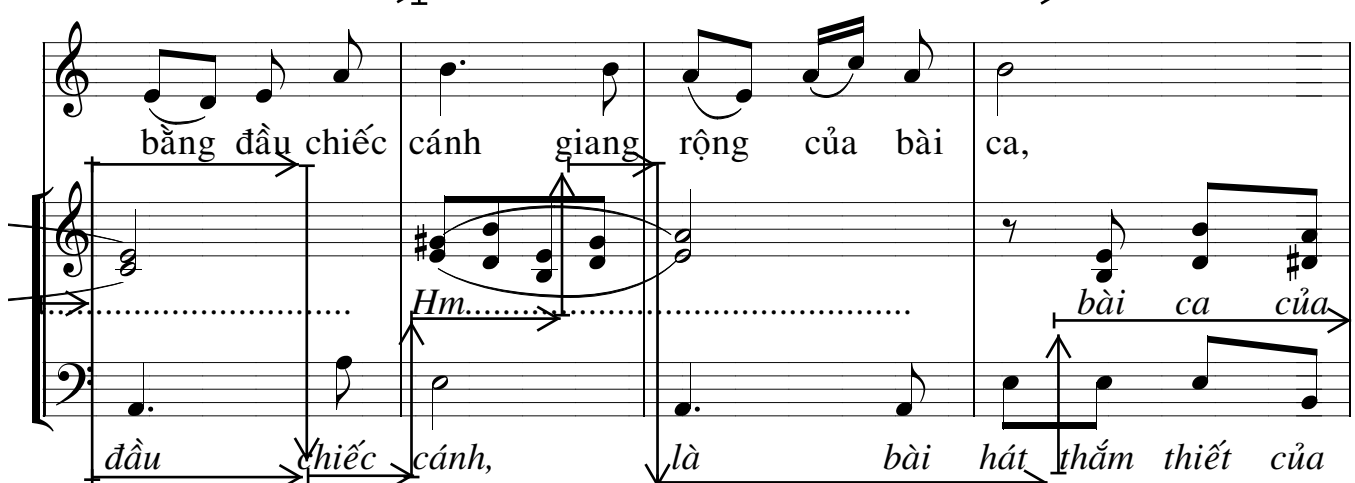
như loài chim hân hoan bay vượt trùng khơi.

Solo: 

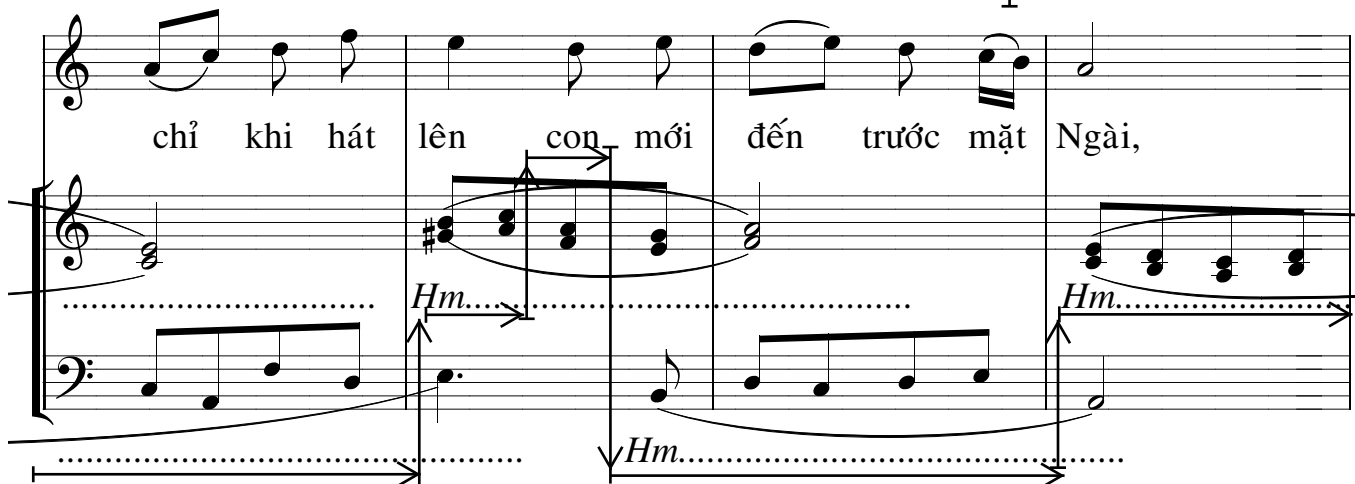
Con biết Ngài thích nghe con hát, con biết

S: 

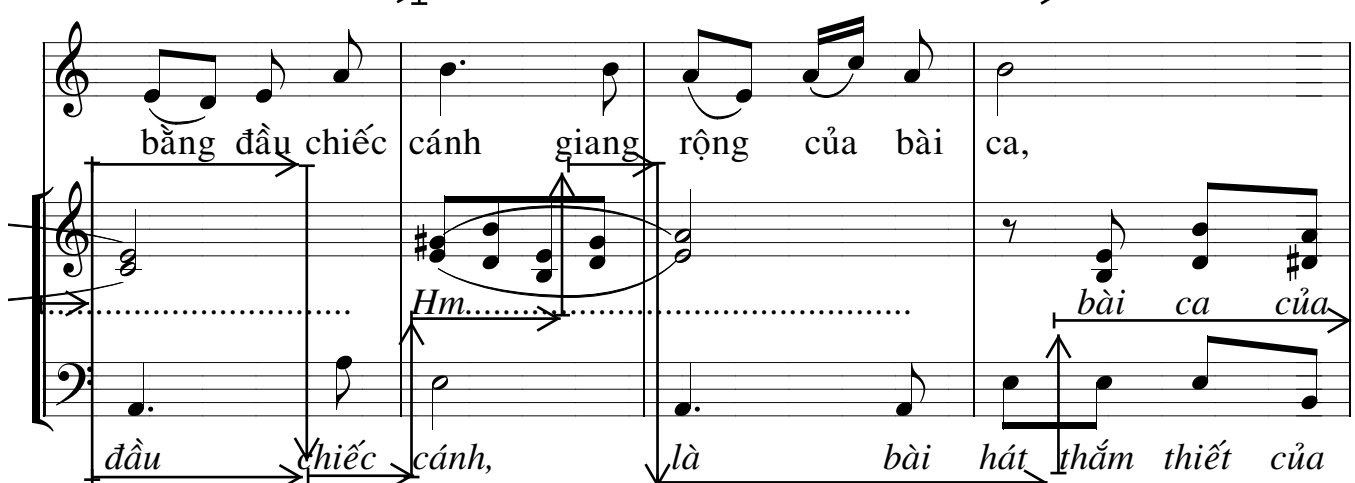
chỉ khi hát lên con mới đến trước mặt Ngài,

B: 

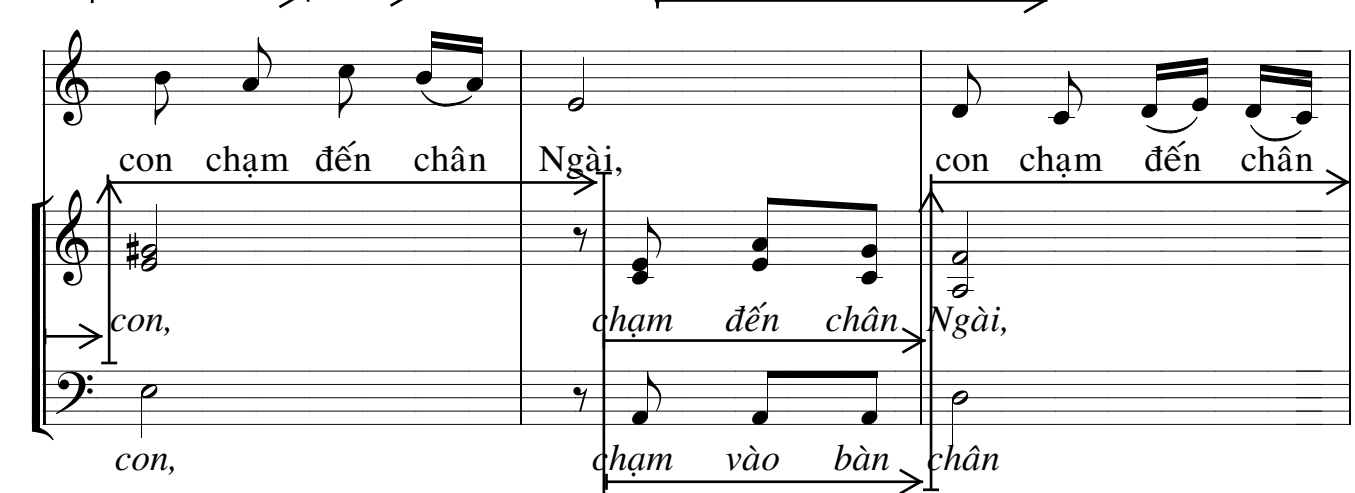
bằng đầu chiếc cánh giang rộng của bài ca,



đầu chiếc cánh, là bài hát thấm thiết của



con chạm đến chân Ngài,



con chạm đến chân Ngài,

1.

Ngài là nơi con chẳng bao giờ dám mong đạt

chạm đến chân Ngài, chẳng hề mong ước đạt

con chạm bàn chân, con không mong được đạt

2.

tối. Con biết... mong đạt tối.

tối. ... ước với đạt tối.

tối. ... được với tối.

(D)

Nhạc dẫn...

S:

Mãi say sưa hoan lạc hát ca, con quên cả phận

A:

Mãi say sưa hoan lạc hát ca, con quên cả phận

B:

Mãi say sưa rộn tiếng hát ca, con quên

mình, và gọi Ngài, Chúa của con

mình, và gọi Ngài, Chúa của con

cả phận mình, và gọi Ngài, và gọi

là bạn. Mãi say sưa hoan lạc hát

là bạn. Mãi say sưa hoan lạc hát

Chúa là bạn. Mãi say sưa vận

ca, con quên cả phận mình, và gọi

ca, con quên cả phận mình, và gọi

tiếng hòa ca, con quên cả phận mình, và gọi

Ngài, Chúa của con là bạn.

Ngài, Chúa của con là bạn.

và gọi Chúa con là bạn.

Fine

BÀI XII: ĐIỀU KHIỂN HỢP XƯỚNG - HỖN HỢP



Qua Bình An

Hải Nguyễn

Ⓐ ♩ = 57

The musical score is written for a piano, flute, organ, and vocal ensemble. The tempo is marked as ♩ = 57. The key signature has one flat (B-flat major). The time signature is 2/4. The score is divided into two systems. The first system shows the piano accompaniment with a Flute part and an Organ part. The second system shows the vocal parts for Soprano, Alto, Tenor, and Bass. The lyrics are in Vietnamese.

Flute

Orgue

Sop:

Alto:

Tenor:

Bass:

Trong đêm tối miền Bê - lem, hoang vắng lạnh

hoang vắng lạnh

lòng, sương tuyết mịt mùng.

lòng, sương tuyết mịt mùng, mịt mùng.

lòng, sương tuyết mịt mùng, mịt mùng.

lòng, sương tuyết mịt mùng.

Lê bước âm

Lê bước âm

Dấn bước âm

Giu - se dừ Đức Ma - ri - a, dấn bước lạng

thầm, tủi thân cơ hàn.

thầm, tủi thân cơ hàn, cơ hàn.

thầm, tủi thân cơ hàn, cơ hàn.

thầm, tủi thân cơ hàn.

Tìm ra cánh đồng hoang vắng, nơi trú chân của chiên lừa,
 Tìm ra cánh đồng hoang vắng, nơi trú chân của chiên lừa,
 Tìm đồng hoang vắng, nơi của chiên lừa,
 Tìm nơi hoang vắng, nơi của chiên lừa,

cùng lũ mục đồng nghèo khó, mong tránh sương tuyết
 cùng lũ mục đồng nghèo khó, mong tránh sương tuyết
 cùng cảnh khốn khó, trong tuyết
 cùng cảnh nghèo khó, trong trời

lạnh lùng. Và chính nơi máng cỏ khô,
 lạnh lùng. và chính nơi máng cỏ khô,
 lạnh lùng. Nơi máng cỏ khô,
 lạnh lùng. Nơi đây cỏ khô,

Hm - - -

Con Thiên Chúa đã ra đời, Người giáng sinh vào

Con Thiên Chúa đã ra đời, Người giáng sinh vào

Con Chúa ra đời, Người vào

Con Chúa vào đời, Người vào

trần thế, nơi máng lừa hôi tanh. Ah - - -

trần thế, nơi máng lừa hôi tanh. Ah - - -

trần thế, nơi hôi tanh.

trần thế, nơi hôi tanh.

Ah - - - Ah - - - Ah - - - Ah - - -

B ♩ = 57

Flute

Orgue

Bê - lem tuyết sương mịt mùn,

Bê - lem tuyết sương mịt mùn,

Bê - lem tuyết sương mịt

Bê - lem trời sương mịt

Bê - lem nghèo khó cơ cùng.

Bê - lem nghèo khó cơ cùng.

mừng Bê - lem khốn khó cơ

mừng Bê - lem nghèo khó cơ

Con Chúa Trời hạ sinh, vì yêu thương thế

Con Chúa Trời giáng sinh, vì yêu thương thế

cùng. Đã giáng sinh, thương thế

cùng. Đã hạ sinh, vì trần

nhân, hồi muôn loài mau đến thờ kính.

nhân, hồi muôn loài mau đến thờ kính.

nhân, hãy kíp đến thờ kính.

nhân, hãy cùng đến bái kính.

Bê đến suy tôn.

Bê đến suy tôn, kính tôn.

.. đến suy tôn, kính tôn.

.. đến phục tôn.

© $\text{♩} = 90$

Flute - - - - -

Orgue - - - - -

Solo:

1. Trời Bê - lem thanh vắng,
2. Đàn lừa chiêm vầy kín,

Sop:

Alto:

Tenor:

Bass:

à - - - - -
vì yêu thương muôn trần

ơi, nhận,
Chúa ngủ say giấc nồng.
Chúa hạ sinh cứu đời.

ơi. A ời. A ời. A

ơi. Á ời. A

ơi. À ời. A

Trong sương giá đêm đông, ôi đêm thánh vô cùng,
 Xôn xao khắp không trung, muôn sao sáng từng bừng,

ơ. A ơ. A ơ. A ơ. A

Chúa đã thương trần gian, sinh xuống làm người thế.
 náo nức tiếng hòa vang..

1. ơ. Chúa giáng sinh làm người thế.
 ơ. Chúa hạ sinh làm cứu thế.
 ơ. Người hạ sinh như người thế.

2. .. vinh chúc Vua Bình An. A ơ.
 .. sinh, Vua Bình An. A ơ.
 .. sinh, Vua Bình An. A ơ.
 .. sinh, Vua Bình An. A ơ.

(D) ♩ = 70

Flute

Orgue

Sop:

Alto:

Tenor:

Bass:

Ngợi khen Vua Bình An, Người đã ngự

Ngợi khen Vua Bình An, Người đã ngự

Ngợi khen Vua Bình An, Người đã ngự

Ngợi khen Vua Bình An, Người đã giáng

đến cứu người lâm than. Vinh danh Thiên Chúa trên

đến cứu người lâm than. Vinh danh Thiên Chúa trên

đến yêu người lâm than. Vinh danh Thiên Chúa trên

trần cứu người khóc than. Vinh danh Chúa Trời trên

cỡi trời cao xanh, bình an dưới thế cho
 cỡi trời cao xanh, bình an dưới thế cho
 cỡi trời cao xanh, bình an dưới thế cho
 cỡi mây cao xanh, bình an trần thế cùng

người ngay lành. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình
 người ngay lành. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình
 người ngay lành. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình
 người hiền lành. Vinh danh Chúa Trời, Vua Bình

⊕ Coda Rall...

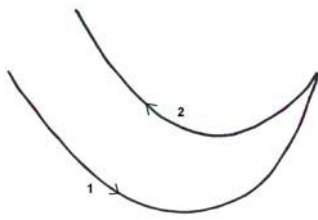
An. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình An.
 An. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình An.
 An. Vinh danh Thiên Chúa, Vua Bình An.
 An, Vinh danh Chúa Trời, Vua Bình An.

Fine

VÀI LOẠI NHỊP KHÁC

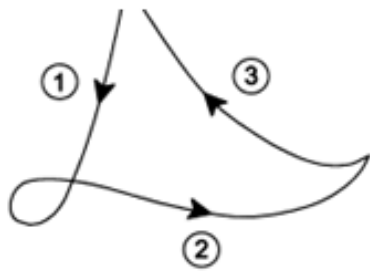
Các loại nhịp trong 12 bài trên là những loại nhịp ta thường gặp trong Thánh Ca. Ngoài ra, còn nhiều loại nhịp khác nữa, nhưng không thông dụng. Tuy vậy, trong tài liệu này vẫn xin đề cập đến, với mục đích tham khảo, phòng có khi cần dùng. Để nhớ nhất là ta phân loại nhịp theo số phách.

I. NHỊP 2 PHÁCH: 2/2, 2/4, 6/8 ...



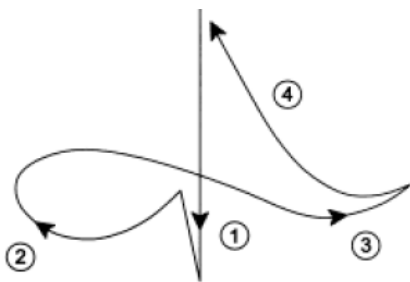
- Nhịp 2/2 là nhịp đơn, có 2 phách, giá trị trường độ mỗi phách = nốt trắng.
- Nhịp 2/4 đã có trong các bài tập: I, II, III, IV.
- Nhịp 6/8 cũng đánh bằng hình nhịp 2 phách, nhưng vì là nhịp kép nên trong hình nhịp có thêm vòng tròn cuộn bằng ngón tay của nốt móc đơn thứ 3.

II. NHỊP 3 PHÁCH: 3/8, 3/4, 3/2 ...



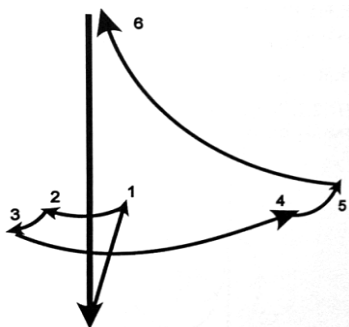
- Nhịp 3/8 là nhịp đơn, có 3 phách, giá trị trường độ mỗi phách = móc đơn.
- Nhịp 3/4 đã có trong các bài tập: V, VI.
- Nhịp 3/2 là nhịp đơn, giá trị trường độ mỗi phách = nốt trắng.

III. NHỊP 4 PHÁCH: 4/8, 4/4, C, 4/2 ...



- Nhịp 4/8 là nhịp đơn, có 4 phách, giá trị trường độ mỗi phách = móc đơn.
- Nhịp 4/4 = nhịp C, đã có trong bài tập VII.
- Nhịp 4/2 là nhịp đơn, có 4 phách, giá trị trường độ mỗi phách = nốt trắng.

IV. NHỊP 6 PHÁCH: 6/2, 6/4 ... (*Hình vẽ nét nhịp kiểu Châu Âu*):

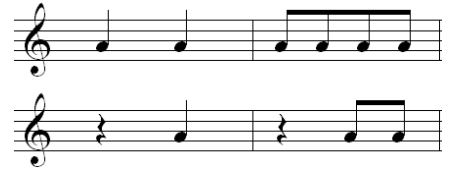


- Nhịp 6/2 là nhịp kép, có 2 phách, giá trị trường độ mỗi phách = 3 nốt trắng.
- Nhịp 6/4 là nhịp kép, có 2 phách, giá trị trường độ mỗi phách = 3 nốt đen.
- Hình vẽ là minh họa của hình nhịp đánh theo nốt.

TỔNG KẾT NÉT NHỊP

1. **Khởi tấu:** Hai tay xòe thẳng tự nhiên, cao bằng vai, rộng bằng vai, xa bằng vai.

1.1. **Khởi tấu phách chẵn:** đánh bỏ 1 nhịp trước đó, nhịp bỏ dùng để xác định tốc độ và lấy hơi cho ca viên.



1.2. **Khởi tấu phách lẻ:** đánh bỏ trước 1 nhịp rưỡi, trong đó: 1 nhịp là đánh bỏ, để xác định tốc độ cho ca viên, nửa nhịp sau là dùng để lấy hơi cho ca viên.



2. **Nhịp lẻ:** các hình thức tiết tấu như hình minh họa bên cạnh, nốt móc đơn ở phách nào, thì dùng các ngón tay cuộn một vòng tròn nhỏ giữa phách đó. Vì nhịp đó có thêm vòng cuộn, nên tay nhịp đánh nhịp đó cũng phải đi nhanh hơn một chút, sao cho tốc độ vẫn bằng với phách không có cuộn vòng.



3. **Tiết tấu bất thường:**

3.1. **Hình thức móc đơn chấm + móc đôi:** Dùng các ngón tay cuộn 1 vòng tròn nhỏ ở giữa nửa sau của nhịp đó (chia đều nhịp ra làm 4 phần, vòng tròn cuộn sau 3/4 nhịp).



3.2. **Hình thức đảo phách:** Tay đánh nhịp nảy, nốt đảo nằm ở phách nào thì tay nhịp nảy lên ở giữa phách đó. Tay nhịp nảy mềm mại, thanh tao, để ca viên nhận thấy rõ mà diễn cho đúng.



4. **Phân tay nhịp:** Ở các tiết tấu bình thường, hai tay đánh nhịp đối xứng nhau. Nhưng nhiệm vụ của 2 tay được phân biệt rõ rệt, tay trái chỉ bẻ, ra dấu các Tiểu Khúc, dấu Ngân, báo cường độ, báo sắc thái Tay phải: giữ nhịp, cầm đũa nhịp khi điều khiển dàn hợp xướng và dàn nhạc. Các dấu hiệu của tay trái:

4.1. **Báo Tiểu Khúc:** Trước khi hát, ở thế khởi tấu, tay trái ra dấu cho ca viên biết trước số của câu Tiểu Khúc chuẩn bị hát, muống bẻ nào hát câu Tiểu Khúc nào, thì tay trái giơ số ngón tay về phía bẻ ấy, có thể phụ thêm bằng dấu hiệu mờ của bàn tay phải nữa, cho rõ ý. Khi đang hát liên tục, sau khi ra dấu Ngân 1 nhịp, tay trái chuyển sang dấu báo Tiểu Khúc liền cho kịp.

- 4.2. Báo Điệp Khúc: Bàn tay trái nắm lại, giơ các ngón tay về phía ca viên, hoặc xòe hai bàn tay mời về phía 2 bên ca đoàn (ý mời 2 bè hoặc các bè).
- 4.3. Báo cường độ: tay trái rút về phía thân mình khi sắp hát đến đoạn có cường độ nhẹ. Tay trái căng các ngón tay và giơ cao hơn khi sắp hát đến đoạn có cường độ lớn hơn. Tay phải đánh nhịp cũng phải rút về hoặc đánh cao hơn, mạnh hơn phù hợp với dấu hiệu của bàn tay trái đã đưa ra.
- 4.4. Báo Sắc Thái: Đến chữ nào, nốt nào muốn biểu diễn sắc thái: nhỏ, nhẹ, luyến, láy, vuốt, mạnh, nhấn, nhấn buông, nhấn gắt ... tay trái đưa ra chính xác cử điệu phù hợp với sắc thái đó. Cần có nét ra hiệu chuẩn bị của tay trái trước khi ra nét.
- 4.5. Dấu Ngân: Đến những nốt có trường độ dài, tay trái mở ngửa, lưng bàn tay hướng về phía ca viên, tay phải đánh nhẹ theo nhịp để giữ nhịp.
- 4.6. Dấu Ngân Tự Do: (Mất Ngõng): Tay trái mở ngửa, tay phải mở úp, lưng bàn tay hướng về phía ca viên, giữ đến khi muốn cho hát lại thì tay phải đánh trước 1 nhịp.
- 4.7. Dấu hiệu Kết Tấu: Khi muốn kết bài, đến ô nhịp kế cuối, tay trái xòe thẳng, lòng bàn tay hướng về phía ca viên, ra dấu dừng, tay phải đánh dần nhẹ từng phách để kéo giảm tốc độ rồi vào kết.
- 4.8. Kết Tấu: Hai bàn tay xòe thẳng, lòng hai bàn tay hướng về phía ca viên, giữ yên cho ca viên ngân đủ trường độ của nốt cuối.
- 4.9. Dấu Kết: Hai tay nhấn nhẹ, xé ra 2 bên, phát tay ... khi kết ở cường độ nhỏ, mạnh vừa ở cường độ vừa. Khi Kết ở cường độ mạnh thì 2 tay nhấn mạnh, phát mạnh ...

5. **Các nét nhịp Biến Cường**: Thông dụng, có các biến cường sau:

- 5.1. pp, mp, p, mf, f, ff (rất nhẹ, nhẹ vừa, nhẹ, mạnh vừa, mạnh, rất mạnh): tay nhịp đánh căn theo 3 chiều: cao – rộng – xa cho thích hợp với biến cường, chia theo độ tay nhịp chuẩn của mạnh vừa là: cao – rộng – xa: bằng vai.
- 5.2. Staccato (.): Nhấn rời nhẹ: chụm 2 ngón tay hoặc các ngón tay lại, nhấn nhẹ từng nốt, từng chữ.
- 5.3. Marcato (>): Nhấn rời mạnh: Hai bàn tay căng ra, đánh mạnh từng nốt, từng chữ.

5.4. Dấu nhấn ngang (-): Hai tay xòe hết các ngón, úp xuống, nhấn và giữ từng nốt, từng chữ.

5.5. Dấu nhấn đỉnh (v): Hai tay căng cứng, nhấn xuống như đóng đinh vào từng nốt, từng chữ.

5.6. Subrto (Sf): Nhấn mạnh đột ngột: Tay căng ra, chém mạnh hoặc đâm mạnh, một tay hoặc hai tay ngay từng nốt, từng chữ.

5.7. Crescendo (<): mạnh dần lên: hai tay đánh căng các ngón ra dần dần và mạnh lên dần dần.

5.8. Descendo (>): yếu dần đi: Hai tay rút dần về phía thân mình, độ căng của các ngón tay cũng thả lỏng dần đi.

6. **Dấu OK**: Hai ngón tay cái và ngón trỏ của bàn tay trái bấm vào nhau thành hình chữ O, 3 ngón tay còn lại xòe thẳng. Có 2 ý nghĩa khác nhau khi đưa dấu OK ra vào 2 thời điểm khác nhau:

6.1. Chuẩn bị kết: Trong các thánh lễ, người ca trưởng hay đứng xoay lưng về phía bàn thờ, nếu cứ phải xoay người nhìn ngược về phía bàn thờ để theo dõi cha chủ tế mà cho ca đoàn hát tiếp hay dừng thì rất bất tiện, cần phải có 1 ca viên nào đó làm “hoa tiêu” cho ca trưởng, người đó theo dõi cha chủ tế, nhắm thấy hát xong câu Điệp Khúc này thì kết là vừa, thì khi đang hát câu Điệp Khúc, ra dấu OK cho ca trưởng biết mà chuẩn bị kết bài.

6.2. Chuẩn bị kết: Khi đang hát, thấy bài hát đã vừa đủ độ dài, muốn ra dấu cho ca đoàn biết là “đủ rồi, tốt rồi, chuẩn bị kết” thì khi đang hát Điệp Khúc, tay trái đưa ra dấu OK.

6.3. CODA: Áp dụng trong bài hát có dấu CODA, khi ***đang ngân nốt cuối cùng***, tay trái đưa ra dấu OK, để ca đoàn hiểu mà hát tiếp đoạn CODA, rồi kết.

7. **Các dấu hiệu khác**:

7.1. Dấu XA - GẦN: Muốn ra dấu đưa micro ra xa, thì tay trái giơ nắm tay (dấu micro) và kéo ra xa miệng. Muốn đưa micro lại gần thì kéo nắm tay lại gần.

7.2. Dấu NHANH – CHẬM: Muốn ra dấu cho ca viên hát nhanh lên thì đưa 2 tay mở ngửa ra trước bụng, hát hát lên hoặc úp 2 tay dần dần xuống.

7.3. Dấu LỚN – NHỎ: Hai ngón tay chụm lại như xe núm volume trên ampli, hai ngón tay xe về bên trái thì hát nhỏ lại, xe về bên phải thì hát lớn lên.

PHẦN II:

LÝ THUYẾT



BAN HÁT - CA ĐOÀN

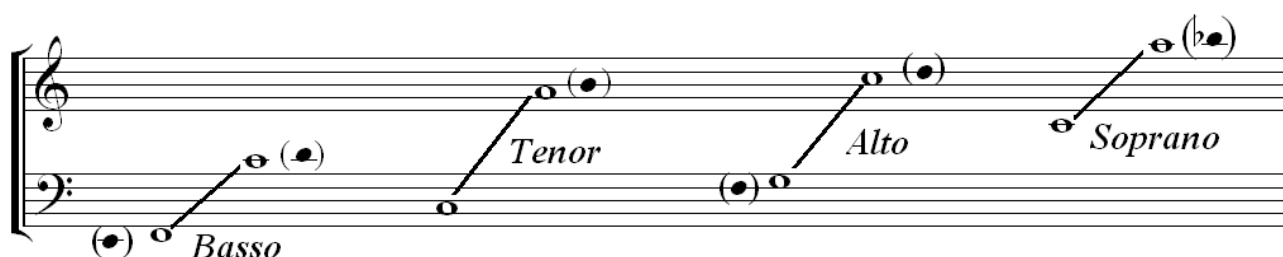
CÁC BÈ GIỌNG TRONG CA ĐOÀN

Trong các thánh lễ ngày nay, các bài hát thánh ca đã thay thế các câu đọc trong thánh lễ như: Nhập Lễ, Đáp Ca, Dâng Lễ, Hiệp Lễ, Kết Lễ... Ở các họ lẻ hoặc giáo xứ nhỏ, cần phải có một vài người có thể hát hoặc biết hát, để hát hoặc bắt giọng cho cộng đoàn hát các bài Thánh Ca trong thánh lễ.

Không có một quy định chuẩn nào về số lượng người hát cần phải có trong một ban hát, một ca đoàn. Nhưng trong xã hội ngày nay, tạm thời họ đặt tên gọi cho những nhóm người cùng hát, căn cứ theo số lượng ca viên như sau:

1. Ban hát: từ 1 → 30 người, hát 1 bè hoặc 2 bè. Chia ra làm 2 bè: bè Nam và bè Nữ. Giỏi hơn, với số lượng người ít ỏi, cũng có Ban Hát có khả năng hát được những bài hát có 3 bè, 4 bè.
2. Ca đoàn: từ 30 người trở lên, hát nhiều hơn 2 bè (3 bè, 4 bè, 6 bè, 8 bè, 10 bè, 12 bè...). Chia ra làm 4 bè chính: Soprano: Nữ cao, Alto: Nữ trầm, Tenor: Nam cao và Bass: Nam trầm. Khi hát bài 2 bè, Nam cao và Nữ cao hát bè chính, Nam trầm và Nữ Trầm hát bè phụ. Nhiều hơn 4 bè sẽ là 6 bè, thêm bè Nam trung và Nữ trung. Nhiều bè hơn nữa là sẽ có 2 bè Soprano, 2 bè Alto, 2 bè Tenor, 2 bè Bass...

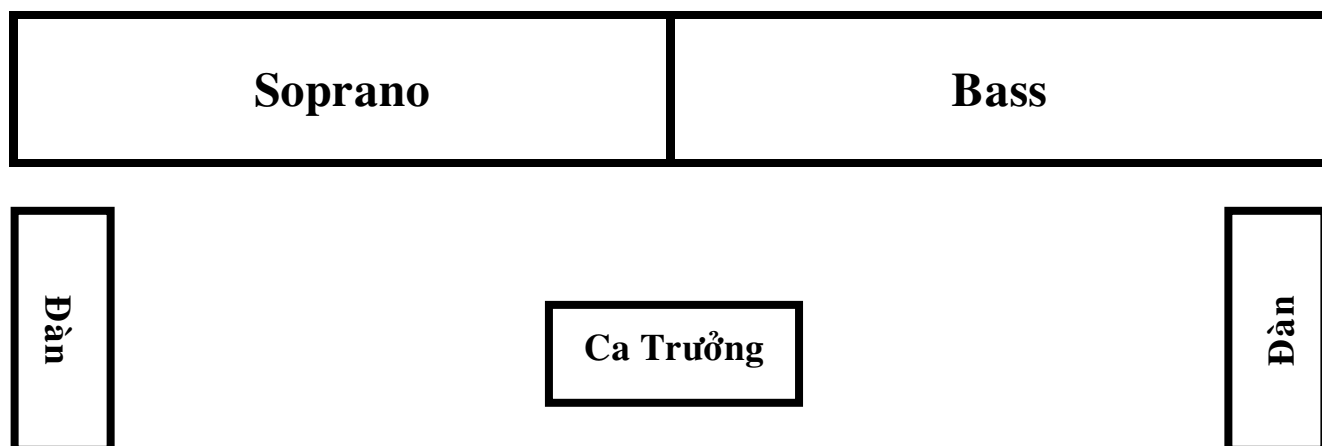
Tầm cỡ lý tưởng của các bè, của các giọng ca chuyên nghiệp:



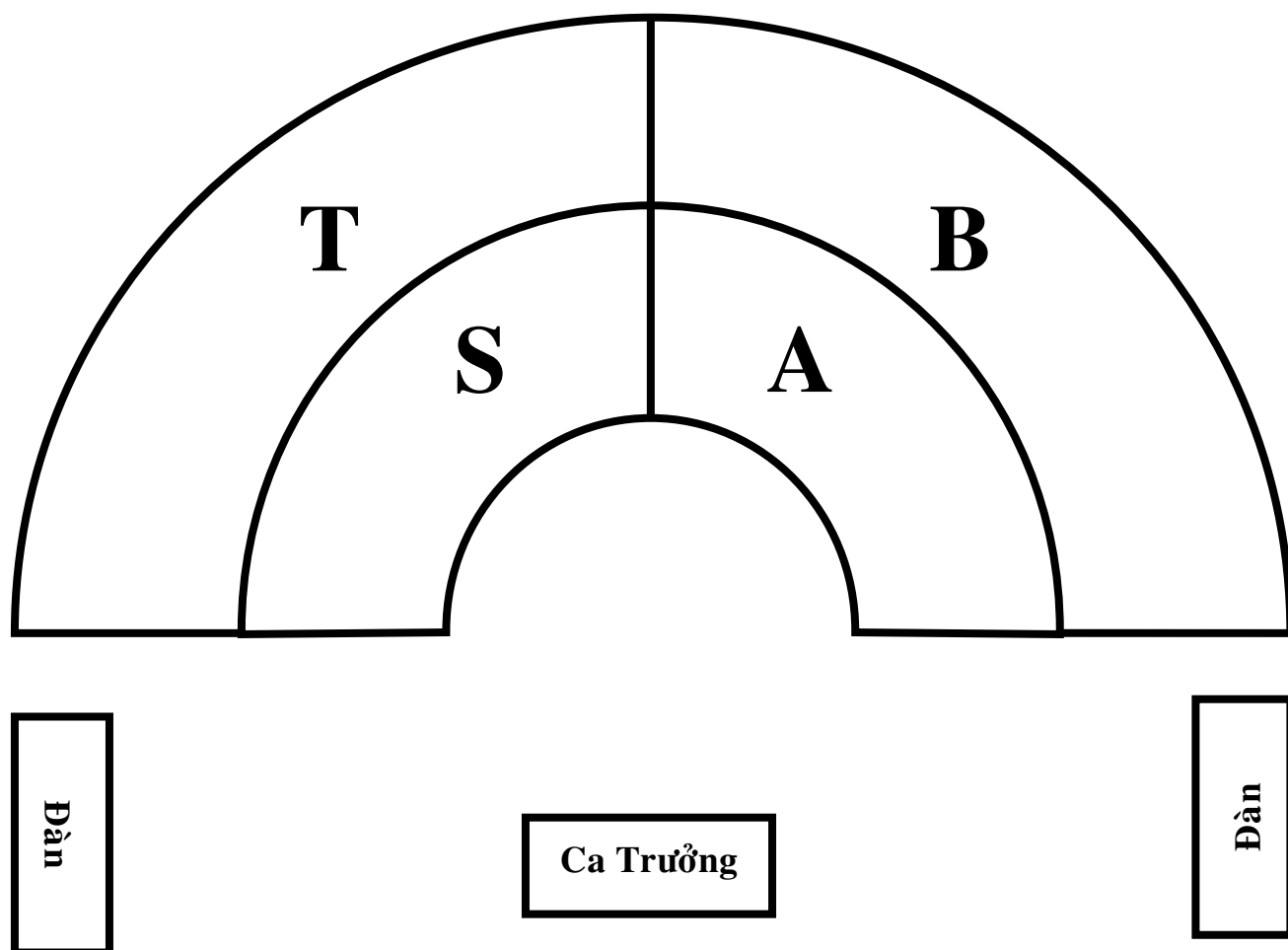
Các ca viên trong các ca đoàn lớn, ca đoàn giỏi, may ra mới có thể đạt được tầm cỡ giọng lý tưởng. Còn các ca đoàn bình thường thì tầm cỡ thu hẹp nhiều, tính chung cả 2 bè Nam – Nữ thì thấp có thể xuống tới A, cao thì có thể lên tới E là tối đa. Thậm chí, có các ca đoàn toàn là các ông bà lớn tuổi, tầm cỡ bị thu hẹp nhiều hơn nữa. Với thực trạng tầm cỡ giọng như vậy, người ca trưởng phải rất chú ý khi chọn lựa các bài hát, hoặc đành phải chấp nhận khi hát hạ xuống bớt tone, để cho ca viên có thể hát được các bài hát, tránh bị bể, bị ré, bị rè...

SƠ ĐỒ DÀN HỢP XƯƠNG và DÀN NHẠC

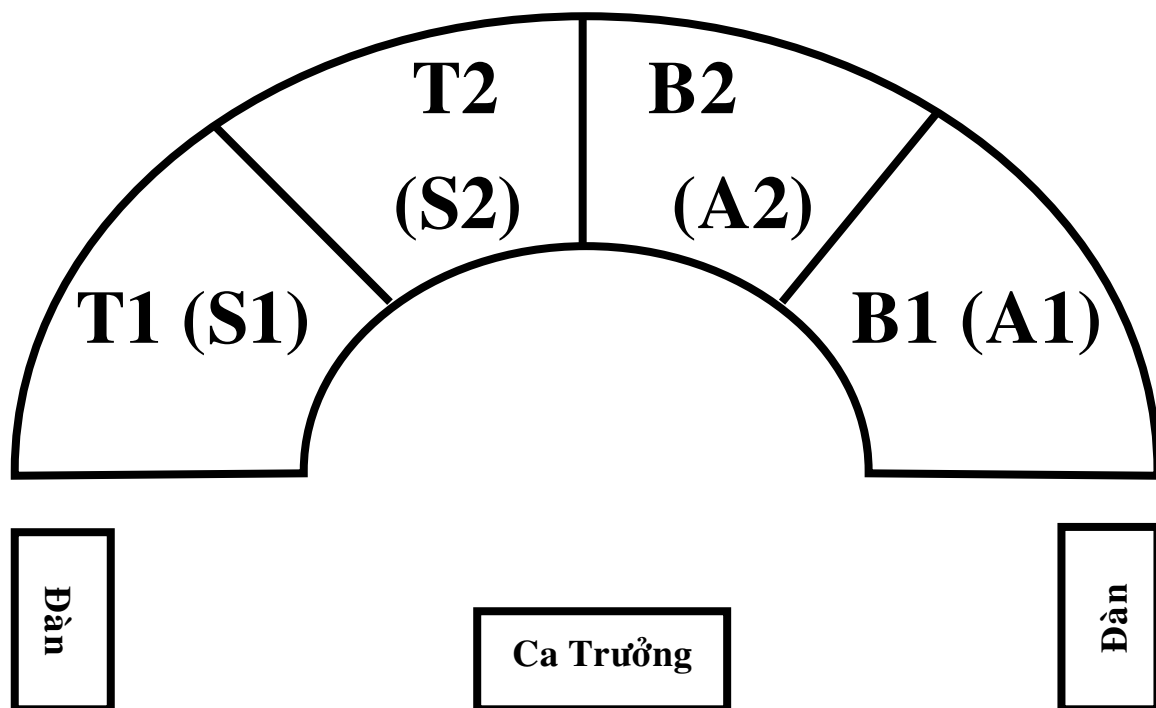
Tùy theo số lượng ca viên, theo yêu cầu công việc: hát trình diễn trên sân khấu, trong nhà thờ, phòng thu âm... Một vài sơ đồ mẫu cho các ca đoàn như sau:



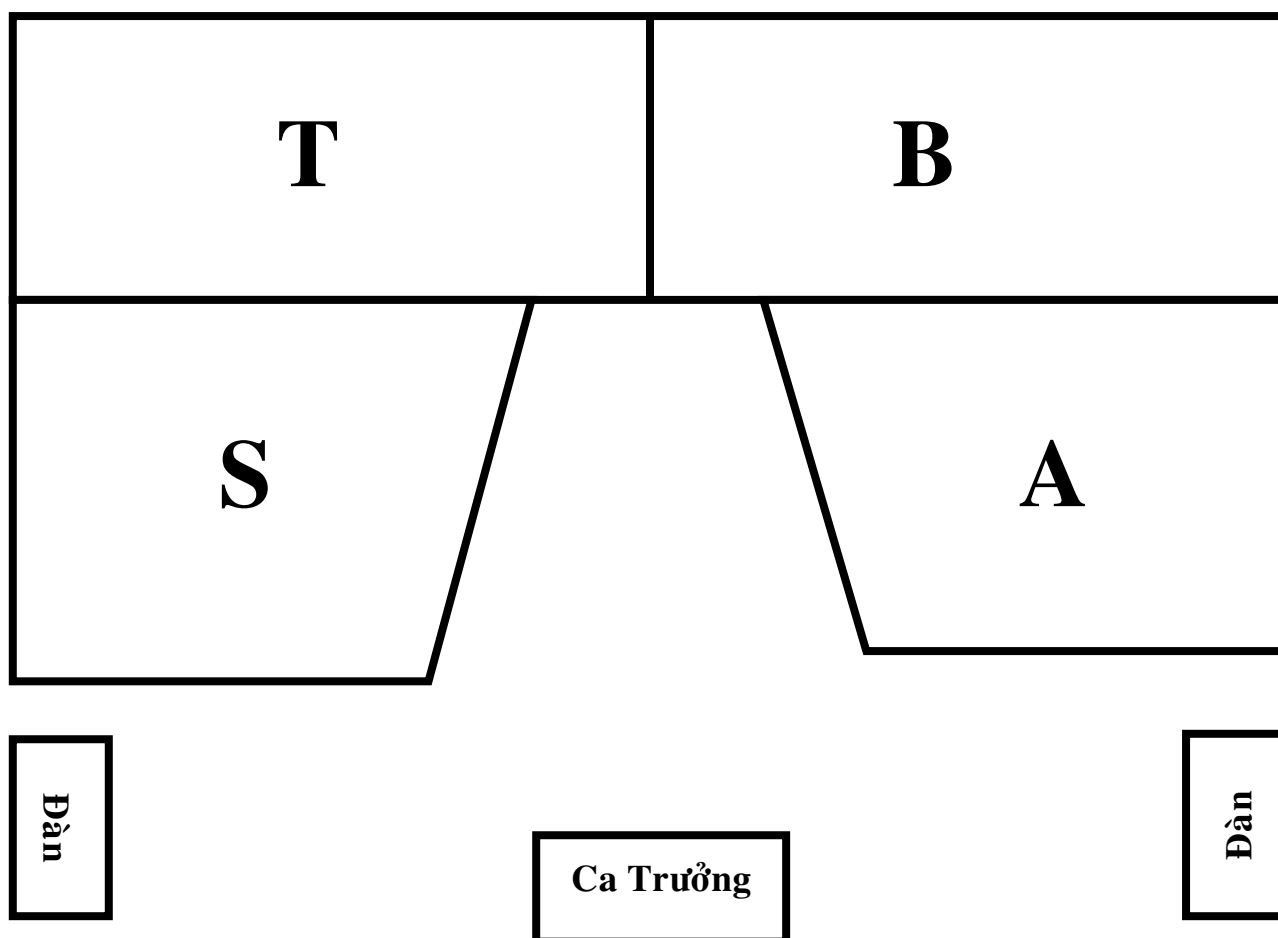
H1. SƠ ĐỒ CA ĐOÀN CÓ 2 BÈ DỊ GIỌNG: Sop - Bass



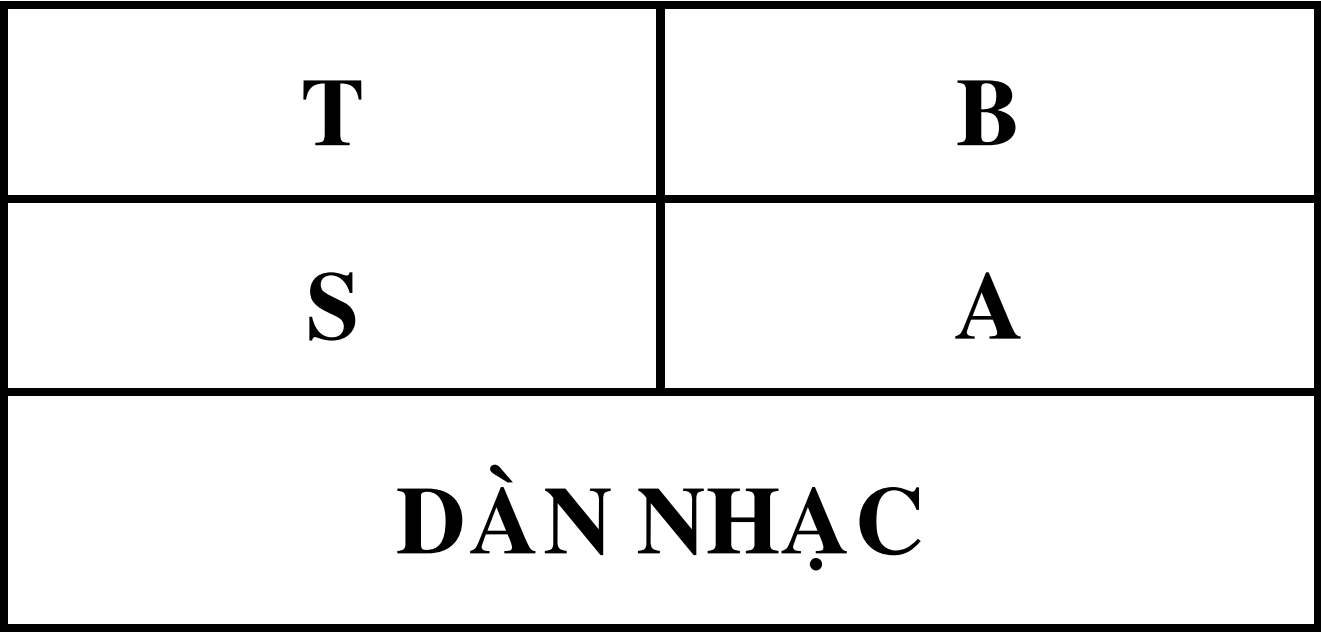
H2. SƠ ĐỒ CA ĐOÀN CÓ 4 BÈ DỊ GIỌNG: Sop – Alto – Tenor - Bass



H3. SƠ ĐỒ CA ĐOÀN ĐỒNG GIỌNG: toàn Nam hoặc toàn Nữ

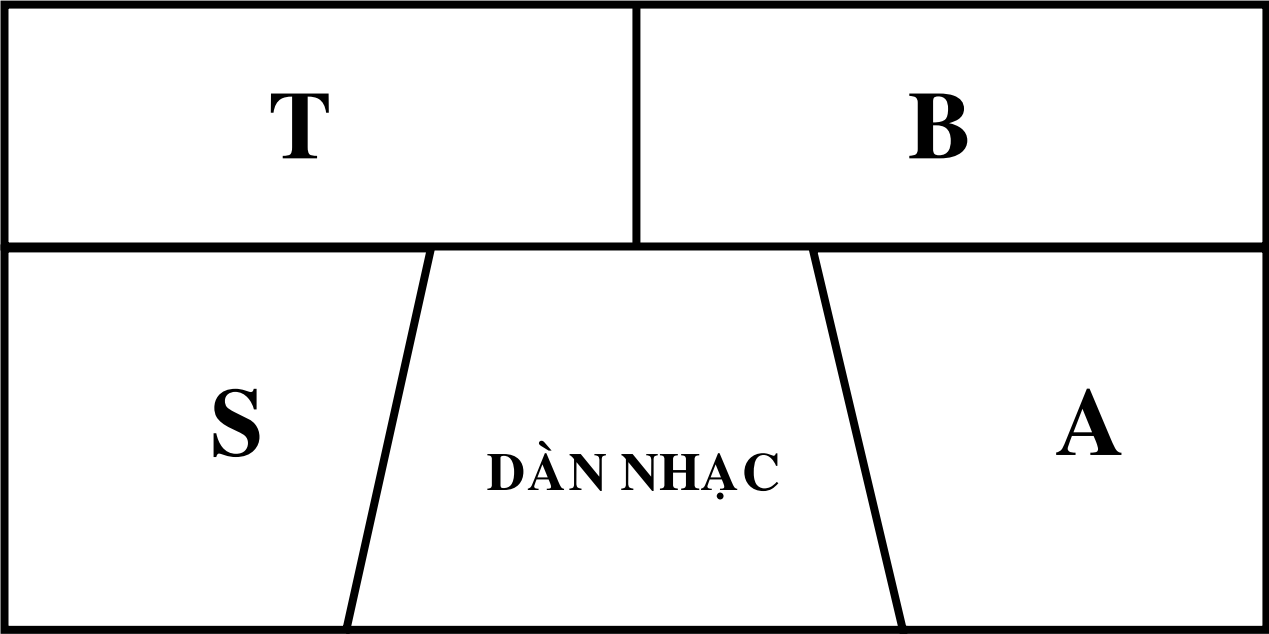


H4. SƠ ĐỒ CA ĐOÀN DỊ GIỌNG: 2 bè Nam đông hơn 2 bè Nữ



Ca Trưởng

H5. SƠ ĐỒ DÀN HỢP XUỐNG DỊ GIỌNG và DÀN NHẠC



Ca Trưởng

H6. SƠ ĐỒ DÀN HỢP XUỐNG đồng hơn DÀN NHẠC

ĐẠO CỤ CẦN CÓ CỦA CA ĐOÀN

Để thuận lợi và đầy đủ trong công việc hát xướng đông người, để việc hát Thánh Ca được tốt đẹp, ca đoàn cần có một số đạo cụ sau:

- **Bục đứng:** Vì số lượng ca viên lên đến vài chục, một hàng ca viên đứng khoảng 10 – 15 người, nên sẽ phải có đến vài hàng người. Vì thế, cần phải có bục đứng cho ca đoàn, bục đứng có thể làm bằng các chất liệu khác nhau: gỗ, sắt... khoảng cách giữa các hàng sao cho đủ rộng, vừa một người ngồi và 1 lối đi trước mặt, khoảng rộng lối đi này ngoài việc để đi, còn dùng để thoải mái cho người hát khi cầm sách nhạc. Bề cao mỗi hàng hơn kém nhau khoảng một đầu người (25cm – 30cm), để mỗi hàng ca viên đều có thể nhìn rõ tay nhịp của ca trưởng.
- **Bục nhịp:** Ca trưởng đứng điều khiển trước mấy chục ca viên, cần phải đứng cao hơn mặt đất, để có thể nhìn rõ mọi ca viên, và mọi ca viên có thể nhìn rõ ca trưởng, nên cần phải có bục nhịp. Bục nhịp thường có khuôn mẫu: ngang = 60cm, rộng = 40cm, cao = 25cm, làm bằng gỗ hoặc bằng sắt, sao cho có thể dời đi dời lại được.
- **Giá nhạc:** Ca trưởng dùng 2 tay để điều khiển, nên cần phải có 1 giá nhạc để sách nhạc (hoặc tổng phổ khi có dàn nhạc diễn kèm). Giá nhạc cần phải có điều chỉnh cao thấp được, tùy theo chiều cao của người ca trưởng cần. Mặt giá nhạc hơi nghiêng khoảng 30^0 so với mặt đất, có gờ chặn để sách khỏi rơi, có kẹp để giữ trang sách không bị lật. Chiều cao của mặt giá nhạc nên kéo cao khoảng ngang tầm bụng người ca trưởng khi đứng trên bục, để không bị vướng tay khi đánh nhịp.

THÀNH LẬP CA ĐOÀN

Các phương cách để thành lập ca đoàn:

1. Xin cha xứ kêu gọi ca viên giúp, tùy theo ý thành lập của ca đoàn hoặc của hội đoàn: thiếu nhi, người lớn, thanh niên nam nữ, các bà mẹ, các ông bà dòng Ba, các ông Gia Trưởng, các Bà Mẹ Công Giáo...
2. Quy tụ, mời gọi một số anh chị em quen biết, bạn bè, học trò... có đam mê ca hát và có lòng yêu mến Thiên Chúa, yêu mến Thánh Ca.
3. Cần thiết phải nghe thử giọng hát của người xin gia nhập, yêu cầu họ hát thử 1 bài hát bất kỳ quen thuộc, nghe xem cách họ hát thế nào? Giọng hát của họ thế

nào? Tối thiểu người ca viên phải biết hát cho đúng cung, đúng giọng. Hát câu mẫu 1 lần, yêu cầu họ hát lại để thử khả năng nắm bắt. Nghe giọng họ thuộc tầm cỡ bè nào? Khả năng hát được bè nào? Để sắp xếp vào bè giọng cho hợp.

4. Sắp xếp chỗ đứng cho mỗi ca viên trong ca đoàn, người hát tốt hơn đứng trước, người hát kém hơn đứng sau, hoặc xen kẽ nhau để ca viên đều nhau, dựa nhau hát cho ngày càng tốt hơn.

Thường thì những ca viên Công Giáo sẽ ít người có khả năng hoặc hiểu biết về âm nhạc, tuy nhiên, đã gọi là ca đoàn thì phải có tổ chức đảng hoàng, ngay ngày đầu tiên tập hợp ca viên, cần phải tuyên bố lý do thành lập, mục đích thành lập, chọn Thánh bốn mạng, chọn cha linh hướng, bầu Ban Chấp Hành, họp lấy ý kiến chung thảo ra nội quy ca đoàn...

Chia bè: tùy theo trình độ ca viên, ta có thể chia nhiều bè, nhưng tối thiểu là ca đoàn phải có 2 bè: đồng giọng hoặc dị giọng... Chọn hoặc bầu trưởng bè, là người biết âm nhạc, càng khá càng tốt, để lo nhiệm vụ tập hát cho các bè riêng của mình, nếu không thể có trưởng bè, ca trưởng đành phải tập hát một mình cho tất cả các bè. Số lượng ca viên trong từng bè phải tương xứng với nhau, tạm chia theo tỷ lệ: Sop = 40%, Alto = 20%, Tenor = 20%, Bass = 20%. Khi hát những bài 2 bè thì Sop và Tenor hát bè 1, Alto và Bass hát bè 2, như vậy, ta sẽ có 2 bè đôi.

Kêu gọi hoặc tìm kiếm các Mạnh Thường Quân để xin giúp đỡ về kinh phí cho việc in ấn tài liệu, bồi dưỡng ca đoàn các dịp lễ Thánh Bốn Mạng, các hoạt động vui chơi, sinh hoạt ngoại khóa... để duy trì và nâng cao tinh thần ca đoàn.

Tài liệu: Phải có sách nhạc để ca đoàn sử dụng, mỗi người 1 cuốn. Có tủ để lưu trữ, hoặc cặp táp, va li kéo... để bảo quản tài liệu và tiện mang theo khi hát lễ tại gia, tại nghĩa trang...

CẤU TRÚC và ĐIỀU HÀNH CA ĐOÀN

- I. Cấu trúc Ca Đoàn: Ca đoàn là một đoàn thể nên nhất định phải có Ban Chấp Hành để điều hành ca đoàn. Ban Chấp Hành lý tưởng cần có đủ các vị trí sau:

1. Đoàn Trưởng: Chuyên lo các việc tổ chức, sinh hoạt cho ca viên, liên thông với Ban Mục Vụ Giáo Xứ, với Cha Xứ, với các ban ngành, đoàn thể bạn.
2. Đoàn Phó: phụ cho Đoàn Trưởng trong các việc đối nội, đối ngoại.
3. Ca Trưởng: chuyên trách việc lựa chọn bài vở, tập hát, ráp bài, điều khiển.

4. Ca Phó: phụ việc cho Ca Trưởng, tập hát, điều khiển ca đoàn thay khi Ca trưởng vắng mặt.
5. Thư Ký: ghi chép nhật ký ca đoàn; lễ nào? Hát những bài gì? Bảo quản tài liệu.
6. Thủ Quỹ: lo việc thu chi quỹ ca đoàn.
7. Trưởng Bè: Mỗi bè có 1 Trưởng Bè, có nhiệm vụ tập hát cho bè mình hát đúng giai điệu mỗi bài hát.
8. Nhạc công: Tuyển chọn người đánh đàn tốt nhất có thể.

II. **Nội quy Ca Đoàn:** Ngay ngày thành lập, họp bàn toàn ca đoàn đề ra nội quy ca đoàn. Nội quy có thể bao gồm nhiều điều khoản tùy theo giáo xứ, địa phương, nhưng cần chú trọng các điều thiết yếu sau:

1. Tên gọi của Ca Đoàn.
2. Bản Mạn Ca Đoàn, ngày kính Bản Mạn.
3. Linh hướng: thường là mời Cha Xứ hoặc Cha Phó của giáo xứ.
4. Mục đích và nhiệm vụ của ca đoàn.
5. Tinh thần ca đoàn: đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần cũng như vật chất.
6. Địa điểm sinh hoạt, tập hát: giờ tập hát, ngày tập hát. Hát lễ: giờ hát lễ, ngày hát lễ ...
7. Thành viên ca đoàn: điều kiện gia nhập, quyền lợi, nghĩa vụ của ca viên, quyền ứng cử, quyền bầu cử, quyền đóng góp ý kiến, quyền dân chủ ...
8. Ban Điều Hành Ca Đoàn: bầu ra các Ban Ngành, chức vụ cần thiết, phù hợp với tình hình sinh hoạt của ca đoàn, nhiệm kỳ của Ban Điều Hành, phạm vi và trách nhiệm của từng chức vị trong Ban Điều Hành...
9. Đồng phục ca đoàn.
10. Quyền lợi của các Mạnh Thường Quân...

Đặc biệt chú ý: Ca Đoàn là một đoàn thể Công Giáo, phục vụ công tác hát lễ trong nhà thờ, đó là một việc làm tự nguyện, vô vị lợi, không lương bổng, thánh thiện ... nên tuyệt đối phải đặt tinh thần hành xử văn minh, lịch sự lên hàng đầu. Tuyệt giao với những thói xấu: ích kỷ, ganh đua, chia rẽ. nêu cao gương yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau về vật chất cũng như tinh thần.

Phục vụ trong ca đoàn là một hồng ân. Tình đoàn kết yêu thương trong ca đoàn là một yếu tố then chốt để bảo tồn và nuôi dưỡng ca đoàn, nuôi dưỡng tinh thần Ki-tô Giáo trong cộng đồng giáo hữu. Đề cao nhân đức Mến trong ca đoàn.

YÊU CẦU CỦA CA TRƯỞNG

Người ca trưởng cần phải có nhiều đức tính và khả năng tốt:

- Khiêm tốn, ôn hòa, vui vẻ, cư xử đúng mực, biết lắng nghe.
- Nhẫn nại, chịu khó, đừng quá cầu toàn, đừng so sánh ca viên của mình với ca viên của ca đoàn khác hoặc với những người hát tốt hơn, với ca sĩ ...
- Có ý chí hướng thượng, đặt lợi ích ca đoàn lên trên hết.
- Trau dồi khả năng chuyên môn: ký xướng âm, tay nhịp, nhạc lý, hòa âm ... Ít nhất cũng phải hát tốt để làm mẫu cho ca viên, đánh nhịp tốt để điều khiển ca viên hát cho đúng, cho hay.
- Biết lựa chọn bài hát thích hợp với trình độ của ca đoàn theo từng thời kỳ tiến bộ, cần phải biết bài hát có imprimatur hay không? Thông hiểu trình độ ca viên, cho hát đúng tầm cỡ giọng ca viên vừa sức. Không lựa chọn các bài hát có tiết tấu nhạc điệu, không cho ca đoàn hát theo nhạc điệu trong nhà thờ...
- Học hỏi, trau dồi để có khả năng tốt về âm nhạc, thông thạo nhạc lý, ký xướng âm, điều khiển, hòa âm... cao hơn nữa, biết “nghe bằng mắt”, có thể hiểu rõ ràng từng bài hát, rút được hồn của bài hát... để tập luyện cho ca viên hát cho đúng ý nghĩa, đúng tâm tình của tác giả gửi gắm trong đó.
- Biết ký hợp âm cho các bài hát theo kiểu Thánh Ca, chỉ cần dùng đủ các hợp âm bậc tốt, cao hơn có thể dùng đến các hợp âm cầu kỳ, lắt léo, miễn sao khi ca đoàn hát lên, chất Thánh Ca được tôn cao, ý cầu nguyện được đạt tới.

YÊU CẦU CỦA CA VIÊN

- Tôn trọng tập thể, giữ trật tự trong khi tập hát, sinh hoạt ca đoàn, không nói chuyện riêng, không nghe điện thoại... khi đang tập hát hoặc hát lễ.
- Tập trung nghe ca trưởng hoặc trưởng bè hát mẫu, cùng tập hát với các ca viên bạn, không chê bai lẫn nhau, không kéo bè kéo phái, không chỉ trích bạn...
- Đi tập hát, đi hát lễ đúng giờ, đều đặn, đầy đủ. Không đi trễ về sớm, khi có công việc hoặc vắng mặt đột xuất, phải báo vắng với người có trách nhiệm của ca đoàn.
- Tích cực tham gia các hoạt động chung của ca đoàn: lúc vui chơi, khi họp mặt, thân ái, yêu thương, thăm hỏi, giúp đỡ nhau khi đau yếu bệnh tật...
- Ăn mặc lịch sự, kín đáo khi đi tập hát, đi họp ca đoàn, ăn mặc nghiêm trang, đồng phục khi đi hát lễ.

PHƯƠNG PHÁP TẬP HÁT

Với một ca đoàn có trình độ, có các trưởng bè, việc tập hát sẽ đơn giản hơn, có tính chuyên nghiệp hơn. Các trưởng bè lo tập hát cho từng bè của mình trước, yêu cầu ca viên các bè hát đúng giai điệu là được. Phần còn lại là trách nhiệm của ca trưởng: ráp bài, ráp bè, định sắc thái, biến cường, tốc độ...

Với những ca đoàn toàn ca viên phổ thông dân, không biết âm nhạc, việc tập hát, huấn luyện sẽ vất vả hơn nhiều. Xin tạm đề ra phương án luyện tập gồm các bước như sau:

1. Tập hát theo phương án ***Cuốn Chiếu***, ca trưởng lựa sẵn các bài hát cho từng thánh lễ, lập sổ Nhật Ký Ca Đoàn, lo tập trước ngày hát lễ khoảng 4 lần tập hát (ca đoàn kém thì nâng số ngày tập nhiều hơn lên). Tập từng bài trong từng thánh lễ, thánh lễ trước tập trước, thánh lễ sau tập sau, nối tiếp nhau.
2. Ca trưởng hát trước cho ca viên nghe trọn vẹn bài hát 1 lần từ đầu đến cuối: rõ ràng, mạch lạc, trơn tru...
3. Ca trưởng hát trước từng câu 3 lần, cho ca viên lập lại 3 lần. Xong câu này thì tập sang câu kế tiếp. Thường thì 1 bài hát có 2 phần: Tiểu Khúc có 4 câu, Điệp Khúc có 4 câu. Tập xong trọn Tiểu Khúc, cho ca viên hát lại 1 lần trọn Tiểu Khúc. Hát được Tiểu Khúc rồi thì tập sang Điệp Khúc, cũng tập lần lượt từng câu, xong 4 câu của Điệp Khúc thì cho hát lại 1 lần trọn Điệp Khúc.
4. Tập xong bè 1, tập sang bè 2. Bè 2 khó hát hơn nên phải được chú tâm hơn, cũng tập lần lượt từng câu, đủ 4 câu thì cho hát lại 1 lần trọn Điệp Khúc.
5. Tập đủ 2 bè rồi, cho bè 1 hát lại 1 lần câu Điệp Khúc, cho bè 2 hát lại 1 lần câu Điệp Khúc. Sau đó, ráp 2 bè với nhau. Lắng nghe xem từng bè hát có đúng giai điệu của bè không? Lắng nghe xem 2 bè hát có hòa âm không?
6. Cho ca đoàn hát lại ít là 1 lần từ đầu tới cuối, bao gồm cả Tiểu Khúc và Điệp Khúc.
7. Trong lần tập 1, 2 và 3, chỉ ôn đi ôn lại cho ca viên bài hát đó bằng câu Tiểu Khúc 1 mà thôi, ý cho thuộc lòng bài hát. Đến lần tập thứ 4 mới cho ca đoàn hát lần lượt từng câu Tiểu Khúc theo thứ tự, đủ tất cả các câu. 1 hoặc 2 lần (nếu thấy hát không bị vấp chữ, không bị trì tốc độ do nhìn chữ không chạy...) là đạt yêu cầu.

8. Bài hát tập xong, cho hát vào thánh lễ, yêu cầu lần hát đầu tiên phải chuẩn về 2 mặt: tốc độ, giai điệu. Hát đúng toàn bài, không bị xuống tone, không bị vấp chữ, không bị bể... là đạt yêu cầu luyện tập. Bài hát đó được hát đến lần thứ 2 hoặc thứ 3, khi thấy ca viên đã nhuyễn bài rồi thì tiến thêm bước nâng cao: ấn định sắc thái, tâm tình cho những chữ, những nốt có thể định trong bài hát, để lột tả hồn của bài hát, hát mẫu cho ca viên nghe và tập cho ca viên hát theo đúng y như vậy, để diễn tả tâm tình. Trong 1 bài hát không cần phải định sắc thái nhiều, chỉ 1 vài chỗ quan trọng là đủ, diễn tốt những sắc thái đó là tuyệt. Bài hát nào không có chỗ phải ấn định sắc thái thì thôi, không nên cố cho vào, ví như người đã không được đẹp, trang điểm lòe loẹt vào thì càng xấu thêm.

PHƯƠNG ÁN 5 D

Phương án 5 D bao gồm: ĐÚNG – ĐỀU – ĐẸP – DU DƯỞNG.

- **ĐÚNG:** Hát đúng giai điệu, đúng cao độ, đúng tốc độ, đúng tiết tấu, đúng chữ, đúng câu, theo hướng dẫn của ca trưởng.
- **ĐỀU:** Hát đều giọng, đều nhau: không so le, không kẻ trước người sau, không kẻ to người nhỏ. Khởi tấu, kết tấu, ngân dài, lên cao, xuống thấp, lấy hơi, ngắt chữ, hát mạnh, hát nhẹ, nhấn... tất cả phải thật đều với nhau.
- **ĐẸP:** Âm thanh phát ra phải đẹp, tròn vành, rõ chữ, các chữ ngân lâu phải được khép kết vào một nguyên âm nào đó cho gọn gàng, cho đẹp âm, âm phát ra chuẩn giọng theo tiếng địa phương, âm hát phải khác với âm nói: các chữ S khi đọc phải quăn lưỡi, nhưng khi hát thì phát âm giống như X để âm thanh phát ra không bị xì. Tất cả ca viên, khi hát phải rõ giọng, hát vừa hơi, để khi cần lớn thêm hay nhỏ đi sẽ dễ dàng điều độ, hát đỡ mệt, phát âm không ngọng, không lụ, không quăn lưỡi, không phát âm sai: D thành Z, R thành G, hát những bài dân ca từng vùng miền khác nhau, lý tưởng là dân ca miền nào thì hát bằng giọng miền đó, nếu không hát chuẩn được giọng từng vùng miền thì tốt nhất là cho toàn ca đoàn hát theo giọng địa phương. Khẩu hình của ca viên phải tròn đều từng âm, từng chữ, không hát à ời, không hát nhể nhãi...
- **DU DƯỞNG:** Thể hiện được hồn của bài hát. Hồn của bài hát ẩn trong 3 yếu tố: ca từ, giai điệu và tiết tấu. Thánh Ca đặt ca từ quan trọng hơn âm nhạc, những ca từ chứa ý nghĩa cần phải được diễn tả cho ca viên hiểu ca từ đó, cần

phải nghĩ ra cách hát như thế nào để diễn tả tâm tình của chữ đó. Giai điệu được dệt nên từ tiết tấu và quãng bậc của âm thanh, cách hát các tiết tấu, cách hát các quãng bậc thế nào để hỗ trợ thêm cho ca từ, làm nổi bật tâm tình của bài hát. Hát Du Dương sẽ làm cho ca viên thêm hiểu, thêm yêu thích, thêm say đắm, khi họ hát bài hát đó lên, tâm tình của bài hát sẽ nhờ sự du dương mà chuyển hồn bài hát tới người nghe, tới cộng đoàn qua lỗ tai. Thánh ca là những bài hát dành riêng để ca tụng Thiên Chúa, nhất định phải đạt được tính du dương, nghe mới hay, người hát mới thấy sướng.

Ca đoàn hát đạt được đủ yêu cầu 3 D là đã thành công, đạt tiêu chuẩn 5 D là tuyệt vời. Đặc trưng Thánh Ca là tính khoan thai, uyển chuyển, mỏng manh, thanh lịch. Bài hát Thánh Ca là hát để cầu nguyện, không phải để trình diễn, nên tốc độ thường sẽ khoan thai, thông thả hơn 1 chút so với nhạc ngoài đời, so với các bài hát Giáo Ca. Các bài Thánh Ca viết theo nhịp điệu cũng phải được hát một cách khoan thai, thanh lịch.

PHƯƠNG ÁN CHIM MỒI

Việt Nam ta có câu: “Học thầy không tày học bạn”. Ca trưởng tập hát tốt, ca viên sẽ tiến bộ nhanh. Muốn ca viên tiến bộ nhanh hơn nữa, ta thêm phương án Chim Mồi: Tìm kiếm hoặc mượn 1 tay solo hát hay, hát tốt, phát âm chuẩn... về cho hát chung với ca đoàn vài thánh lễ, chọn những bài có phần Tiểu Khúc trước, cho ca đoàn hát. Người solo hát trước, ca đoàn nghe người solo hát, rồi khi đến Điệp Khúc, tự nhiên họ sẽ bắt chước và hát theo như kiểu hát của người solo ấy, bè Nữ sẽ bắt chước tốt hơn khi là solo Nữ, bè Nam sẽ bắt chước tốt hơn khi là solo Nam. Từ đó, trình độ của ca đoàn sẽ nâng hẳn lên một bậc nữa, tốn ít công sức rèn luyện.

BỘ MÁY PHÁT ÂM

Để phát ra được âm thanh, cần phải có nhiều bộ phận trong con người phối hợp với nhau, tất cả mọi người đều có bộ máy phát âm giống nhau, nhưng ở mỗi cơ thể mỗi người sẽ khác đi chút ít, dẫn tới kết quả âm thanh của mỗi người phát ra sẽ có đặc thù riêng về: âm sắc, âm lượng...

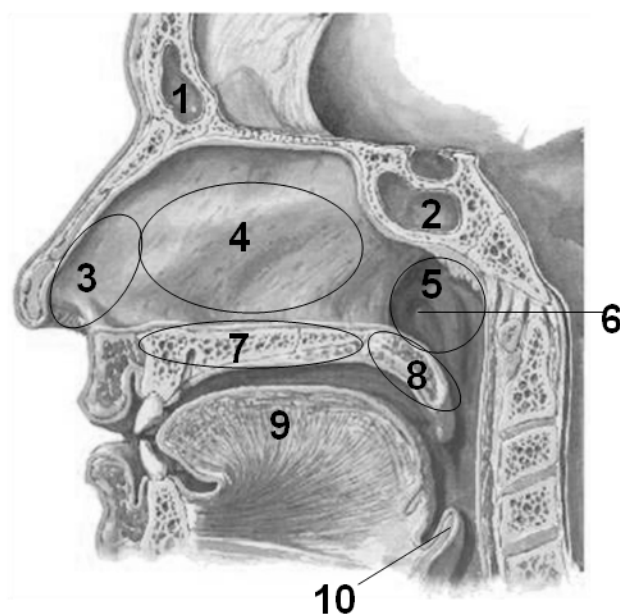
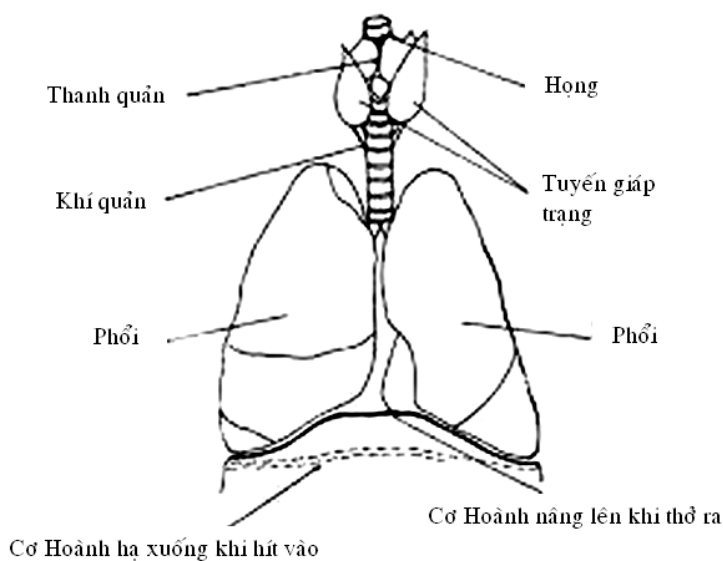
Trẻ em, nam và nữ đều có giọng nói với âm sắc và âm vực gần như nhau.

Đến tuổi trưởng thành, thanh quản của nam dần dài hơn, dây thanh của nam cũng dần dài hơn so với nữ. Chính vì thế mà giọng nam dần trầm hơn giọng nữ. Độ dài và sức căng của dây thanh trong họng quyết định âm sắc giọng nói.

Càng lớn tuổi, dây thanh càng thoái hóa, khô cứng lại, làm cho âm thanh càng khàn đi, trầm xuống, phổi hẹp dần, hơi thở ngắn lại....

Xét về âm sắc, ta phân ra làm 2 loại chính: giọng Nam và giọng Nữ. Trong mỗi giọng ta lại chia thêm ra làm 3 loại khác biệt: Trầm – Trung – Cao.

Chu trình phát ra âm thanh:



- | | |
|---------------------|------------------------|
| 1. Xoang trán | 2. Xoang bướm |
| 3. Ống lỗ mũi trước | 4. Các ngách-xoắn mũi |
| 5. Phễu lỗ mũi sau | 6. Vòm Ơ-tát (vòm nhĩ) |
| 7. Vòm họng cứng | 8. Vòm họng mềm |
| 9. Lưỡi | 10. nắp thanh quản |

- Hơi được hít vào bằng mũi, miệng, hoặc cả hai.
- Hơi nén lại trong phổi, phổi nở ra, đẩy cơ Hoành hạ xuống.
- Khi nói, cơ Hoành nâng lên, ép phổi, phổi ép đẩy khí ra, áp lực trong khí quản tăng lên, dây thanh bị hơi làm cho rung lên, phát ra âm thanh, âm thanh được hơi đẩy lên vòm miệng, tỏa luôn qua các xoang, tạo nên sự cộng hưởng âm thanh, rồi dần thoát ra ngoài qua cửa miệng, răng, môi, và mọi người chung quanh nghe được tiếng nói.
- Dây thanh càng mỏng, càng ngắn, âm thanh càng trong, càng cao.
- Dây thanh càng dài, càng dày, âm thanh càng đục và trầm xuống.

CÁCH HÁT THÁNH CA

Có nhiều phương pháp và phong cách hát: hát kiểu Opera, hát giọng óc, hát giọng gió, hát giọng thật...

Thánh Ca là một loại hình cầu nguyện bằng nghệ thuật, bài hát Thánh Ca thường là có bè kèm theo: 2, 3 hoặc 4 bè. Hát Thánh Ca tốt nhất là phải được hát bằng giọng thật (giọng bụng): trước khi khởi tấu, hơi được lấy bằng mũi và miệng cho đầy phổi, nén giữ lại trong phổi, không thở trong khi hát, hơi nén trong phổi được điều phát ra khi hát theo từng chữ, từng câu. Phát âm tròn, đầy, rõ, âm thanh sẽ hay hơn, người nghe dễ cảm nhận hơn bài hát hơn vì được nghe bằng giọng thật, hòa âm của bài hát được nghe rõ hơn, tâm tình của bài hát dễ được chuyển tải và dễ thấm nhập vào trái tim của người nghe, nhờ được nghe hát bằng giọng thật.

Các câu chữ trong bài hát, trong các câu, chỉ cần phát âm gọn, rõ, tròn tiếng... là đủ, các chữ cuối câu ngân dài nên được khép về ngân ở 1 nguyên âm nào đó thích hợp với chữ, để nghe cho thanh tai là đạt yêu cầu.

Ví dụ: - Chữ cuối ngân dài là chữ Chúa, cho khép về âm Ơ, thêm dấu sắc.

- Chữ cuối ngân dài là chữ Tình, cho khép về âm I, thêm dấu huyền.
- Chữ cuối ngân dài là chữ Sao, cho khép về âm U.
- Chữ cuối ngân dài là chữ Đền, cho khép về âm Ơ, thêm dấu huyền...

Vì ca đoàn bậc thường là một tập thể quy tụ những người không chuyên, việc huấn luyện có tính chuyên nghiệp như: luyện âm, luyện giọng... đối với họ là một cực hình, nếu ta áp dụng các phương pháp chuyên nghiệp như vậy sẽ dễ làm nản lòng ca viên, ví như con dao làm bằng chất liệu thép tốt, càng mài sẽ càng bén, trái lại, con dao làm bằng chất liệu thép thường, mài sơ thì bén chứ càng mài khéo lại càng bị lụt. Việt Nam ta có câu châm ngôn: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. Ở đây, chúng ta xin sửa lại thành: “Có công mài sắt, có ngày nên... xà beng”. Mài nên xà beng cũng đã hữu dụng lắm rồi, không nên đề yêu cầu quá cao, khó đạt tới.

Câu châm ngôn: “Xấu đều hơn tốt lỗi” rất phù hợp với ca đoàn, ví như toàn ca đoàn hát sai, chỉ 1 người hát đúng, người hát đúng đó sẽ bị trở thành người sai, vì người ấy chỉ đúng có 1 mình. Trong ca đoàn, đặc tính ĐỀU giọng là phải được chú trọng nhất, tránh để một vài ca viên riêng lẻ hát phô giọng mình ra, có thể giọng họ hay, họ hát giỏi, hát khỏe, biết rung... nhưng nếu xếp họ đứng đầu, gần micro,

họ cố phô trương giọng của mình ra thì sẽ là thảm họa, nên xếp họ đứng hàng sau, để họ hát vang lên phía trước cho những ca viên khác nghe và dựa theo, như thế sẽ dịu bè giọng, nghe sẽ hòa âm hơn, không bị lộ giọng riêng biệt.

Những buổi hát lễ sáng sớm, ca đoàn giỏi còn ngại, hướng chỉ ca đoàn yếu. Mới ngủ dậy, cổ họng khô khốc, dây thanh còn cứng, bụng đói... sẽ rất khó hát. Nên nhắc nhở ca viên dậy sớm, súc miệng bằng nước muối, đến nhà thờ sớm, đọc kinh lớn tiếng cùng cộng đoàn để dây thanh dẻo dần ra, đến lúc hát sẽ dễ dàng hơn.

Khi đánh nhịp, buổi đầu ca viên còn non kém thì ca trưởng hát kèm theo, về sau không nên hát nữa, để lắng nghe đúng - sai, hoặc chỉ hát nhẩm theo để giữ nhịp, để theo dõi bài hát, theo dõi nhịp ngân... Khi cần bắt giọng, chỉ nên hát thầm môi trước. Vì ca trưởng là chủ động, dễ bị hát trước ca đoàn, dễ bị lộ tiếng vào micro.

HUẤN LUYỆN CA ĐOÀN

Kể từ con số 0, ta huấn luyện ca đoàn theo từng bước như sau:

1. Cho hát những bài hát đã quen trong cộng đoàn, chỉ cần hát tốt 1 bè, tốt hơn thì bè 2 hát thêm vào. Các bè phát âm rõ, hát vừa giọng, nghe sao cho hòa âm.
2. Lựa chọn những bài hát giai điệu Tây, dễ, 2 bè hòa âm, tập kỹ, hát nhiều lần, hát nhiều bài, cho đến khi nhuần, bè nọ cảm được bè kia.
3. Lựa đến các bài hát giai điệu Tây, 2 bè đuổi, tập cho ca đoàn hát thật vững, 2 bè đuổi nhau nhịp nhàng, tập cho 2 bè vừa hát vừa nghe nhau, cảm nhận nhau.
4. Khi hát, âm lượng phát ra ở khoảng 50%, ca viên sẽ đỡ mệt, giọng hát nghe sẽ thanh tao, dễ lượn láy, dễ uốn mượt. Khi hát nhẹ, khi hát lớn, khi lên cao, lúc xuống trầm... sẽ rất dễ dàng và mượt mà.
5. Tham gia các buổi diễn nguyện, hát Thánh Ca... do Giáo Xứ, Giáo Hạt... tổ chức, để ca viên có cơ hội nhìn ra bên ngoài, cọ xát, nghe các ca đoàn bạn hát... thôi thúc tinh thần cố gắng tiến bộ trong lòng mỗi ca viên.
6. Lựa đến những bài hát Dân Ca, bắt đầu từ những bài dễ, dần lên các bài khó, phần đông ca viên là người miền nào thì ưu tiên chọn các bài hát Dân Ca miền đó cho thân thuộc. Hướng dẫn cho ca viên cách hát các kiểu dân ca theo từng vùng miền, cũng là những từ những chữ đó, nhưng ở mỗi giọng dân ca sẽ phát âm một khác, hát một cách khác.

7. Tập cho người đàn biết dạo những câu dạo khó hơn, khác hơn giai điệu bài hát, tập cho người đàn lép vào những chỗ ngân dài... để ca viên dần quen thân với nhạc cụ, quen dần với những bài hát khó hơn sẽ tập đến, người đàn quen dần với những bài hát sẽ đàn đến.
8. Tập cho ca đoàn quen dần với hợp xướng 3 bè, lựa bài từ dễ dần lên khó, tập cho ca viên hát bè mình và lắng nghe bè kia, từ đó ca viên sẽ dần quen hát đều nhau, hát nhường nhau.
9. Tập lên đến hợp xướng 4 bè, lựa bài từ dễ dần lên khó theo 2 phương diện: giai điệu, hòa âm, độ dài, độ phức tạp. Cuối cùng mới cho hát đến những bài hát 4 bè Tẩu Pháp.
10. Nâng cao trình độ ca đoàn bằng cách tuyển lựa thêm nhạc công, chơi thêm những nhạc cụ thích hợp với Thánh Ca như: Piano, Violin, kèn Saxo, kèn Trumpet, trống, bộ gõ... thể hiện các bài hát hợp xướng có phối khí.

“NGHE BẰNG MẮT”

Thường muốn biết, nghe và hiểu được bài hát, người ta phải dùng đến các nhạc cụ. Nhưng, một ca trưởng giỏi là phải thuần thục 2 kỹ năng:

- **Ký xướng âm**: Khi kỹ năng kép này được luyện tập thành thục, người ca trưởng có thể tìm bài rất nhanh qua mạng, sách... Có thể tập hát cho ca đoàn ngay tại chỗ nếu bắt gặp bài hát bất chợt. Ký xướng âm giúp cho ta có thể hát được bài hát thật nhanh. Ký âm giúp ta có thể thẩm định được bài hát bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, nhận ra các quãng bậc âm, các tâm tình tác giả dùng quãng bậc âm để phóng đại và gửi gắm. Giúp ta nhận ra ta hoặc ca viên hát đúng, hát sai.
- **Nghe bằng mắt**: Từ khả năng và kiến thức về ký xướng âm, nhạc lý căn bản, hòa âm, đối âm, phối khí, tẩu pháp... người ca trưởng có thể nghe được âm thanh vang lên trong đầu khi xướng âm bài hát, tưởng tượng được hợp âm chuyển hành theo dòng giai điệu, dòng hợp xướng, cảm nhận được hương vị của quãng âm, hợp âm, cảm nhận được âm thanh của các loại nhạc cụ, các giọng hát và tưởng tượng ra được hiệu ứng của các âm thanh, các âm sắc.

Luyện tập: Trau dồi và nâng cao kiến thức về các môn học âm nhạc, khi làm các bài tập, nghe băng đĩa, nghe ca đoàn hát, nghe tất cả các âm thanh của đồ vật, loài

vật... vang lên chung quanh, ghi nhớ chúng vào trong đầu, sau đó tưởng tượng ra chúng, ghi nhớ chúng thêm rõ, thêm sâu, kiểm chứng lại bằng nhạc cụ, bằng vật dụng, bằng âm thanh... thực tế. Ngày qua ngày, dần dần ta sẽ đạt được kỹ năng “nghe bằng mắt” tuyệt vời khi nhìn vào các bài hát, các ca từ... Mức độ tùy thuộc vào thời gian, phương pháp luyện tập, cộng với điều tiên quyết là Năng Khiếu, độ thấm sâu, thấm đẫm, sẽ được hình thành dần đậm qua thời gian và kinh nghiệm.

Cụ thể, cảm giác của các bậc âm, hợp âm, xin liệt kê và tạm đặt tên như sau:

Nốt	Âm giai trưởng (vd: C)			Âm giai thứ (vd: Am)		
	<i>Nốt</i>	<i>Quãng</i>	<i>Cảm giác</i>	<i>Nốt</i>	<i>Quãng</i>	<i>Cảm giác</i>
Bậc I	C	1 hoặc 8	Vững chắc	A	1 hoặc 8	Vững chắc
Bậc II	D	2 trưởng	Khô khan	B	2 trưởng	Khô khan
Bậc III	E	3 trưởng	Vui	C	3 thứ	Buồn
Bậc IV	F	4 đúng	Sáng	D	4 đúng	Sáng nhẹ
Bậc V	G	5 đúng	Đòi hỏi	E	5 đúng	Đòi hỏi
Bậc VI	A	6 trưởng	Sáng rực	F	6 thứ	Chối với, van xin
Bậc VII	B	7 trưởng	Chối tai	G	7 thứ	Chối vừa
Bậc VII hòa âm				G#	7 trưởng	Chối tai
Bậc VI giai điệu				F#	6 trưởng	Huy hoàng

Hợp Âm	Âm giai trưởng (vd: C)	Hợp Âm	Âm giai thứ (vd: Am)
	<i>Cảm giác</i>		<i>Cảm giác</i>
Bậc I: C-E-G	Vững vàng	Bậc I: A-C-E	Bình dị, ấm cúng
Bậc II: D-F-A	Mộc mạc, chân tình	Bậc II: B-D-F	Khô khan, nghịch cảnh
Bậc III: E-G-B	Buồn man mác	Bậc III: C-E-G	Trong sáng
Bậc IV: F-A-C	Sáng tươi, hy vọng	Bậc IV: D-F-A	Sáng vừa, hơi vui
Bậc V: G-B-D	Đòi hỏi, bức rứt	Bậc V: E-G-B	Đòi hỏi vừa
Bậc VI: A-C-E	Buồn mênh mông	Bậc VI: F-A-C	Van vãn, kêu cứu
Bậc VII: B-D-F	Chối chang	Bậc VII: G-B-D	Mạnh mẽ
		Bậc V hòa âm: E – G# - B	Ray rứt
		Bậc IV giai điệu: D – F# - A	Sáng bừng

TIỀN TRÌNH TẬP HÁT

Để ca đoàn tiến bộ, cần phải xây dựng một tác phong công nghiệp, sinh hoạt ca đoàn phải được tổ chức và sắp xếp có bài bản. Thời gian ca đoàn tụ họp thường xuyên là buổi tập hát. Nơi tập hát phải là chỗ đủ rộng, đủ ánh sáng, yên tĩnh, có bàn ghế để ngồi, có quạt mát để hạ nhiệt... tiến trình tập hát theo lược trình sau:

- Ca trưởng và Ban Điều Hành tới sớm khoảng 15 phút. Ban Điều Hành lo vệ sinh bàn ghế, nước uống, điện đóm.. ca trưởng lo chuẩn bị bài vở, tài liệu...
- Một buổi tập hát trung bình kéo dài khoảng 1 tiếng là vừa sức, khi căng có thể kéo dài thêm. Yêu cầu ca viên có mặt trước 5 phút.
- Đúng giờ là bắt đầu tập hát. Đầu giờ tập, cầu nguyện vắng tắt. Ôn lại bài đã tập lần trước, hết ôn sang tập bài mới, theo đúng phương án Cuốn Chiếu. Lỡ khi ca viên chưa đông đủ, ôn hoặc tập bài dễ trước để chờ thêm người. Hoặc bè nào có đủ người thì tập trước.
- Thường với buổi tập 1 tiếng thì nên kéo liên tục, không giải lao, vì đặc tính ca đoàn là hát càng hay lại càng giỏi “tắm”, khi tập trung lại sẽ bị loãng tinh thần, mất tập trung, phí giờ. Trừ khi thời tiết quá nóng nực, bắt buộc phải có giờ giải lao, chỉ nên khoảng chừng 15 phút.
- Ca trưởng phải chuẩn bị bài kỹ lưỡng, thuộc bài, hát mẫu trơn tru, bài nên chọn vừa sức, kéo khi kham không nổi dễ sinh mệt mỏi cho ca viên, ca trưởng quê mặt, dễ cáu gắt, mất tác phong, mất đoàn kết.
- Trong giờ tập, ca viên tuyệt đối tập trung, khi bè này tập bè kia nghỉ, phải giữ im lặng và trật tự. Các ca viên muốn trao đổi việc riêng, nên hẹn nhau đến sớm hoặc để cuối giờ tập mà tự do trao đổi.
- Tập hát xong, dành vài phút thông báo: mọi tin tức, tình hình, lịch hát lễ, đồng phục, mừng sinh nhật ca viên, bàn picnic, bàn liên hoan...
- Cuối giờ tập, cầu nguyện tắt hoặc hát 1 bài hát bất kỳ để cầu nguyện, bài hát được chọn nên phù hợp với tinh thần của ca đoàn.
- Sau giờ tập, những người có trách nhiệm thu dọn sách vở, tài liệu, cất giữ cho ngăn nắp, kiểm soát tổng quan xem có còn gì để quên, tắt hết các thiết bị điện, đóng cửa, khóa cửa cho an toàn, bảo vệ tài sản riêng tư và của chung.

TIỀN TRÌNH DỰNG BÀI

Dựng bài là phần việc quan trọng nhất trong công tác của người ca trưởng, tập hát giai điệu cho các bè (ca trưởng tự tập hoặc có trưởng bè giúp sức). Để đạt được hiệu quả tốt nhất khi trình diễn một bài hát, phải qua quá trình dựng bài. Khả năng dựng bài dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc, kinh nghiệm qua quá trình phục vụ trong các ban hát, các ca đoàn. Quy trình dựng một bài hát ca khúc, bài hợp xướng có các bước như sau:

- **Bước 1:** Tập luyện cho ca đoàn hát theo phương án 3 D, cho đến khi thật nhuần bài hát. Cho từng bè hát lại 1 lần toàn giai điệu của bài hát, lắng nghe xem đã thật chính xác: cao độ, trường độ. Cho ca viên hát lại toàn bài, lắng nghe thật kỹ, nếu có những chỗ còn hát sai thì sửa ngay tức thời.
- **Bước 2:** Ráp các bè lại với nhau, lắng nghe tiết tấu theo bè dọc: hát, dừng, nghỉ, cho thật khớp. Nghe hòa âm xem đã đúng và vang rõ hợp âm chưa? (Tiếng Việt vì có 5 dấu, 6 giọng nên thành điểm yếu là độ vang hòa âm không rõ và tốt bằng tiếng nước ngoài).
- **Bước 3:** Lắng nghe các âm của toàn ca đoàn phát ra đã đẹp chưa? Cần sửa chữ nào? Sửa ra sao? Hát thế nào, phát âm thế nào để các chữ, các âm nghe êm tai, mượt mà. Độ hoàn thành 3 bước này là phải đạt được tiêu chuẩn 3 D: ĐÚNG – ĐỀU – ĐẸP.
- **Bước 4:** Thêm các biến cường, sắc thái cho các chữ dựa theo ý nghĩa của ca từ, dựa theo uốn lượn của giọng giai điệu, theo tiến trình của tiết tấu. Hồn của bài hát ẩn trong 3 yếu tố: ca từ, giai điệu và tiết tấu. Tập cho ca viên diễn tả tất cả những nét đó thật chính xác. việc này giống như trang điểm thêm, thấy có, thấy cần mới đặt định, không cần thì thôi, không cố đặt định kéo bị phản ứng ngược. Chú ý đến độ lớn về âm lượng của các bè sao cho tương xứng với nhau, vì giai điệu của mỗi bè khi thay đổi độ cao sẽ khiến cho từng bè nghe to hoặc nhỏ hơn bè khác, nếu có thì cần phải điều chỉnh âm lượng của từng bè theo từng chỗ cho cân xứng. Tập cho ca viên hát bè mình và lắng nghe bè khác, khi nghe được bè khác, ca viên sẽ tự ý thức điều chỉnh giọng ca của mình.
- **Bước 5:** Với hợp xướng, các bè phải thật đúng và thật đều, vào – ra, âm lượng, sắc thái, xét giai điệu của các bè, bè nào có chỗ giai điệu, có nét đặc

biệt thì cho bè ấy nổi lên, không hẳn lúc nào bè Sop cũng là bè chính trong các bài hát hợp xướng.

- **Bước 6:** Cho ca đoàn hát lại lần nữa, lắng nghe, cảm nhận xem đã đạt ý muốn hay chưa? Khi dợt hát, tay nhịp đánh vừa phải, diễn tả khoảng 60% hồn thôi, để dành 40% còn lại sẽ phô diễn ra hết khi hát thật. Không khí khẩn trương của thánh lễ, của cuộc thi, của buổi trình diễn sẽ khiến cho ca viên tập trung hơn, chú ý hơn, cố gắng hơn, cộng với hồn nhạc 100% của ca trưởng nữa, sẽ dễ đạt đến đỉnh của diễn tấu. Khi cho hát lại toàn bài, lắng nghe xem đã có thể đạt thêm tính du dương hay chưa? Nếu đạt được, người ca trưởng đã hoàn thành tốt được tiêu chuẩn 5 D: ĐÚNG – ĐỀU – ĐẸP – DU DƯƠNG.
- **Bước 7:** Sau lần hát thứ nhất, ghi nhớ trong đầu, nếu có điều kiện, nên thu âm, thu hình để dành, ca trưởng về nghe lại file, xem lại clip... rút ưu khuyết điểm cho bài hát, lần tập sau, phổ biến cho ca viên, cùng nhau sửa, cùng nhau diễn tấu cho hết ý. Sự thành công chắc chắn sẽ đến khi được tập dợt, sửa chữa thêm.

VỊ TRÍ – TƯ THỂ CỦA CA VIÊN, CA ĐOÀN

- Ca đoàn phải được xếp đặt cho đứng sát tường, để tiếng hát dội ra, thêm vang.
- Các bè hợp xướng tốt nhất là được xếp thành hình vòng cung hướng về ca trưởng, để hợp âm lại, để ca trưởng nghe rõ các bè.
- Khi tập hát, thường nên cho ca viên ngồi cho đỡ mệt, thế ngồi ngay ngắn, thẳng lưng. Hai tay nâng sách trên bàn.
- Ca viên cầm sách trên tay trái, tay phải đỡ mép sách và dễ lật trang. Sách hơi nghiêng qua bên trái và nâng cao dưới vai, vừa tầm mắt nhìn vào sách và nhìn lên ca trưởng. Tập cho ca viên thói quen chú ý nhìn tay ca trưởng, vào đầu mỗi câu, cuối mỗi câu, để nắm bắt kịp thời những đường nét, lưu ý của ca trưởng.
- Khi hát, ca viên đứng thẳng người, thế nghiêm. Nếu hát thuộc lòng rồi thì không cần cầm sách nữa, hai tay buông thẳng sát thân mình.
- Khi hát trình diễn, cần phải tập thêm đi đứng, đội hình. Cách tập là cho ca viên xếp thành đội hình hát, dàn xếp cao - thấp, mập - ốm cho đều, đẹp, nhắc ca viên ghi nhớ vị trí của mình, so với 2 ca viên đứng 2 bên. Dàn đội hình xong, cho ca viên đi xuống, bắt đầu từ bè Sop hoặc Alto (tùy theo hướng xuống bên

trái hay phải), hết 2 bè nữ mới đến 2 bè nam, đi thông thả, đều đặn, thứ tự, xuống đến chỗ ngồi, bè nào xuống trước thì ngồi trước, lần lượt cho đến hết ca đoàn. Khi đi lên thì đảo ngược lại, bè nam đi lên trước, bè nữ tiếp theo sau (vì bè nam đứng sau chót trong đội hình).

- Khi hát trình diễn, ca trưởng dẫn đầu lúc đi lên, đi sau cùng khi đi xuống. Ca viên tay cầm sách, thống nhất cầm 1 tay bên trái, cặp ngang thân mình. Khi đi lên đến chỗ hát, ca trưởng đứng lại qua bên, ngắm ca đoàn, ra dấu điều chỉnh cho cân xứng đội hình. Chỉnh chu, ra dấu cho người đọc lời giới thiệu bắt đầu, sau lời giới thiệu, ca trưởng bước ra cạnh bục, cúi chào khán giả, ca đoàn đứng yên (vì lúc này, ca đoàn ví như nhạc cụ sống). chào xong, ca trưởng bước lên bục nhịp, liếc qua 1 lượt toàn ca đoàn và nhạc công xem đã sẵn sàng chưa? Giờ hai tay làm động tác mở, ra dấu cho ca viên mở sách. Sách phải được cầm cao dưới tầm ngực, cho đều hàng. Ca trưởng đưa tay khởi tấu cho đàn hoặc dàn nhạc. Hát diễn xong, ca trưởng bước xuống, cúi chào (nếu muốn toàn ca đoàn cùng cúi chào thì ra dấu mời, để ca đoàn chào đồng loạt).

MỤC VỤ THÁNH NHẠC

Tất cả mọi sinh vật trên trái đất đều được Thiên Chúa ban cho khả năng phát âm, tùy theo loài, số âm thanh được phát ra từ cổ họng có giới hạn. Riêng con người, khả năng phát âm được Thiên Chúa ban cho nhiều nhất, con người có thể nói nhiều âm thanh, từ đơn giản cho đến phức tạp, để giao tiếp, bày tỏ cảm xúc...

Trải qua một quá trình sống và làm việc lâu dài, con người phát triển ra môn hát, bắt đầu từ hát đơn âm, dần đến đa âm và phức âm.

Trong đạo Công Giáo, từ Cựu Ước cho đến nay, dân Chúa đã thường dùng tiếng hát để ca tụng Chúa trong các dịp lễ lạy, thờ phượng. Hát vui: mùa màng bội thu, mưa rào, nắng đẹp.... Hát buồn: bên sông Babylon, nhớ quê nhà, than khóc người chết... con người hát trong bất kỳ trường hợp nào, bất kỳ cảm xúc nào, bất kỳ hoàn cảnh nào..., tiếng hát là một hoạt động mà con người ta dùng để bày tỏ cảm xúc.

Ngày nay, trong các nhà thờ, thánh ca đã hầu như thay thế toàn bộ việc đọc trong thánh lễ, thánh ca là một phần của thánh lễ mà không thể tách rời. Tuy nhiên, cần phải luôn ý thức rằng: cộng đoàn là đối tượng được đặc biệt chú ý khi hát thánh ca trong nhà thờ, sao cho các bài hát phải thường là những bài quen

thuộc, có tính cầu nguyện cao, để tất cả giáo dân có thể kết hiệp, đồng lòng hướng tâm hồn lên Thiên Chúa.

Trong thánh lễ, âm thanh có 3 loại cung: SÁCH – KINH – CA.

CUNG SÁCH: gồm các bài đọc: 1, 2 và Tin Mừng.

CUNG KINH: Kinh Lạy Cha, các kinh nguyện, lời nguyện chung, các kinh trong sách kinh.

CUNG CA: thi ca, bình ca, thánh ca, giáo ca...

HUẤN THỊ VỀ ÂM NHẠC TRONG PHỤNG VỤ

(Instructio de Musica in Sacra Liturgia)

Thánh Bộ Lễ Nghi, Ngày 5 tháng 3 năm 1967

Trong lĩnh vực cải tổ phụng vụ, Thánh nhạc đã được Công đồng Vaticanô II nghiên cứu cẩn thận đã làm nổi bật vai trò của Thánh nhạc trong các nghi lễ phụng vụ, công bố một số nguyên tắc và luật lệ trong Hiến chế phụng vụ và dành trọn một chương để nói về vấn đề này.

Những quyết định của Công đồng đã bắt đầu được áp dụng cách thiết thực cùng với công cuộc cải tổ phụng vụ vừa khai diễn. Nhưng các qui tắc mới liên quan đến việc tổ chức các nghi lễ và sự tham gia tích cực của tín hữu, đã làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến Thánh nhạc và vai trò thừa tác của nó. Những vấn đề này có thể giải quyết được nếu một vài nguyên tắc trong Hiến Chế Phụng Vụ liên quan tới đó, được làm cho sáng tỏ hơn.

Vì thế Hội đồng thực thi Hiến Chế Phụng Vụ, thành lập theo lệnh Đức Thánh Cha, để nghiên cứu kỹ hơn các vấn đề ấy, và đã soạn ra Huấn Thị này. Đây không phải là toàn bộ luật lệ về Thánh Nhạc, mà chỉ là bản ấn định các qui tắc chính, cần thiết hơn cho thời đại chúng ta. Huấn Thị này được coi như tiếp nối và bổ túc Huấn Thị trước của Thánh Bộ, cũng do chính Hội Đồng này soạn thảo và công bố ngày 26.9.1964, để điều chỉnh cho đúng việc thực thi Hiến Chế Phụng Vụ.

a/ Thánh nhạc là loại âm nhạc được sáng tác để thờ phượng Thiên Chúa, nên phải biểu lộ sự thánh thiện và diễn tả được hình thức nghệ thuật cao.

b/ Khi nói đến Thánh Nhạc thì phải kể đến nhạc Grêgôriô, nhạc đa âm cổ điển và hiện đại dưới các hình thức khác nhau, nhạc soạn cho đại quần cầm và các nhạc khí được công nhận, các ca khúc bình dân, phụng vụ và tôn giáo.

ĐIỀU I: MỘT VÀI QUI TẮC TỔNG QUÁT

Lễ nghi phụng vụ sẽ trở nên cao quý hơn, khi được cử hành kèm theo ca hát, mỗi khi thừa tác viên chu toàn đúng nhiệm vụ của mình, và khi có dân chúng tham dự. Với ca hát, lời cầu nguyện được diễn tả thâm thúy hơn, mẫu nhiệm phụng vụ với những đặc điểm có tính cấp bậc và cộng đồng được biểu lộ rõ ràng hơn, lòng người hợp nhất với nhau hơn nhờ cùng hát chung một giọng, nhờ được nhìn ngắm vẻ đẹp của sự vật thánh mà vươn tới những thực tại vô hình. Cuối cùng, toàn bộ việc cử hành biểu lộ trước nền phụng vụ thiên quốc đang được hoàn tất trong thành Giê-ru-sa-lem mới, một cách rõ ràng hơn. Vì thế, các vị chủ chăn phải làm hết sức mình để đạt tới hình thức cử hành đó. Ngay cả trong những buổi cử hành không kèm theo ca hát, nhưng có giáo dân tham dự, vẫn phải phân chia các chức vụ và vai trò, như khi cử hành có kèm theo ca hát, nhất là phải liệu cho các thừa tác viên cần thiết và có khả năng, cũng như lo cho các giáo dân tham dự tích cực hơn. Phải chuẩn bị thiết thực cho mỗi buổi cử hành trong tinh thần hợp tác giữa mọi người liên hệ, dưới quyền chỉ huy của vị quản nhiệm thánh đường, về mặt nghi thức cũng như mục vụ âm nhạc.

Muốn tổ chức một buổi cử hành phụng vụ cho đích đáng thì trước hết phải phân chia và thi hành các chức vụ cho đúng, khiến mỗi thừa tác viên hay mỗi tín hữu, khi thi hành các chức vụ, sẽ chỉ làm và làm hết những gì thuộc phận sự của mình thôi, chiếu theo bản tính của sự vật và những qui tắc phụng vụ. Nhưng công việc tổ chức cũng đòi ta phải giữ đúng ý nghĩa và bản chất của mỗi phần và mỗi bài hát. Muốn đạt mục đích ấy thì phải hát thực sự, đặc biệt những bản văn nào đương nhiên cần hát, và phải tôn trọng thể loại cũng như hình thức của những bản văn đó, do bản tính chúng đòi hỏi.

Giữa những hình thức cử hành hoàn toàn long trọng mà trong đó, tất cả những gì phải hát đều được hát, và hình thức đơn giản nhất không có ca hát, có thể có nhiều bậc khác nhau, tùy nghi muốn dành cho ca hát một vị trí lớn hay nhỏ. Tuy nhiên khi chọn những bài hát để hát, phải dành ưu tiên cho những bài do bản tính có tầm quan trọng hơn. Trước hết, những phần linh mục chủ sự hay thừa tác viên hát và giáo dân thưa đáp, thứ đến những bài do linh mục và giáo dân cùng hát, sau đó mới thêm những bài dành riêng cho giáo dân, hoặc dành riêng cho ca đoàn.

Mỗi khi cử hành phụng vụ mà cần hát thì có thể chọn người hát, ưu tiên dành cho những người có khả năng hơn về mặt ca hát, đặc biệt trong những buổi cử hành long trọng và có những bài hát khó hơn, hay khi phải truyền thanh, truyền hình. Nếu không chọn được người hát, và nếu linh mục hay thừa tác viên không thể hát đúng, thì vị đó có thể đọc mà không hát những bài hát phải hát, nếu bài ấy khó

quá, nhưng phải đọc lớn tiếng và rõ ràng. Nhưng, linh mục hay thừa tác viên không được làm như thế, chỉ vì muốn tiện cho mình.

Khi chọn bài hát cho ca đoàn hay giáo dân, nên lưu ý đến khả năng ca hát của những người đó. Trong các lễ nghi phụng vụ, Hội Thánh không loại bỏ một loại ca nhạc nào, miễn là loại đó hợp với tinh thần lễ nghi phụng vụ và bản chất của mỗi phần, và không ngăn trở giáo dân tham dự đúng mức và tích cực.

Để giúp tín hữu tích cực tham gia phụng vụ và có hiệu quả hơn trong mức độ có thể, nên thay đổi cách thích hợp những hình thức cử hành và mức độ tham dự, cùng lưu ý đến bậc lễ của ngày ấy, và tầm quan trọng của cộng đoàn.

Nên nhớ: tính chất quan trọng đích thực của một buổi cử hành phụng vụ ít tùy thuộc vào hình thức ca hát cầu kỳ hoặc phô diễn các lễ nghi cho đẹp mắt, mà là dựa vào phong cách cử hành sao cho xứng đáng, trang nghiêm và đạo đức. Phong cách này nhằm toàn bộ chính việc cử hành phụng vụ, nghĩa là thi hành mỗi phần lễ nghi theo bản tính riêng của những phần ấy. Nơi nào có thể làm được, thì rất ước mong các nơi ấy trình bày một hình thức phong phú hơn về ca hát và đẹp mắt hơn về nghi lễ.

Chỉ Tòa Thánh mới có quyền thiết lập những nguyên tắc trọng yếu và tổng quát được xem như nền tảng của Thánh Nhạc, hợp với những qui tắc đã ban hành và đặc biệt hợp với Hiến Chế Phụng vụ. Các Hội Đồng Giám Mục địa phương có thẩm quyền và thành lập hợp pháp, cũng như Giám mục được quyền ra luật lệ cho Thánh nhạc theo các giới hạn đã ấn định.

Ở mỗi giáo xứ, Linh Mục quản xứ là người được phép tạm thay mặt các Đấng Bản Quyền bề trên, tạm được duyệt các bài hát hoặc nghi thức dùng tại giáo xứ.

ĐIỀU II: CÁC NGƯỜI CỬ HÀNH PHỤNG VỤ

Các lễ nghi phụng vụ là những việc cử hành của Giáo Hội. Nghĩa là của dân thánh, được qui tụ và tổ chức dưới quyền chủ tọa của Giám Mục hay Linh Mục. Trong các lễ nghi phụng vụ, các người sau đây chiếm một vị trí đặc biệt: Linh Mục và các thừa tác viên, vì chức thánh của họ, rồi đến người đọc sách thánh, dẫn lễ và các người thuộc ca đoàn, vì thừa tác vụ của họ.

Linh Mục chủ tế chủ tọa cộng đồng như người đại diện Đức Kitô. Những lời kinh Linh Mục hát hay đọc cao giọng, mọi người phải kính cẩn, chăm chú lắng nghe, vì những lời đó được đọc lên nhân danh toàn thể dân thánh và mọi người tham dự.

Các tín hữu chu toàn nhiệm vụ phụng vụ của mình, nhờ tham gia trọn vẹn, ý thức và tích cực, như bản chất của chính phụng vụ đòi hỏi. Đó cũng là một quyền lợi và một bổn phận của người Kitô giáo, do phép thánh tẩy đã lãnh nhận.

a/ Sự tham gia này trước hết phải nội tại, nghĩa là các tín hữu phải kết hợp lòng trí mình với điều họ đọc hay nghe, và cộng tác với ơn trên ban xuống.

b/ Nhưng sự tham gia này cũng cần phải ngoại tại nữa, nghĩa là được biểu lộ ra bằng những câu tung hô, những lời đối đáp và những bài ca. Cũng phải giáo dục cho tín hữu biết kết hợp lòng trí họ với những gì thừa tác viên hay ca đoàn hát để khi nghe thì họ nâng tâm hồn lên cùng Chúa.

Thật không có gì từng bồng và vui vẻ hơn trong một buổi cử hành phụng vụ mà toàn thể cộng đoàn biểu lộ đức tin và lòng đạo đức của mình ra bằng lời ca tiếng hát. Bởi vậy sự tham gia linh động của toàn thể giáo dân bằng lời ca tiếng hát phải được triển khai kỹ lưỡng theo thứ tự sau đây:

- Việc tham gia này trước hết bằng những lời tung hô, những câu đáp lại lời chào của Linh Mục hay thừa tác viên hoặc đáp lại lời kinh dưới hình thức đối đáp, ngoài ra lại có những câu đối ca và những thánh vịnh, cũng như những câu xướng xen kẽ, hoặc những điệp ca, những thánh thi và thánh ca.
- Nhờ một nền giáo huấn thích hợp và những buổi tập hát, dần dần sẽ đưa giáo dân đến chỗ hát những bài dành cho họ, cho đến khi họ tham dự hoàn toàn.
- Tuy nhiên, nếu giáo dân chưa được tập luyện đủ, và nếu dùng những bài hát nhiều bè, thì có thể giao một số bài hát của cộng đồng cho nguyên ca đoàn thôi, miễn là không loại họ ra, không cho hát những phần dành cho họ. Nhưng không được chấp nhận thói quen giao hết cho một mình ca đoàn hát phần riêng và phần thường lễ, mà loại hẳn không cho cộng đoàn tham dự vào việc hát lễ, vì như thế, khác nào đi xem văn nghệ.

Cũng phải có những nghiêm trang thĩnh lặng vào đúng lúc. Quả thật, nhờ sự thĩnh lặng đó, người tín hữu không những tham dự các lễ nghi phục vụ như khán giả câm nín và xa lạ, nhưng kết hợp mật thiết hơn với mầu nhiệm đang cử hành nhờ tình trạng nội tâm phát sinh khi nghe Lời Chúa, nghe hát và nghe đọc lời nguyện, và nhờ sự kết hợp thiêng liêng với chủ sự, khi vị này đọc những phần dành riêng cho mình.

Trong số tín hữu, các hội viên của các tu hội đời, phải được huấn luyện đặc biệt kỹ càng về ca hát, để họ có thể giữ một vai trò tích cực, nâng đỡ và giúp giáo dân tham dự nhiều hơn nữa. Phải nghiêm túc và kiên trì huấn luyện ca hát cho toàn thể giáo dân cùng một lúc với việc huấn luyện phục vụ, tùy theo tuổi tác, hoàn cảnh, nếp sống và trình độ kiến thức tôn giáo của họ, Những năm huấn luyện đầu tiên nên khởi sự ở cấp sơ đẳng.

Vì vai trò phục vụ phải được chu toàn, nên ca đoàn hoặc “Ban Hát Nhà Nguyễn”, hoặc “Nhóm Ca Viên” cần được lưu tâm đặc biệt. Nhiệm vụ của ca đoàn càng thêm quan trọng và giá trị, sau những quyết định của Công Đồng về việc cải tổ phụng vụ. Quả thế, ca đoàn phải có bốn phận phải hát đúng những phần dành riêng cho mình tùy theo các loại bài hát, và giúp tín hữu tham gia tích cực vào việc ca hát. Do đó:

- Phải có một “Ca Đoàn” hoặc “Ban Hát Nhà Nguyễn”, hoặc “Nhóm Ca Viên” và phải nghiêm túc phát triển những ban đó, nhất là ở các nhà thờ chánh tòa và các đại thánh đường khác cũng như trong các chủng viện và học viện.
- Trong các thánh đường nhỏ cũng nên thành lập những ca đoàn như vậy, dù dưới hình thức khiêm tốn.

Những “Ban Hát Nhà Nguyễn” vốn có sẵn ở những Vương Cung Thánh Đường, các Nhà Thờ Chánh Tòa, các Đan Viện và các đại giáo đường khác, đã tạo được tiếng tăm lẫy lừng qua các thế kỷ, vì đã gìn giữ và vun trồng một kho tàng âm nhạc giá trị vô song. Phải duy trì những ban đó theo các qui tắc riêng và cổ truyền của chúng, và các đấng bản quyền địa phương nên thừa nhận, để làm cho việc cử hành các nghi lễ phụng vụ thêm tốt đẹp. Các vị quản nhiệm nhà thờ và chương sự các thánh đường nên liệu cho giáo dân luôn luôn tham gia ca hát, ít là những bài dễ hát dành riêng cho họ.

Nơi nào thiếu phương tiện để thành lập một ca đoàn khiêm tốn, thì phải liệu cho có ít nhất một hoặc hai ca viên được huấn luyện vừa đủ. ca viên đó phải có thể xướng lên một vài bài đơn giản cho các tín hữu tham gia, đồng thời cũng phải biết điều khiển và yểm trợ cho các tín hữu đó nữa. Trong những nhà thờ đã có sẵn một ca đoàn cũng nên có một ca viên như thế, nhằm khi cử hành phụng vụ mà ca đoàn không giúp được, thì cũng có thể cử hành cách long trọng khi có bài hát xen vào.

Tùy theo tập quán của mỗi quốc gia, và tùy theo những trường hợp khác nữa, nhóm ca viên có thể gồm hoặc nam giới và thiếu nhi, hoặc chỉ toàn nam giới, hoặc chỉ toàn thiếu nhi, hoặc nam giới và nữ giới, hoặc nơi nào hoàn cảnh đòi hỏi thực sự, chỉ có nữ giới mà thôi.

- Tùy cách xếp đặt của mỗi nhà thờ, nhóm ca viên sẽ được xếp chỗ thế nào: Để cho bản tính của ca đoàn được tỏ hiện, nghĩa là ca đoàn là thành phần của cộng đoàn tín hữu và chu toàn một nhiệm vụ đặc biệt.
- Để ca viên có thể chu toàn cách tốt nhất chức năng phụng vụ của mình.
- Để mỗi người trong nhóm có thể dễ dàng tham dự đầy đủ thánh lễ, nhờ việc rước lễ. Khi ca đoàn gồm toàn phái nữ, thì phải xếp ngoài gian thánh.

Ngoài việc huấn luyện về âm nhạc, cũng phải lo cho các ca viên được huấn luyện tương xứng về phụng vụ và đạo đức, ngõ hầu khi chu toàn chức năng phụng vụ của mình, chẳng những họ sẽ làm cho các buổi cử hành nghi lễ thêm đẹp, và đem lại cho tín hữu một tấm gương tốt, mà chính họ cũng được lợi ích thật sự về đường thiêng liêng nữa.

Để thực hiện dễ dàng hơn việc huấn luyện đó, về mặt kỹ thuật cũng như đạo đức, các hiệp hội thánh nhạc giáo phận, quốc gia hay quốc tế, nhất là những hiệp hội đã được Tòa Thánh công nhận và nhiều lần giới thiệu phải góp phần hợp tác.

Linh Mục chủ tế, các thừa tác viên có chức thánh và các người hầu lễ, người đọc sách thánh, các người thuộc nhóm ca viên, cũng như người dẫn lễ, phải đọc thật rõ ràng các bản văn đã chỉ định, ngõ hầu dân chúng có thể thưa đáp dễ dàng và tự nhiên khi nghi thức đòi hỏi. Linh Mục chủ tế và các thừa tác viên thuộc mọi cấp nên hát với giáo dân và toàn thể cộng đồng tín hữu khi họ cùng hát.

ĐIỀU III: HÁT KHI CỬ HÀNH THÁNH LỄ

Khi cử hành thánh lễ có giáo dân tham dự, nhất là những ngày Chúa Nhật và ngày lễ trọng, nên hết sức coi trọng hình thức hát lễ hơn, dù cử hành nhiều lần trong cùng một ngày.

Phải phân biệt lễ trọng, lễ hát và lễ đọc, như đã ấn định trong Huấn Thị năm 1958, chiếu theo các luật phụng vụ hiện hành. Tuy nhiên vì lý do lợi ích mục vụ, có thể đề ra những cấp bậc tham gia lễ hát, ngõ hầu từ nay về sau, mỗi cộng đoàn, tùy phương tiện sẵn có, dễ dàng cử hành thánh lễ trọng thể hơn nhờ ca hát. Cách sử dụng các cấp bậc tham gia được qui định như sau: Bậc nhất có thể dùng riêng một mình, bậc hai và ba chỉ được dùng tất cả hay một phần chung với bậc nhất. Như vậy, các tín hữu sẽ luôn luôn được khuyến khích dự phần ca hát một cách đầy đủ.

Bậc nhất gồm có:

- Trong nghi thức nhập lễ: Lời chào của linh Mục và lời đáp của giáo dân. - Lời nguyện.
- Trong phần phụng vụ Lời Chúa: Các câu tung hô Tin Mừng.
- Trong phần phụng vụ Thánh Thể: Lời Nguyện Tiến Lễ. – Kinh Tiền Tụng, với những câu đối đáp và kinh “Thánh, Thánh, Thánh” – Lời tụng ca kết thúc Kinh Tạ Ơn. – Kinh Lạy Cha, với lời nhấn nhủ và lời cầu nguyện tiếp. – Lời chúc bình an. – Lời nguyện hiệp lễ. – Những công thức kết lễ.

Bậc hai gồm: Kinh Xin Chúa Thương Xót, Vinh Danh và Lạy Chiên Thiên Chúa. – Kinh Tin Kính. – Lời Nguyện Giáo Dân.

Bậc ba gồm: Những bài hát lúc nhập lễ và rước lễ. – Bài hát sau bài đọc hoặc Thánh Thư. – Alleluia trước khi đọc Tin Mừng. – Bài hát Tiến Lễ. – Các bài đọc sách thánh, trừ khi thấy nên đọc hơn hát.

Tại một vài nơi được đặc quyền, người ta thường dùng những bài hát khác thay thế các bài ca nhập lễ, tiến lễ và hiệp lễ trong sách “Graduale”. Có thể giữ như thế tùy phán quyết của Đấng bản quyền địa phương, miễn là những bài hát đó hợp với các phần trong thánh lễ, và ngày lễ, cũng như mùa phụng vụ. Thẩm quyền địa phương phải phê chuẩn lời ca những bài hát đó.

Cộng đoàn tín hữu nên hết sức tham gia hát phần riêng lễ. Điều ấy có thể thực hiện được, nhất là khi có những điệp khúc dễ hát, và những hình thức âm nhạc thích hợp. Trong những bài hát phần lễ riêng, thì bài hát sau các bài đọc, dưới hình thức đáp ca (thánh vịnh xướng đáp), có tầm quan trọng đặc biệt. Tự bản chất, bài ca này là thành phần của phụng vụ Lời Chúa, nên phải được hát lên, đang khi mọi người ngồi nghe và nên hết sức cùng hát để tham gia.

Những bài hát gọi là “Phần thường lễ”, nếu là những bài tạ ơn, có thể giao cho ca đoàn hát theo những tiêu chuẩn thông thường, có hay không có nhạc khí phụ họa, miễn là giáo dân không bị hoàn toàn loại ra ngoài, không được ca hát gì. Trong các trường hợp khác, những bài trong phần thường lễ có thể chia cho ca đoàn và giáo dân, có thể hát luân phiên từng câu thích hợp, hoặc từng khúc trong toàn thể bản văn đã thành những khúc quan trọng hơn. Trong những trường hợp đó, vẫn nên nhớ các điều sau đây: Kinh Tin Kính: Mọi người nên hát Kinh Tin Kính vì đó là công thức tuyên xưng đức tin, hay làm cách nào khác để có thể tham dự cách thích hợp (như cùng đọc chung lớn tiếng). Kinh “Thánh, Thánh, Thánh”, vì đó là kinh tụng hô kết thúc lời tiền tụng. Toàn thể cộng đoàn cùng nên hát kinh “Thánh, Thánh, Thánh” với linh mục. Kinh “Chiên Thiên Chúa”, có thể hát đi hát lại nhiều lần đang lúc chủ tế bẻ bánh, đặc biệt trong thánh lễ đồng tế, nên để cho giáo dân cùng hát, ít là lời cầu khẩn cuối cùng.

Thông thường, giáo dân cùng đọc kinh Lạy Cha với Linh Mục. Nếu hát bằng La ngữ thì nên dùng những cung điệu chính thức đã có sẵn. Nếu hát bằng tiếng bản xứ, thì cung điệu phải được thẩm quyền địa phương phê chuẩn.

Trong thánh lễ đọc, có thể hát một vài phần thường lễ hay lễ riêng. Hơn nữa, đôi khi có thể hát một bài khác lúc nhập lễ, tiến lễ và hiệp lễ, cũng như kết lễ, tuy nhiên, nếu chỉ có tính cách hợp thánh lễ thì chưa đủ, mà còn phải hợp với các phần lễ, ngày lễ hoặc mùa phụng vụ.

Trong các thánh lễ, những phần Xướng – Đáp giữa Linh Mục và giáo dân liệu sao có thể phổ nhạc để cả Linh Mục và giáo dân đều hát, thì thánh lễ sẽ càng thêm sốt sắng hơn.

ĐIỀU IV: HÁT KINH PHỤNG VỤ

Hát kinh phụng vụ là hình thức thích hợp nhất với bản tính của kinh này. Cách thể đó diễn tả đặc tính long trọng của kinh phụng vụ một cách đầy đủ nhất và biểu lộ sự kết hợp sâu xa giữa các tâm hồn trong việc ca tụng Chúa. Vì thế, thể theo nguyện ước của Hiến Chế Phụng Vụ, những ai hát kinh phụng vụ ở ca tòa hay đọc chung với nhau, rất nên sử dụng hình thức hát kinh này. Nên hát ít là một phần kinh phụng vụ, bắt đầu từ những giờ chính như Kinh Sáng, Kinh Chiều nhất là vào các ngày Chúa Nhật và các ngày lễ. Nhưng cũng có những giáo sĩ khác, vì sống chung để học hành, hay hội họp nhau vào những dịp tĩnh tâm, hội nghị, nếu thấy rằng hát những phần kinh phụng vụ sẽ làm cho các buổi họp của mình được nhiều lợi ích về đường thiêng liêng, thì rất nên hát.

Khi hát kinh phụng vụ, trừ luật còn hiệu lực đối với những ai buộc phải hát kinh ở ca tòa, và những ơn đặc miễn, có thể theo nguyên tắc long trọng hóa tiệm tiến, nghĩa là trước tiên hát những phần tự bản chất đòi phải hát, như Xướng Đáp, Thánh Thi, Thánh Ca, phần còn lại thì đọc.

Nên thúc đẩy các tín hữu đọc chung vào những ngày Chúa nhật và lễ trọng một vài phần kinh phụng vụ, đặc biệt giờ kinh chiều hoặc những giờ kinh khác, tùy theo tập quán của địa phương và cộng đoàn, nhờ các bài giảng dạy và hướng dẫn thích hợp. Cách chung, nên hướng dẫn và huấn luyện các tín hữu, nhất là những người có học hơn, cho họ biết dùng những thánh vịnh theo tinh thần Kitô-giáo, khi họ cầu nguyện, như vậy dần dần họ sẽ đi tới chỗ thưởng thức và làm quen hơn với kinh nguyện của Hội Thánh.

Cũng nên để cho các phần tử các Dòng tu giữ ba lời khuyên Phúc Âm được hưởng nhờ nền huấn luyện này cách đặc biệt, ngõ hầu rút ra được những nguồn ơn phong phú dồi dào, làm phát triển đời sống thiêng liêng của họ. Nếu có thể được, nên hát khi cử hành những giờ kinh chính để tham dự đầy đủ kinh nguyện của Hội Thánh, trong những phần đặc biệt của năm phụng vụ, trong những lúc cử hành Lời Chúa và trong những việc đạo đức, thánh thiện.

ĐIỀU V: ÂM NHẠC TRONG KHI CỬ HÀNH CÁC BÍ TÍCH VÀ Á BÍ TÍCH

Theo đúng Hiến Chế Phụng Vụ, và truyền thống nghìn đời của nghi lễ La tinh, các giáo sĩ phải dùng La ngữ để hát hay đọc kinh phụng vụ ở ca tòa. Nhưng vì Hiến Chế có ban đặc ân dùng tiếng bản quốc cho tín hữu đọc kinh phụng vụ, cũng như cho các nữ đan sĩ, và những phần tử khác của các tu hội có lời khấn không phải

là giáo sĩ, nên phải cố soạn những cung điệu để dùng khi hát kinh phụng vụ bằng tiếng bản quốc.

Như Công Đồng đã tuyên bố, mỗi khi các nghi thức, chiếu theo bản chất đặc biệt của mỗi nghi thức, cần được cử hành chung với sự tham dự đông đảo và tích cực của tín hữu, thì nên trọng hình thức cử hành chung hơn là cử hành cá nhân và gần như riêng tư. Bởi vậy, theo nguyên tắc này, thì ca hát là hợp lý, vì như thế người ta sẽ thấy rõ được tính cách “Giáo Hội” trong buổi cử hành.

Vậy, nên hết sức cử hành kèm theo ca hát các bí tích và á bí tích có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống của cộng đoàn xứ đạo, như các lễ Thêm Sức, Truyền Chức Thánh, Hôn Phối, Cung Hiến Thánh Đường hay Bàn Thờ, lễ An Táng... Tính cách lễ lạc của các nghi thức đó sẽ giúp cho việc mục vụ hữu hiệu hơn. Tuy nhiên, phải cẩn thận giữ sao đừng để cho vì vẻ long trọng bên ngoài mà xen vào những chuyện hoàn toàn thế tục hay không thích hợp với sự thờ phượng Thiên Chúa, nhất là khi cử hành các lễ Hôn Phối.

Tiếng hát cũng sẽ tăng thêm vẻ long trọng cho các nghi lễ được phụng vụ ghi dấu đặc biệt trong năm. Cách riêng là các nghi thức Tuần Thánh phải được cử hành với tất cả vẻ long trọng tương xứng. Quả vậy, nhờ việc cử hành mầu nhiệm Vượt Qua, giáo dân sẽ được đưa vào trung tâm năm phụng vụ và chính phụng vụ.

Nên soạn những cung điệu thích hợp để dùng khi cử hành các bí tích và á bí tích cũng như các lễ nghi đặc biệt khác trong năm phụng vụ, hầu việc cử hành được long trọng hơn, dù với ngôn ngữ bản xứ. Về vấn đề này, phải tuân theo các chỉ thị của thẩm quyền ban hành, và cũng phải lưu ý đến những khả năng của mỗi cộng đoàn.

Thánh Nhạc cũng rất hữu hiệu để nuôi dưỡng lòng đạo đức của tín hữu, khi họ cử hành Lời Chúa và làm các việc đạo đức, thánh thiện. Khi cử hành Lời Chúa, nên theo mẫu phụng vụ Lời Chúa trong thánh lễ. Các thánh vịnh sẽ rất hữu ích, cũng như các tác phẩm thánh nhạc lấy từ tuyển tập cổ xưa và mới đây, các bài hát tôn giáo bình dân, đàn đại quần cầm và các nhạc cụ khác tiêu biểu hơn có thể giúp ích nhiều cho các việc đạo đức, thánh thiện. Hơn nữa, trong các việc đạo đức, thánh thiện, và nhất là khi cử hành Lời Chúa, rất có thể chấp nhận một vài nhạc phẩm mà từ nay không còn chỗ đứng trong phụng vụ nữa, nhưng có thể phát triển tinh thần tôn giáo và giúp suy niệm các mầu nhiệm thánh.

ĐIỀU VI: NGÔN NGỮ PHẢI DÙNG TRONG CÁC NGHI LỄ PHỤNG VỤ CÓ CA HÁT, VÀ VIỆC BẢO TỒN DANH MỤC THÁNH NHẠC

Theo Hiến chế Phụng Vụ, phải duy trì việc dùng La ngữ trong các nghi lễ La-tinh, trừ khi có đặc quyền. Tuy nhiên, bởi vì việc dùng tiếng bản quốc nhiều khi có thể hữu ích cho dân chúng, nên “thẩm quyền Giáo Hội địa phương có bốn phận ấn định dùng tiếng bản quốc hay không, và dùng cách nào qua một văn kiện được Tòa Thánh xét duyệt và chuẩn nhận”. Khi giữ đúng các qui tắc đó, thì sẽ dùng hình thức tham dự nào thích hợp hơn cả với các khả năng của mỗi cộng đoàn. Các vị chủ chăn phải liệu sao cho bên cạnh tiếng bản quốc, tín hữu biết hát hoặc đọc chung với nhau bằng tiếng La-tinh, những bài trong phần thường lễ dành riêng cho họ.

Nơi nào đã được phép dùng tiếng bản quốc trong khi cử hành thánh lễ, các thẩm quyền phải xét xem nên duy trì một hoặc nhiều thánh lễ cử hành bằng tiếng La-tinh, đặc biệt là lễ hát trong một vài thánh đường, nhất là ở những đô thị lớn, nơi có một số khá đông tín hữu nói nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Về việc dùng tiếng La-tinh hay tiếng bản quốc trong các buổi cử hành phụng vụ tại các chủng viện, phải tuân theo những qui tắc của Thánh Bộ Chủng Viện và Đại Học, về việc huấn luyện phụng vụ cho các học viên. Trong vấn đề này, các phần tử của các tu hội có ba lời khẩn phải tuân theo những qui tắc trong Tông Thư *Sacrificium laudis* ngày 15.8.1966, cũng như trong Huấn Thị về ngôn ngữ các tu sĩ, tu viện phải dùng khi đọc kinh phụng vụ, và cử hành thánh lễ tu viện do Thánh Bộ nghi thức công bố ngày 23.11.1965.

Trong những nghi lễ phụng vụ có ca hát cử hành bằng tiếng La tinh thì:

- Ca điệu Grêgôriô phải được ưu tiên vì là loại ca riêng của phụng vụ Rôma, dù giả thiết các loại nhạc đều ngang nhau. Do đó, tùy khả năng, phải dùng những cung điệu trong các bản in chính thức làm mẫu.
- Cũng nên soạn một sách gồm những bài cung điệu đơn giản hơn, để dùng trong các nhà thờ nhỏ.
- Các sáng tác khác đã được soạn cho một hay nhiều bè, dù lấy trong danh mục cổ truyền, hay là những tác phẩm mới, phải được tôn trọng, ưu đãi, và sử dụng tùy theo khả năng.

Khi lưu ý đến các điều kiện địa phương, và lợi ích mục vụ của tín hữu cũng như đặc tính của mỗi ngôn ngữ, các vị chủ chăn phải xét xem các bản thuộc ca mục thánh nhạc đã được sáng tác trong quá khứ cho các bản văn La-tinh, ngoài ra việc sử dụng chúng trong các lễ nghi phụng vụ cử hành bằng tiếng La-tinh, có thể cũng được dùng trong những lễ nghi phụng vụ cử hành bằng tiếng bản xứ mà không có gì bất tiện hay chẳng? Quả thật, trong cùng một buổi cử hành phụng vụ vẫn có thể hát một vài bài bằng ngôn ngữ khác.

Để bảo toàn ca mục Thánh Nhạc và cổ võ đích đáng những tác phẩm mới, phải hết sức chú trọng đến việc dạy và thực hành âm nhạc trong các chủng viện, tập

viện tu sĩ nam nữ, và các học viên của họ, và cả trong các học viện và học đường công giáo, nhưng nhất là tại những viện cao đẳng đặc biệt dành cho khoa đó. Trước hết phải đẩy mạnh việc học hỏi và ca hát nhạc Grêgôriô vì những đức tính đặc biệt của nó, nhạc này vẫn là nền tảng có giá trị cao để vun trồng thánh nhạc.

Những sáng tác mới về thánh nhạc phải hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc và qui luật trình bày trên đây. Vì thế, những sáng tác này phải biểu lộ những đặc điểm của thánh nhạc thực sự, và có thể được hát không những do các ca đoàn lớn, mà cả các ca đoàn nhỏ nữa, lại giúp toàn thể cộng đoàn tín hữu tích cực tham dự lễ nghi. Còn về ca mục cổ truyền, trước hết phải đề cao những bài đáp ứng các đòi hỏi của phong trào chấn hưng phụng vụ. Sau đó, những nhà chuyên môn đặc biệt có thẩm quyền trong phạm vi này, sẽ nghiên cứu cẩn thận xem có những bài nào thích hợp với những đòi hỏi đó. Còn những bài nào không hợp với bản tính phụng vụ, hay không hợp để cử hành trong các lễ nghi phụng vụ, thì nên dùng vào các việc đạo đức, hay tốt hơn, trong lúc suy tôn Lời Chúa.

ĐIỀU VII: SOẠN THẢO CÁC CUNG ĐIỀU CHO NHỮNG BẢN VĂN BẰNG TIẾNG BẢN QUỐC

Khi đưa ra những bản dịch theo lối phổ thông để dệt nhạc, đặc biệt bản dịch các thánh vịnh, các chuyên viên nên làm thế nào để vừa trung thành với bản văn La-tinh lại vừa thích nghi được với bản văn viết bằng ngôn ngữ hiện đại. Phải tôn trọng đặc tính và những qui luật của mỗi ngôn ngữ cũng như phải để ý đến đặc tính của mỗi dân tộc. Khi soạn những cung điệu mới, các nhạc sĩ phải hết sức quan tâm đến những dữ kiện trên cùng những qui luật của thánh nhạc. Thẩm quyền địa phương phải liệu sao cho trong Ủy Ban đảm trách việc soạn thảo những bản dịch phổ thông, có những chuyên viên trong các bộ môn kể trên, cả về tiếng La-tinh lẫn tiếng bản quốc, phải có sự cộng tác của những người này ngay từ lúc khởi đầu công việc.

Thẩm quyền địa phương được quyền quyết định xem một số bản văn bằng tiếng bản quốc đã có từ xưa và nay đã phổ nhạc, còn được dùng nữa hay không, dù có một vài thay đổi khác với những bản dịch phụng vụ chính thức bây giờ.

Trong các cung điệu soạn cho các bản văn bằng ngôn ngữ hiện đại, cung điệu nào dành cho Linh Mục và các thừa tác viên để hát một mình, hoặc hát chung với cộng đoàn, hay hát đối đáp, phải chiếm tầm quan trọng đặc biệt. Khi soạn các cung điệu đó, các nhạc sĩ nên xem các cung điệu cổ truyền của phụng vụ La-tinh đã dùng về cùng một mục đích, có thể soi sáng gì để soạn ra các cung điệu cho các bản văn bằng ngôn ngữ hiện đại không.

Các cung điệu mới dành cho Linh Mục và các thừa tác viên phải được thẩm quyền địa phương phê chuẩn.

Các Hội Đồng Giám Mục liên hệ nên liệu sao cho chỉ có một bản dịch cho cùng một ngôn ngữ, để dùng trong các miền khác nhau nói cùng một ngôn ngữ đó. Nếu được, thì nên soạn một hoặc nhiều cung điệu chung cho các bài dành cho Linh Mục và các thừa tác viên, cũng như một vài cung điệu dành cho các câu xướng đáp và tung hô của giáo dân, như thế, những người cùng nói chung một thứ tiếng sẽ dễ dàng tham dự với nhau hơn.

Các nhạc sĩ nên bắt tay vào công việc mới mẻ này với tinh thần rất quan tâm tiếp tục một truyền thống đã cung cấp cho Hội Thánh một kho tàng đích thực trong việc thờ phượng Chúa. Họ nên khảo sát các tác phẩm thời xưa, các thể loại và đặc tính của chúng, đồng thời cũng phải nghiên cứu cẩn thận các qui luật và nhu cầu mới của phụng vụ. Như thế, các hình thức mới sẽ phát sinh từ các hình thức đã có sẵn, do một sự phát triển có thể nói được là quan yếu và các tác phẩm mới sẽ tạo ra một phần mới cho ca mục âm nhạc của Hội Thánh, không bất xứng với quá khứ một chút nào.

Các cung điệu mới được sáng tác cho các bản văn bằng ngôn ngữ hiện đại, chắc chắn cần phải qua thử nghiệm mới đạt tới mức già dặn và sự hoàn mỹ cần thiết. Tuy nhiên, không được viện lý do dùng thử mà làm cẩu thả, không xứng với sự thánh thiện và sự trang trọng của các lễ nghi phụng vụ cũng như lòng đạo đức.

Sự thích nghi âm nhạc trong các miền đã có một truyền thống âm nhạc riêng, nhất là trong các xứ truyền giáo, đòi hỏi các nhà chuyên môn phải được chuẩn bị hết sức đặc biệt. Thật vậy, phải kết hợp ý thức về sự thiêng thánh với tinh thần, tập quán và cách diễn tả đặc biệt của mỗi dân tộc. Những ai hiến thân làm công việc này, phải có một tầm hiểu biết vừa đủ về phụng vụ và truyền thống âm nhạc của Hội Thánh, cũng như của ngôn ngữ, ca khúc bình dân và những cách diễn tả đặc trưng của dân tộc mà họ phục vụ.

ĐIỀU VIII: NHẠC KHÍ DÙNG TRONG THÁNH NHẠC

Các nhạc khí có thể rất hữu ích trong các buổi cử hành lễ nghi phụng vụ, hoặc đệm theo tiếng hát, hoặc chơi riêng một mình. Trong Hội Thánh La-tinh, đại quần cầm có ống rất được quý chuộng và được coi như nhạc khí cổ truyền mà âm thanh có thể tăng thêm vẻ huy hoàng kỳ diệu cho những nghi lễ của Hội Thánh, và có sức mãnh liệt nâng các tâm hồn lên cùng Thiên Chúa và lên trời. Còn những nhạc khí khác, thì tùy theo sự xét đoán và chấp thuận của thẩm quyền địa phương, có thể được dùng trong việc thờ phượng, tùy như chúng thích hợp hay có thể thích hợp

được để dùng vào việc thánh với công dụng thiêng thánh, hay hợp với vẻ trang trọng của đền thờ, và thực sự giúp cho các tín hữu sốt sắng hơn.

Muốn thừa nhận và sử dụng các nhạc khí, phải để ý đến nét đặc sắc và tập quán của mỗi dân tộc. Những nhạc khí nào, mà theo ý kiến chung, và cách sử dụng thông thường, chỉ hợp với nhạc đời, thì phải loại trừ ra khỏi mọi lễ nghi phụng vụ và các việc đạo đức thánh thiện. Mọi nhạc khí được thừa nhận trong việc thờ phượng phải sử dụng thế nào cho hợp với các đòi hỏi của lễ nghi phụng vụ, và làm cho việc thờ phượng nên tốt đẹp cũng như giúp các tín hữu thêm lòng đạo đức.

Nên dùng nhạc khí để đệm theo tiếng hát hầu giữ cho giọng khỏi xuống, và giúp cho cộng đoàn tham dự dễ dàng hơn, cũng như hợp nhất với nhau mật thiết hơn. Nhưng âm thanh của các nhạc khí không bao giờ được lấn át tiếng hát, và làm cho bản văn trở nên khó hiểu. Mọi nhạc khí đều phải im tiếng khi Linh Mục hay một thừa tác viên đọc cao giọng một bản văn được dành riêng cho các vị ấy.

Trong các lễ hát hoặc lễ đọc, có thể dùng đại quản cầm hoặc một nhạc khí nào khác đã được chính thức thừa nhận để đệm theo tiếng hát của ca đoàn và giáo dân. Có thể độc tấu nhạc trước khi linh mục tới bàn thờ, lúc dâng lễ vật, trong khi rước lễ và lúc cuối lễ. Có thể áp dụng cùng một qui cách đó, thích nghi cho hợp trong các buổi cử hành thiêng thánh khác.

Không được phép độc tấu các nhạc khí đó trong Mùa Vọng và Mùa Chay, trong Tuần Tam Nhật Vượt Qua, và trong giờ Kinh Lễ Cầu Hồn.

Mong sao các nhạc công đại quản cầm và các nhạc khí khác, chẳng những sử dụng thành thạo nhạc khí, mà còn hiểu biết sâu sắc tinh thần phụng vụ, để khi thi hành nhiệm vụ, dù chơi theo ngẫu hứng, họ vẫn làm cho buổi cử hành thêm phong phú theo bản tính thực của mỗi yếu tố và làm cho tín hữu say sưa tham dự.

ĐIỀU IX: NHỮNG ỦY BAN ĐƯỢC THIẾT LẬP ĐỂ PHÁT TRIỂN THÁNH NHẠC

Các Ủy Ban Thánh Nhạc Giáo Phận là nguồn đóng góp rất có giá trị, để làm cho nền thánh nhạc trong Giáo Phận tiến triển hòa nhịp với nền mục vụ về phụng vụ. Mỗi Giáo Phận nên hết sức thành lập một ủy ban thánh nhạc. Các ủy ban này làm việc, kết hợp các nỗ lực của mình với Ủy Ban Phụng Vụ. Thường thường nên hợp cả hai ủy ban lại làm một. Như thế các chuyên viên của hai khoa sẽ dễ dàng nhắm tới tiến bộ. Nơi nào xem ra hữu ích hơn thì nhiều giáo phận chỉ nên thành lập một ủy ban, cho có sự đồng nhất rộng rãi hơn trong cùng một miền, và tập trung được sức lực để đạt kết quả mỹ mãn hơn.

Nên thành lập Ủy ban Phụng Vụ bên cạnh các Hội Đồng Giám Mục, tùy theo nhu cầu. Ủy ban này cũng phải chăm lo về thánh nhạc nữa, vì thế phải bao gồm luôn cả các nhạc sĩ chuyên nghiệp. Ủy ban này nên giữ liên lạc chẳng những với các ủy ban giáo phận, mà còn với những hiệp hội khác lo về âm nhạc trong cùng một miền. Về việc Mục vụ Phụng vụ bàn đến ở số 44 trong Bản Hiến chế, cũng phải nói như vậy.

Trong buổi gặp gỡ ngày 9 tháng 2 năm 1967 dành cho Đức Hồng Y Arcadius M. Larraona, Bộ Trưởng Thánh Bộ Nghi Lễ, Đức Thánh Cha Phao-lô VI đã lấy quyền riêng chuẩn y và xác nhận bản Huấn Thị này. Người đã truyền lệnh công bố và đồng thời ấn định rằng bản Huấn Thị này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 5 năm 1967, Chúa Nhật Lễ Hiển Linh.

Những gì trái với văn bản này đều vô hiệu.

Rô-ma ngày 5.3.1967, Chúa Nhật IV Mùa Chay

Hồng Y J. LERCARO

Tổng Giám mục Bô-lô-nha

Chủ tịch Hội đồng Thực thi Hiến chế Phụng vụ.

Hồng Y Arcadius M. LARRAONA

Bộ trưởng Thánh Bộ Nghi Lễ

F.ANTONELLI

Tổng Giám mục hiệu tòa Idiera

Thư ký Thánh Bộ Nghi Lễ

THÁNH CA TRONG PHỤNG VỤ

“Bene Cantat Bis Orat” (Hát hay là cầu nguyện 2 lần). Câu châm ngôn La-tinh này như một tâm niệm của mỗi tín hữu Công Giáo, mỗi ca đoàn, hay mỗi người ca xướng viên của ca đoàn. Thánh Ca nắm giữ một vai trò quan trọng trong các lễ nghi Phụng Vụ của Giáo Hội. Ngay từ những thuở xa xưa của thời Cựu Ước, trong các lễ nghi Phụng Vụ thời Tân Ước, và sinh hoạt Phụng Vụ của Giáo Hội xuyên suốt 20 thế kỷ qua, Thánh Ca đã chiếm lĩnh địa vị ưu thế.

THÁNH CA TRONG THÁNH KINH

Theo Cựu Ước, âm nhạc bắt nguồn từ Giu-Van, một người thuộc dòng dõi Cain, cháu trai của Adam: "Giu-Van là ông tổ của những người chơi đàn." (St. 4:21). Trong Sách Xuất Hành, đoạn 15 câu 1 ghi lại: “Bấy giờ Môi-Sen và con cái Israel

hát mừng Thiên Chúa: Con xin hát mừng Thiên Chúa, vì Ngài uy linh cao cả”. Trong Sách Samuel quyển 1, đoạn 16:14-23, Vua David đã chơi đàn Harp để giúp Vua Saolê bớt tức giận. Sách Gioxiu thuật lại trận chiến, Gioxiu đã sử dụng kèn Trumpets để chiến thắng thành Jericho (Joshua 6:12-20). Trong Sách Thánh Vịnh của vua David, Thánh Vịnh 59 câu 16 diễn tả về ca hát chúc tụng Chúa: "Con sẽ hát ca uy quyền của Chúa".

Trong Cựu Ước, âm nhạc được sử dụng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Con người tiến đưa người thân trong tiếng hát, tiếng trống, tiếng đàn (St. 31:27). Âm nhạc sử dụng để mừng chiến thắng bằng ca hát (Xh. 15:1), kèm theo nhảy múa và nhịp trống (Xh. 15:20), hòa theo tiếng đàn và tiếng kèn (2 Sk. 20:28). Âm nhạc còn được sử dụng trong yến tiệc (Is. 5:12), trong đám cưới (1 Mcb. 9:37-39). Cung đình sử dụng những nam nữ ca sĩ (2 Sm. 19:35; Gv. 2:8). Trong đền thờ Giêrusalem, âm nhạc Phụng Vụ dành cho các Thầy Lêvi bắt đầu từ thời vua David (1 Sk. 15:16-24). Vua David thích lễ nhạc và nhảy múa theo tiếng nhạc trước Hòm Bia Thánh (2 Sm. 6: 5-16).

Theo Tân Ước, Chúa Giêsu và các tông đồ hát Thánh Vịnh (Mt. 26:30). Thánh Giacôbê khuyên tín hữu hát Thánh Ca khi vui (Gc. 5:13). Trong ngục tù, Phaolô và Sila hát Thánh Ca và các bạn tù cùng nghe (Cv. 16:25).

Bằng bạc trong Thánh Kinh Cựu Ước và Tân Ước, từ ngữ ca hát đã được sử dụng tới 167 lần, đủ nói lên vị trí đặc biệt của Thánh Ca trong đời sống phụng thờ Thiên Chúa của con cái Ngài. Thánh Ca đã đi liền và có một vị trí đặc biệt trong Phụng Vụ, trong lịch sử âm nhạc thế giới, và song hành với lịch sử con người.

LỊCH SỬ NỀN THÁNH NHẠC CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Nhìn về nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam nói riêng và nền Âm Nhạc Việt Nam nói chung, cả một lịch sử đa dạng với nhiều thăng trầm, gắn liền với chiều dài lịch sử của cả một dân tộc. Đôi nét chấm phá về nền Âm Nhạc và Thánh Nhạc Việt Nam được trình bày sau đây, như là những nghiên cứu về những giai đoạn thăng trầm của nền Âm Nhạc Việt Nam và Thánh Nhạc Việt Nam.

Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam trong giai đoạn 1945-1975, bao gồm một nền văn học nghệ thuật và nhạc ngữ (texture) đẹp ngời với một nền lịch sử lâu dài có thể được truy nguyên từ khoảng năm 2879 trước Chúa Giáng Sinh, khi nền văn hóa Việt Nam được thành hình. Giai đoạn 30 năm trong khoảng thời gian 1945-1975, ghi dấu những biến cố bi hùng của Việt Nam, đồng thời, giới thiệu một giai đoạn đặc biệt và nổi bật cho công trình nghiên cứu một thể loại đặc thù của nền âm nhạc Việt Nam. Vào năm 1945, nhạc phẩm Hang Belem của Nhạc sĩ Hải Linh, nhạc phẩm Thánh Ca nổi tiếng đầu tiên được sáng tác bằng Việt Ngữ, được phát hành,

và trình diễn tại miền Bắc Việt Nam. Đến năm 1975, sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, những sinh hoạt hợp ca đã bị cấm đoán và nhiều nhạc sĩ sáng tác bị bắt đi cải tạo, trong khi đó, một số lớn những nhạc sĩ sáng tác khác rời khỏi Việt Nam. Tiến trình 30 năm đầu tiên của nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam được tạm chia thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn thành hình: khoảng thời gian từ năm 1945 tới năm 1955, Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam phần lớn đặt nền tảng trên những yếu tố của nhạc Bình Ca (Gregorian Chant) và âm nhạc Việt Nam truyền thống, bao gồm lời ca Việt Ngữ và Nhạc Ngũ Cung. Đồng thời, thể loại này cũng xử dụng những yếu tố âm nhạc của nền Thánh Ca La-tinh và Thánh Nhạc Pháp Quốc, như hình thức, hòa âm, nhịp điệu, và những kỹ thuật khác. Những sáng tác Thánh Ca trong giai đoạn này thường được viết với những giai điệu, hòa âm, nhịp điệu, và những kỹ thuật đơn giản.
- Giai đoạn phát triển: vào khoảng từ năm 1955 đến năm 1970, nhiều nhạc sĩ sáng tác Thánh Ca di cư từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam, trong cuộc di cư vĩ đại năm 1954, những nhạc sĩ này vẫn tiếp tục sáng tác những nhạc phẩm Thánh Ca nhiều hơn giai đoạn trước. Sau năm 1955, khi chiến tranh Việt Nam lần thứ 2 bùng nổ, nhiều người ngoại quốc trong giới quân sự và dân sự đến Việt Nam. Trong giai đoạn từ năm 1955 tới năm 1970, Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam chịu ảnh hưởng với những yếu tố mới của nền âm nhạc từ Mỹ Châu, Âu Châu, và các quốc gia khác. Sự canh tân phụng vụ đặc biệt sau Công Đồng Vaticanô Đệ Nhị (1962-1965) ảnh hưởng rất nhiều trên nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam. Nhiều sáng tác Thánh Nhạc Công Giáo dựa trên những yếu tố âm nhạc truyền thống và những yếu tố mới, bao gồm hệ thống ngũ cung và hệ thống âm nhạc Tây Phương, được ứng dụng đồng thời trong cùng một sáng tác. Nhiều sáng tác hợp ca đa âm đã được viết bằng lời ca Việt ngữ trong giai đoạn này. Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ với những kỹ thuật sáng tác, trình diễn hợp ca, và nhiều yếu tố âm nhạc được ứng dụng trong thời gian 15 năm của giai đoạn phát triển này.
- Giai đoạn trưởng thành: với khoảng thời gian từ năm 1970 đến năm 1975, khi Giáo Hội Công Giáo Việt Nam chính thức sử dụng Việt Ngữ trong phụng vụ, những nhà sáng tác được khuyến khích viết rất nhiều nhạc phẩm Thánh Ca bằng Việt Ngữ. Trong giai đoạn này, Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam bước vào giai đoạn trưởng thành. Giai đoạn này mang nhiều những đặc tính của giai đoạn phát triển, nhưng giai đoạn này đã cống hiến một số rất lớn những sáng tác song song với nhiều sinh hoạt hợp ca trên toàn thể lãnh thổ quê hương. Do những biến cố bi hùng về chính trị và xã hội tại Việt Nam, khoảng thời gian

từ năm 1945 đến năm 1975, đã chứng kiến những giai đoạn thành hình, phát triển, và trưởng thành của nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam.

Qua những nghiên cứu về nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam, âm nhạc cổ truyền Việt Nam đã ảnh hưởng khá nhiều trên nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam trong giai đoạn 30 năm đặc biệt của bối cảnh nghệ thuật và chính trị đặc thù này. Trong khi nghiên cứu và khám phá nền Thánh Nhạc Công Giáo trong giai đoạn thành hình, phát triển, và trưởng thành, với hy vọng nghiên cứu này sẽ khơi mào và khuyến khích sự tìm hiểu và nghiên cứu sâu xa hơn trong thế giới hấp dẫn và đẹp ngời của nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam. Từ sau 1975 trở đi, bước sang thế kỷ 21, Thánh Ca càng phát triển mạnh hơn nữa, vì có nhiều người đã tìm học âm nhạc, tự do hoặc theo trường lớp, để phục vụ trong ca đoàn và giáo hội.

THÁNH CA TRONG PHỤNG VỤ VÀ VAI TRÒ CỦA CA ĐOÀN

Đức Giáo Hoàng Piô X đã gọi Thánh Nhạc là "Nữ Tỳ của Phụng Vụ." Trong Thông Điệp Mediator Dei, Đức Giáo Hoàng Piô XII nhận định: Thánh Nhạc là thành phần cần thiết của Phụng Vụ. Do đó, Thánh Ca nắm giữ vai trò cần thiết trong nghi lễ Phụng Vụ của Giáo Hội. Trong Hiến Chế về Phụng Vụ của Công Đồng Vaticanô Đệ Nhị, Giáo Hội nhìn nhận Thánh Nhạc là thành phần hoàn chỉnh của Phụng Vụ: "Lễ Nghi Phụng Vụ sẽ mang hình thức cao quý hơn khi được cử hành kèm theo Thánh Nhạc, khi mỗi Thừa Tác Viên chu toàn nhiệm vụ của mình và khi có dân chúng tham dự." Trong Tài Liệu Sacrosanctum Concilium của Công Đồng Vatican về Phụng Vụ đã đề cập đến vai trò thừa tác đặc biệt của Thánh Nhạc như sau: "Đức Thánh Giáo Hoàng Piô X đã xác định rõ ràng về vai trò thừa tác đặc biệt của Thánh Nhạc trong việc phụng thờ Thiên Chúa".

Khi nói đến địa vị siêu việt của Thánh Ca trong đời sống Phụng Vụ của Giáo Hội, chúng ta phải nói đến vị trí của ca đoàn trong Phụng Vụ. Ca đoàn nắm giữ vai trò Thừa Tác Viên Phụng Vụ, là trung gian giữa Dân Chúa dâng lời ca tiếng hát lên Thiên Chúa yêu thương, để hướng dẫn cộng đoàn dâng lên Thiên Chúa lời ca tri ân, cảm tạ, ngợi khen, xin lỗi và cầu nguyện. Ca đoàn như một Thừa Tác Viên của Dân Chúa để hướng dẫn cộng đoàn Dân Chúa cầu nguyện trong các lễ nghi Phụng Vụ của Giáo Hội.

Nhận thấy vai trò quan trọng của ca đoàn trong đời sống Phụng Vụ của toàn thể Dân Chúa, thiếu ca đoàn, lễ nghi Phụng Vụ mất đi vẻ đẹp nghiêm trang tôn kính. Với ca đoàn, lễ nghi Phụng Vụ như được tăng thêm phần sốt sắng và trang trọng,

trong vai trò hướng dẫn cả cộng đoàn Dân Chúa tham gia tích cực vào lễ nghi Phụng Vụ của Giáo Hội.

Theo các Huấn Thị về Phụng Vụ Thánh Nhạc của Giáo Hội trong thế kỷ 20 như: "Tra le Sollecitudini" và "Motu Proprio et Ex Certa Scientia" do Đức Giáo Hoàng Pio X ban hành năm 1903, Huấn Thị "Musicae Sacrae Disciplina et Mediator Dei" do Đức Giáo Hoàng Piô X ban hành năm 1955, Tài Liệu Công Đồng Vatican về Phụng Vụ "Sacrosanctum Concilium" Huấn Thị "Musicam Sacram" do Bộ Phụng Tự ban hành năm 1967, và tài liệu Thánh Nhạc "Liturgical Music Today" phát hành tại Mỹ năm 1982, chúng ta cùng nhau nhận định về Thánh Nhạc trong thời đại hiện tại. Với vai trò quan trọng của ca đoàn trong Phụng Vụ, ca trưởng, ca đoàn, nhạc sĩ sáng tác, người đệm đàn, cần lưu ý những đặc tính cơ bản của Thánh Ca trong khi phụng sự Thiên Chúa và phục vụ cộng đoàn Dân Chúa. Đặc tính cầu nguyện: Câu ví von: "một câu hát bằng một bát kinh" cho chúng ta thấy đặc tính quan trọng của cầu nguyện trong Thánh Ca. Khi ca đoàn và cộng đoàn Dân Chúa hát Thánh Ca, phải chú trọng đến đặc tính cầu nguyện trong Thánh Ca. Thánh Ca là chất xúc tác hướng lòng con người hướng về Chúa để tạ ơn, ngợi khen, xin lỗi, và cầu xin. Do đó, ca đoàn và cộng đoàn cần tích cực phát huy đặc tính cầu nguyện trong Thánh Ca khi hát để phụng sự Chúa và phục vụ cộng đoàn Dân Chúa.

Đặc tính mỹ thuật: Thiên Chúa là Đấng Chân Thiện Mỹ, là vẻ đẹp toàn mỹ. Do đó, những gì tốt đẹp nhất sẽ gần gũi với Thiên Chúa. Như vậy, phục vụ Thánh Ca phải thể hiện được đặc tính mỹ thuật trong lời ca tiếng hát. Sự trân trọng về sự chọn lựa bài ca, về mỹ thuật của kỹ thuật hát xướng, mỹ thuật của giai điệu, và mỹ thuật của hòa âm... sẽ giúp cho Phụng Vụ Thánh Ca đáp ứng đặc tính mỹ thuật và giúp cho cộng đoàn Dân Chúa gần gũi với Thiên Chúa trong việc cầu nguyện với Thánh Ca.

Đặc tính kỹ thuật: Thánh Ca cần được hát với kỹ thuật đặc biệt. Do đó, cần phải huấn luyện ca trưởng, ca đoàn về những kỹ thuật cần thiết như kỹ thuật ca hát, cách nhả chữ, lấy hơi, cách diễn tả tình cảm, kỹ thuật đệm đàn, kỹ thuật về cường độ, âm sắc... để tạo cho việc hát Thánh Ca đạt tới mức hoàn hảo. Ca trưởng cần được học hỏi và huấn luyện để giúp cho các ca xướng viên thăng tiến về kỹ thuật ca hát. Đồng thời, khi phục vụ cộng đoàn Dân Chúa, ca trưởng và ca đoàn ý thức được vai trò quan trọng của mình để cố gắng đạt tới kỹ thuật tốt nhất trong khi hát Thánh Ca.

Đặc tính cộng đồng: Thánh Ca có đặc tính cộng đồng ngay từ những buổi sơ khai trong thời Cựu Ước cũng như thuở sơ khai của Giáo Hội. Trong những lễ nghi Phụng Vụ, cộng đoàn Dân Chúa họp mặt để cùng chung dâng lời tán tụng ngợi khen cảm tạ và cầu xin dâng lên Thiên Chúa. Ca đoàn và các ca xướng viên có vai trò hướng dẫn cộng đoàn trong Thánh Ca hay đại diện cho cộng đoàn hát riêng

những bài phù hợp trong những lễ nghi Phụng Vụ. Trong cuốn *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, Giáo Hội đề cao tính cách cộng đồng trong Thánh Ca như sau: "Ngày xưa, Chử Đổ chỉ dẫn "Hãy nhìn vào Bình Ca". Ngày nay, Chử Đổ chỉ dẫn: "Hãy để ý tới cộng đồng".

Ngoài ra ca đoàn còn nắm giữ sứ mệnh tông đồ truyền giáo. Một ca đoàn hát hay và có trách nhiệm, sẽ có khả năng lôi kéo những anh chị em chưa biết Chúa trở về với Chúa. Khi tham dự lễ nghi Phụng Vụ và đặc biệt khi tham dự Thánh Lễ, với những bài Thánh Ca có tính mỹ thuật, cầu nguyện, người tham dự mặc dù chưa biết Chúa, họ như bị đánh động bởi lời ca tiếng hát, vì âm nhạc là con đường ngắn nhất đi vào trái tim con người. Biết bao nhiêu tấm gương những người trở lại với Chúa khi họ tham dự Thánh Lễ Cưới, Thánh Lễ An Táng, Thánh Lễ Rửa Tội... Họ cảm nghiệm được Chúa và nhận ra Chúa qua lời ca tiếng hát với những bài Thánh Ca làm họ xúc động. Ý thức được sứ mệnh truyền giáo qua Thánh Ca, ca trưởng, người đệm đàn, ca xướng viên... sẽ cố gắng hết sức tập luyện và hát hay để chuyển đạt cho cộng đoàn và người khác những tâm tình cầu nguyện, những tâm tư ước mơ, những rung cảm trái tim trước tình yêu Thiên Chúa, góp phần hữu hiệu vào việc truyền giáo.

Để kết luận, mỗi người Công Giáo và đặc biệt ca đoàn, ca trưởng, người đệm đàn, ca xướng viên... luôn ý thức được vai trò quan trọng của mình là những thừa tác viên Phụng Vụ trong cộng đoàn Dân Chúa. Từ đó, mỗi người đều có trách nhiệm học hỏi, nghiên cứu, tìm hiểu, và trau dồi những kiến thức cần thiết về Thánh Nhạc, Thánh Ca, Phụng Vụ, đồng thời, cố gắng luyện tập kiên trì và liên tục, để xứng đáng là một thừa tác viên Phụng Vụ thay cho Dân Chúa và hướng dẫn Dân Chúa trong những lễ nghi Phụng Vụ. Nhờ đó, cộng đoàn Dân Chúa tham dự tích cực vào đời sống Phụng Vụ, đồng thời, mang Chúa đến cho những anh chị em chưa biết Chúa trong sứ mệnh truyền giáo. Vai trò quan trọng và ý nghĩa biết bao cho chúng ta.

CHỌN BÀI HÁT TRONG THÁNH LỄ

Tất cả các bài hát trong thánh lễ đều phải phụ thuộc vào thánh lễ được chọn cử hành, vì vậy nguyên tắc đầu tiên khi chọn bài hát không phải là bài quen hay hợp thị hiếu mà là bài hát theo chủ đề của ngày lễ hay mùa phụng vụ. Các bài hát này phải được các cấp có thẩm quyền cho phép dùng trong phụng vụ, chứ không phải các bài hát tự sáng tác rồi hát lấy (RM 26).

Các loại bài hát dùng để sinh hoạt vui chơi không bao giờ được phép đem vào trong các cử hành phụng vụ.

Các bài hát nhạc ngoại quốc lồng lời Việt phải rất thận trọng, điều kiện tối quan trọng là phải biết bài hát đó tác giả viết cho ai, nhắm mục đích nào, nội dung nói về điều gì... không biết yếu tố căn bản này, có thể bài nhạc ngoại quốc nói về một môi tình dang dở mà lời Việt lại là ca ngợi ông Thánh Giuse! Đó là một điều ngớ ngẩn, và càng phải thận trọng khi lồng lời ca tôn giáo vào những bản nhạc ngoại quốc đã trở nên quen thuộc đối với đa số dân chúng, vì có thể gây ngộ nhận hay trở nên bất kính. Trong cách chọn bài hát hiện nay, người ta chú ý đến hai cử hành đặc biệt là Thánh lễ và châu Thánh Thể.

TRONG THÁNH LỄ

Trong Thánh lễ, các bài hát chia thành hai loại: loại bài hát thuộc về thành phần của Thánh lễ và loại bài hát đi kèm theo một nghi thức nào đó (RM 17).

- Loại bài hát thuộc về thành phần của Thánh lễ tức là những bản văn phụng vụ thay vì được đọc thì người ta hát, chẳng hạn: Kinh Vinh Danh, Thánh Vịnh, Đáp Ca, Alleluia, câu tung hô Tin Mừng, Kinh Tin Kính, kinh Thánh Thánh, Lời tung hô sau truyền phép, Vinh Tụng Ca, Kinh Lạy Cha. Vì là thành phần cấu tạo nên cử hành phụng vụ, nên khi hát các bài này, người ta phải tôn trọng bản văn đã được phê chuẩn. Không được phép hát những bài chỉ lấy ý tổng quát, hay các bài tự sáng tác mà chưa được phê chuẩn. (vd: có nhiều nhạc sĩ phổ nhạc TV 22 “Chúa chăn nuôi tôi” nhưng chỉ ghi là: Ý TV thì không được phép đưa vào để thay thế TV, hoặc lễ về Đức Mẹ thì hát bài “Linh hồn tôi” để thay thế cho đáp ca của ngày hôm đó).
- Loại đi kèm theo một nghi thức: nghĩa là bài hát này không đứng biệt lập như một thành phần cấu tạo nên cử hành phụng vụ, nhưng chỉ đi kèm theo một nghi thức để diễn nghĩa hay làm gia tăng sự long trọng của nghi lễ. Vd: Ca Nhập Lễ, Ca Tiến Lễ, Ca Bẻ Bánh (Chiên Thiên Chúa), Ca Hiệp Lễ (lúc đang rước lễ), và ca kết thúc. Các bài ca này không buộc phải theo một bản văn có sẵn, nên có nội dung tương đối dồi dào để chọn lựa. Tuy nhiên khi chọn các bản văn này phải lưu ý chúng sẽ được hát vào lúc nào để chọn cho đúng. Chẳng hạn:

1. Ca nhập lễ

Có mục đích mở đầu cử hành thánh lễ, giúp giáo dân thêm hiệp nhất, hướng tâm hồn họ vào mầu nhiệm mùa phụng vụ hay ngày lễ mừng (RM 25). Vì đây là bài ca mở đầu nên cần chọn bài ca giúp cho mọi người phấn khởi vui tươi tham dự thánh lễ. Do đó, một bài hát lê thê, buồn rầu chán nản không thể khởi động cho cộng đoàn bước vào thánh lễ cách hân hoan tích cực được. Nội dung bài hát phải phù hợp với mùa phụng vụ hay ngày lễ mừng. Chẳng hạn vào Chúa nhật là ngày của

Chúa thì không được chọn bài hát về Đức Mẹ khởi đầu Thánh lễ, còn đang trong Mùa Vọng thì đừng vội vã hát những bài giáng sinh, cũng như trong Mùa Chay thì không chọn những bài có Alleluia.

Bài ca nhập lễ phải mang tính hân hoan, ca ngợi, chúc tụng, mời gọi... nó khác với bài ca sau khi rước lễ, do đó cần tránh những bài mang dáng vẻ suy niệm, trầm tư... cũng cần phải lưu ý nội dung bài ca với nghi thức đi kèm. Vd: đang khi linh mục bước ra bàn thờ thì đừng hát bài: “Kìa Bà nào đang tiến lên như rạng đông...”.

Mục đích chính của Ca nhập lễ là đi kèm cuộc rước đầu lễ, chứ không phải là bài ca được hát biệt lập mà không có nghi thức đi kèm (RM 25). Do đó, ca nhập lễ phải được hát đang khi chủ tế tiến ra bàn thờ, chứ không phải chủ tế tiến ra bàn thờ rồi mới hát CNL. Khác, vì là bài ca đi kèm cuộc rước, nên một khi chủ tế tiến ra bàn thờ, bái chào và xông hương xong, thì bài ca nhập lễ cũng phải được kết thúc. Người ta không được phép kéo dài bài ca nhập lễ như thể yêu cầu mọi người phải nghe cho hết bài ca vì bao công sức tập dượt của ca đoàn hay vì các tiểu khúc còn lại rất đáng được nghe.

2. Ca tiến lễ (dâng lễ)

Cũng có mục đích đi kèm cuộc rước lễ vật, do đó khi việc chuẩn bị lễ vật trên bàn thờ đã xong thì bài ca tiến lễ cũng phải chấm dứt. Nội dung bài Ca tiến lễ phải phù hợp với cử chỉ dâng lễ vật (với ý nghĩa là: dâng rượu, bánh, công sức, mồ hôi nước mắt của con người làm nên tấm bánh và ly rượu nho sẽ hợp với của lễ là sự hy sinh của Chúa Kitô trên bàn thờ, để dâng lên Thiên Chúa Cha).

Vì vậy, không nên chọn các bài hát có ý nghĩa và nội dung không phù hợp với nghi thức này.

3. Ca hiệp lễ

Cần phân biệt có hai loại bài ca khác nhau khi rước lễ: một bài đang khi mọi người rước lễ và một bài khác khi đã rước lễ xong.

- ***Bài ca đang khi mọi người rước lễ có mục đích cũng giống bài ca nhập lễ và tiến lễ tức là đi kèm cuộc rước***, cuộc rước đây chính là cộng đoàn tiến lên rước lễ. Bài ca này diễn tả sự đồng tâm hiệp nhất thiêng liêng giữa những người rước Chúa, họ hân hoan tiến lên bàn thánh để rước Mình Thánh Chúa. Vì thế Giáo Hội yêu cầu mỗi khi cộng đoàn rước lễ thì nên có các bài hát đi kèm, có thể là những bài ca ngợi, chúc tụng thông dụng mà mọi người đều có thể hát, hoặc có thể là bài hát do ca đoàn đảm nhận.

- ***Bài ca sau khi rước lễ: bài ca này thực ra không bắt buộc vì cộng đoàn có thể giữ thinh lặng***. Sau khi rước lễ xong: để cầu nguyện, thờ lạy, chúc tụng Chúa

Giêsu Thánh Thể. Nếu người ta hát vào lúc này thì đó chỉ là một cách chọn lựa trong hai cách được Giáo Hội đề nghị: thinh lặng hoặc hát. Vì vậy nếu hát sau khi rước lễ nên chọn các Thánh Vịnh mang tính ngợi khen, chúc tụng hay các bài ca giúp cầu nguyện, suy niệm... Thực vậy bài ca sau khi rước lễ không quan trọng như bài ca đang khi rước lễ, và người ta có thể bỏ để giữ thinh lặng cầu nguyện.

- Thế nhưng trong thực tế có nhiều nhà thờ lại làm ngược lại: người ta không hát lúc đang rước lễ, nhưng hát rất dài sau khi rước lễ. Các bài ca này có vẻ trình diễn một tác phẩm nghệ thuật để giáo dân thưởng lãm, hơn là bài ca cầu nguyện và suy niệm. Đôi khi người ta lại chọn các bài hát theo chủ đề thánh lễ để hát vào lúc này. Ví dụ: tình cha mẹ, ngày thành hôn, ngày cầu hôn, thánh *bổn mạng*... *Đây là một lệch lạc trong cách chọn bài hát, bởi vì đối tượng của bài ca sau khi rước lễ là Bí Tích Thánh Thể chứ không phải bất cứ ai cho dù là Đức Mẹ, các thánh hay một dịp kỷ niệm nào đó.*

4. Ca kết thúc

Trong số các bài hát được sử dụng khi cử hành thánh lễ thì bài ca kết thúc được phép chọn lựa khá rộng rãi. Người ta có thể hát các bài ca này theo chủ đề ngày lễ hay mùa phụng vụ như: tình cha mẹ, mừng thánh bổn mạng, mừng các thánh, mừng mùa phụng vụ... vào lúc kết lễ. Hay chỉ đơn giản là diễn tả niềm vui hân hoan khi tham dự thánh lễ và sẽ đem niềm vui đó để chia sẻ cho mọi người. Lời chúc và cũng là lời mời gọi của linh mục: “Lễ xong, chúc Anh Chị Em ra đi bình an”, nhắc nhở chúng ta hãy ra đi để thực thi sứ mạng ngôn sứ của mình là đem Tin mừng đến cho muôn dân, nên ngoài những dịp có tính chất riêng như đã kể trên, thì khi chọn bài hát phải diễn tả được ý nghĩa sâu xa đó.

HƯỚNG DẪN CHỌN BÀI HÁT

LỄ THÊM SỨC

Khi chọn bài hát cho Lễ Thêm Sức cần biết những điều sau đây:

1. Nếu phép Thêm Sức được cử hành vào ngày Chúa Nhật hoặc Lễ Mừng, các bài hát phải mang ý nghĩa của ngày lễ Chúa Nhật và lễ mừng đó, và cũng phải mang ý nghĩa của ngày lễ Thêm Sức (nhận lãnh Chúa Thánh Thần).
2. Nếu Nghi Thức Thêm Sức cử hành vào các ***Lễ Chúa Nhật Mùa Vọng, Mùa Chay, Mùa Phục Sinh và những Lễ Trọng***, thì bài Đáp Ca, Alleluia (cũng như các Bài Đọc) phải chọn theo ngày lễ đó (có thể dùng bài Phúc Âm khác theo ý của Đức Giám Mục).

3. Nếu cử hành vào những ngày khác, thì chọn Đáp Ca (và Bài Đọc) theo Lễ Thêm Sức.
4. Không hát Kinh Tin Kính, dù cử hành vào ngày Chúa Nhật, vì đã có phần "Lập Lại Lời Hứa Rửa Tội" thay thế.
5. Cần hỏi kỹ với vị có trách nhiệm về những điều sau đây:
 - ✓ Dùng các Bài Đọc của Lễ gì? (cần biết để chọn Đáp Ca)
 - ✓ Số người chịu phép Thêm Sức? (cần biết để sửa soạn các bài hát lúc ban phép Thêm Sức).
 - ✓ Có phần Rửa Nước Thánh không? Trước Kinh Vinh Danh hay sau phần Lập Lại Lời Hứa Rửa Tội?

Thứ tự các bài hát trong Lễ Thêm Sức

1. **Nhập Lễ:** Các em chịu Thêm Sức sẽ đi rước trước ĐGM lên bàn thờ, bài Ca Nhập Lễ có thể hơi dài, nếu có xông hương thì hát dài hơn, nhưng không được để ĐGM đợi, phải chấm dứt trước khi ĐGM bắt đầu.
2. **Kinh Thương Xót hoặc Rửa Nước Thánh**
3. **Kinh Vinh Danh:** nếu vào ngày Chúa Nhật hoặc vào Lễ Kính, Lễ Trọng.
4. **Đáp Ca:** Chọn theo Bài Đọc
5. **Alleluia:** Chọn theo Bài Đọc
6. **Dâng Lễ:** Theo ý nghĩa của ngày lễ, hoặc những bài mang ý nghĩa hiến dâng.
7. **Các câu tung hô trong phần Kinh Nguyện Thánh Thể:** Thánh, Mầu Nhiệm Đức Tin, Great Amen, Kinh Chiên Thiên Chúa.
8. **Rước Lễ:** Bài về Chúa Thánh Thần (7 ơn Chúa Thánh Thần), hiến dâng ...
9. **Kết Lễ:** Sai đi, hân hoan, chứng nhân Tin Mừng.

Những phần sau đây có thể thêm vào:

1. **Trước Thánh Lễ:** trước lễ khoảng 10 phút, khi mọi người đi vào ghế ngồi, ca đoàn có thể hát một bài liên quan đến Lễ Thêm Sức, hoặc dạo nhạc... Phải chấm dứt ít là 2 hoặc 3 phút trước khi Thánh lễ bắt đầu.
2. **Hát lúc Đức Giám Mục ban phép Thêm Sức:** Dùng những bài về Chúa Thánh Thần, bắt đầu hát **sau khi** ĐGM đã ban phép cho 5 đến 10 người. Hát nhỏ, không được hát to lấn át tiếng của ĐGM.
3. **Sau Lễ lúc mọi người đi xuống:** chơi nhạc hoặc hát những bài có tính cách hân hoan, sai đi.

Những bài hát sau đây nên chọn để mọi người cùng tham gia (Ca đoàn, người chịu Thêm Sức, cộng đoàn):

1. Nhập Lễ.
2. Bộ Lễ.
3. Câu Đáp Ca.
4. Alleluia (trước câu xướng).
5. Hiệp Lễ (nhất là nếu hát nhiều hơn 1 bài).
6. Kết Lễ.

Nghi Lễ Thêm Sức:

Nghi lễ Thêm Sức được cử hành sau khi đọc Phúc Âm và giảng, gồm:

1. Lập lại lời hứa Rửa Tội.
2. Rảy nước thánh (nếu đầu lễ chưa có).
3. Đức Giám Mục (và các linh mục) đặt tay trên những người chịu Thêm Sức và cầu nguyện.

Khi an phép Thêm Sức: ĐGM nói với mỗi người: T..... HÃY NHẬN ẮN TÍN ỞN CHÚA THÁNH THẦN.

Ứng viên đáp: Amen.

Giám mục: Bình an của chúa ở cùng con.

Ứng viên đáp: Và ở cùng cha.

4. Sau khi ban phép Thêm Sức, ĐGM rửa tay.
5. Lời Nguyện Giáo Dân.

LỄ HÔN PHỐI

Chủ Đề:

- ✓ Hãy yêu nhau như Thiên Chúa yêu chúng ta.
- ✓ Phúc cho ai biết tôn sọ Chúa và sống theo đường lối của Ngài.

Vài Điều Nên Biết:

1. Thánh Lễ Hôn Phối thường được cử hành trong ngày thường của Mùa Thường Niên.

2. Nếu cưới vào ngày Chúa Nhật hoặc Lễ Trọng thì phần Bài Đọc và Chủ Đề của thánh lễ là của thánh lễ ngày hôm đó. Nhưng có thể đọc 1 bài đọc về lễ Hôn Phối.
3. Những ngày sau đây thường không được cử hành Lễ Hôn Phối:
 - Tam Nhật Thánh: Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy Tuần Thánh.
 - Các lễ trọng Giáng Sinh.
 - Lễ Chúa Lên Trời.
 - Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.
 - Lễ Mình và Máu Thánh Chúa Kitô.
 - Các Lễ Trọng và Buộc khác.
4. Ca Mục bài hát trong Thánh Lễ Hôn Phối tương tự như của các lễ ngày thường, chỉ có đôi chỗ người ta thường thêm vào theo thói quen (không có trong nghi thức Phụng Vụ), là hát lúc đôi Tân Hôn đốt nến và lúc dâng mình lên Đức Mẹ hoặc một bài hát cầu cho cha mẹ, tổ tiên...
5. Nghi thức Thánh Lễ Hôn Phối có 2 chỗ khác với lễ thường: Nghi thức Hôn Phối được cử hành sau bài giảng của linh mục và linh mục đọc lời chúc hôn sau Kinh Lạy Cha.

Bài Hát Nhập Lễ:

Nên chọn các bài hát có ý nghĩa sau đây:

- ✓ Xin Chúa chúc lành cho chúng con (đôi tân hôn).
- ✓ Tiến vào Đền Thánh.
- ✓ Ca ngợi và chúc tụng Chúa (nhất là khi Phép Hôn Phối được cử hành vào Chúa Nhật).
- ✓ Ca ngợi tình yêu Chúa (nhất là khi Phép Hôn Phối được cử hành vào Chúa Nhật).

Bộ Lễ:

Đám cưới chỉ hát Kinh Thương Xót, Thánh Thánh Thánh, Tung Hô Sau Truyền Phép, Amen và Kinh Chiên Thiên Chúa. Không hát Kinh Vinh Danh (trừ khi vào ngày Chúa Nhật, Lễ Kính hoặc Lễ Trọng), và không hát Kinh Tin Kính.

Đáp Ca: Chỉ nên chọn 1 trong 2 Thánh Vịnh sau đây (trừ khi Phép Hôn Phối cử hành vào Chúa Nhật thì dùng bài Đáp Ca của ngày Chúa Nhật):

- ✓ Tv127. 1-2, 3, 4-5 (Câu Đáp: "Phúc thay những bạn nào tôn sợ Thiên Chúa", hoặc "Đó là phước lộc dành để cho người biết tôn sợ Chúa.")

- ✓ Tv33. 2-3,4-5, 6-7, 8-9 (Câu Đáp: "Tôi chúc tụng Chúa trong mọi lúc", hoặc "Các bạn hãy nếm thử và hãy nhìn coi cho biết Chúa thiện hảo nhường bao")

Alleluia:

Không hát "Alleluia" nếu vào Mùa Chay (chỉ hát "Câu Xướng Trước Phúc Âm").

Bài Hát Dâng Lễ:

- ✓ Chúc tụng Chúa.
- ✓ Dâng hồn xác, dâng tình yêu, dâng cuộc đời.
- ✓ Dâng Bánh Rượu.

Bài Hát Rước Lễ và Kết Lễ:

- ✓ Ca ngợi tình yêu Thiên Chúa.
- ✓ Ca ngợi sự hiệp nhất và yêu thương.
- ✓ Xin Chúa chúc lành cho đôi tân hôn.

Chú ý: Nếu có nghi thức dâng mình cho Đức Mẹ sau lễ, thì chọn một bài thích hợp về Đức Mẹ.

LỄ CẦU HỒN

Chủ Đề:

- ✓ Xin lòng thương xót Chúa ban cho linh hồn mới qua đời được nghỉ yên muôn đời.
- ✓ Chúa là sự sống lại và là sự sống.

Vài Điều Nên Biết:

1. Thánh Lễ An Táng là lễ "đưa xác" người chết trước khi chôn. Theo luật, thánh lễ An Táng được phép cử hành hầu hết mọi ngày trong năm, trừ những ngày sau đây: các ngày Lễ Trọng và Lễ Buộc; các Chúa Nhật trong mùa Chay, Mùa Vọng và Mùa Phục Sinh.
2. Lễ Cầu Hồn "sau khi được tin người chết hoặc trong ngày giỗ đầu", chỉ được cử hành vào các ngày thường trong suốt năm.
3. Lễ Cầu Hồn "bình thường" chỉ được cử hành vào những ngày thường của Mùa Thường Niên.
4. Ca Mục bài hát trong Thánh Lễ Cầu Hồn tương tự như của các lễ ngày thường. Riêng lễ An Táng không có nghi thức sám hối đầu lễ (tức là không hát Kinh Thương Xót).

5. Nghi thức Thánh Lễ An Táng có 2 chỗ khác với lễ thường:

- ✓ Trước khi hát bài hát Nhập Lễ có nghi thức làm phép quan tài từ cuối nhà thờ.
- ✓ Sau lời nguyện kết lễ có nghi thức tiễn đưa (không có phần chúc bình an). Ca đoàn có thể sắp xếp với linh mục để hát trong nghi thức tiễn đưa.

Bài Hát Nhập Lễ:

Bài hát Nhập Lễ được hát sau khi linh mục làm phép thi thể của người quá cố ở dưới nhà thờ. Trong nghi thức này linh mục sẽ đọc lời làm phép và rảy nước thánh. Sau đó sẽ trải khăn trắng trên quan tài và Lm. đọc lời sau đây *"Trong ngày lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, tôi tớ Chúa là (.....) đã mặc lấy Đức Kitô, vậy xin cho cũng được mặc áo vinh quang trong ngày Đức Kitô lại đến. Amen."* Sau khi đọc xong, Ca đoàn hát Ca Nhập Lễ.

Ý nghĩa bài hát nên chọn:

- ✓ Xin Chúa xót thương linh hồn vừa qua đời.
- ✓ Xin cho chúng con cũng được sống lại với Chúa.

Bộ Lễ:

Lễ An Táng chỉ hát Thánh Thánh Thánh, Tung Hô Sau Truyền Phép, Amen và Kinh Chiên Thiên Chúa. Không hát Kinh Thương Xót, Kinh Vinh Danh và Kinh Tin Kính.

Đáp Ca: Có thể chọn 1 trong những Thánh Vịnh sau đây:

- ✓ Tv22. Câu Đáp: "Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi".
- ✓ Tv24. Câu Đáp: "Lạy Chúa, con vươn linh hồn lên tới Chúa", hoặc "Lạy Chúa, phàm ai trông cậy Chúa, ắt chẳng hổ người".
- ✓ Tv26. Câu Đáp: "Tôi tin rằng tôi sẽ được nhìn xem những ơn lành của Chúa trong cõi nhân sinh".
- ✓ Tv41. Câu Đáp: "Hồn con khát Chúa Trời, Chúa Trời hằng sống, ngày nào con mới được tìm về ra mắt Chúa Trời."- ✓ Tv62. Câu Đáp: "Ôi Lạy Chúa, Chúa là Thiên Chúa của con, linh hồn con khát khao mong đợi Chúa".
- ✓ Tv102. Câu Đáp: "Chúa là Đấng từ bi và nhân hậu", hoặc "Chúa ban ơn cứu độ cho người công chính".
- ✓ Tv114. Câu Đáp: "Tôi sẽ tiến đi trước Thiên Nhan Chúa trong miền đất của nhân sinh".

- ✓ Tv122. Câu Đáp: Tôi vui mừng, khi người ta nói với tôi: Chúng ta sẽ tiến vào nhà Chúa".
- ✓ Tv129. Câu Đáp: "Con hy vọng vào Chúa, con trông cậy ở lời Người".
- ✓ Tv142. Câu Đáp: "Lạy Chúa, xin nghe lời con khẩn nguyện".

Alleluia:

Không hát "Alleluia" nếu vào Mùa Chay (chỉ hát "Câu Xướng Trước Phúc Âm"). Có nhiều "Câu Xướng" khác nhau, tùy theo tuổi tác và người quá cố là tu trì hoặc giáo dân để chọn, như:

- ✓ Lạy Cha là Chúa trời đất, Con xưng tụng Cha, vì Cha đã mạc khải mầu nhiệm nước trời cho những kẻ bé mọn".
- ✓ Chúa phán: "Hãy đến, hỡi những kẻ Cha ta chúc phúc, hãy lãnh lấy phần gia nghiệp là nước trời đã chuẩn bị cho các ngươi."
- ✓ Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi ban Con Một mình, tất cả tin ở Ngài, sẽ sống đời đời."
- ✓ Chúa phán: "Đây là ý của Ta, là hề sự gì Người ban cho Ta, Ta chẳng để mất, nhưng ngày sau hết, Ta sẽ cho nó sống lại."
- ✓ Chúa phán: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta, sẽ không chết đời đời."
- ✓ Quê hương chúng ta ở trên trời, nơi đó chúng ta mong đợi Đấng Cứu Chuộc là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta."
- ✓ Nếu chúng ta cùng chết với Chúa Kitô, thì chúng ta sẽ cùng sống với Người; nếu chúng ta kiên tâm chịu đựng, chúng ta sẽ thống trị với Người."
- ✓ Chúa Giêsu Kitô là trưởng tử kẻ chết; nguyện chúc Người được vinh quang và quyền lực muôn đời."
- ✓ Phúc cho những ai đã được chết trong Chúa; họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi gian lao; vì các việc họ đã làm, sẽ đều theo họ."

Bài Hát Dân Lễ:

- ✓ Chúc tụng Chúa.
- ✓ Xin Chúa xót thương.
- ✓ Dân Bánh Rượu.

Bài Hát Rước Lễ:

- ✓ Những bài hát Cầu Hồn.
- ✓ Những bài hát Hy Vọng hoặc về Tình Yêu Chúa.

- ✓ Những bài hát về sự sống lại hoặc sự sống đời sau.

Sau Nghi Thức Tiễn Đưa của Lễ An Táng:

- ✓ Bài hát về lòng Thương Xót Chúa
- ✓ Cầu hồn.
- ✓ Vĩnh biệt.

Chú ý: Nếu là Lễ Cầu Hồn khác thì bài kết lễ có thể hát một bài Cầu Hồn hoặc 1 bài về Đức Mẹ (như Maria Mẹ ơi; Từ chốn luyện hình, ...)

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

Để ca đoàn có thể hát một bài Thánh Ca thật tốt, ca trưởng phải hiểu thật rõ bài hát, từ đó, luyện tập và hướng dẫn ca viên hát lột tả được hết hồn của bài hát.

Tác phẩm phải được phân tích qua từng bước sau:

1. Bài hát thuộc thể loại nào: buồn? Vui? Ca Nhập Lễ? Dâng Lễ? Hiệp Lễ? Kết Lễ? Thánh Vịnh hay ý Thánh Vịnh (Ca Nguyện)? Yếu tố này được căn cứ trên ca từ là chính, căn cứ trên giai điệu và tiết tấu là để tìm hiểu cảm xúc.
2. Với bài hát Thánh Ca, ca từ quan trọng hơn nhạc. Hồn của bài hát nằm trong ca từ, phân tích tâm tư, tình cảm, cảm xúc... của từng chữ, từng câu...
3. Thói quen sáng tác hiện nay: các tác giả ít định biến cường, tâm tình... vào bài hát, ý để cho ca đoàn tự định đặt theo cảm nhận riêng. Xét gộp trên 3 yếu tố: ca từ, giai điệu, tiết tấu, tổng hợp lại rồi tự định xem bài hát phải được diễn tả bằng tâm tình gì? Trong bài hát có chỗ nào cần phải định biến cường gì? Có chỗ nào thêm dấu nhấn vào không?... Hát thế nào? diễn tả thế nào để thể hiện được hết những tâm tình, những biến cường, dấu nhấn ấy...
4. Bài có 1 bè, 2 bè, 3 bè hay 4 bè? Các bè giọng trong bài là dành cho bè nào hát với bè nào? Bè nào hát Tiểu Khúc thì hợp, hay là hát thay đổi bè luân phiên? Điệp Khúc thì bè nào chính, bè nào phụ?
5. Phần bè được viết bằng thủ pháp gì:
 - ✓ Hòa âm (Choral): các bè đứng theo tiết tấu.
 - ✓ Đối âm (Canon): bè đuổi nhau.
 - ✓ Tấu pháp (Fuga): bài được viết xen kẽ hòa âm và đối âm, thể loại chương đoạn, có thay đổi nhịp và cung.
 - ✓ Phối khí: bài viết có thêm phần phối khí cho nhạc cụ hoặc dàn nhạc.

KÝ HỢP ÂM CHO BÀI HÁT

“Định đặt hợp âm của một bài hát là đặc quyền của chính tác giả. Nếu tác giả không tự định hợp âm, ai muốn định hợp âm cho bài hát ấy thì phải có được sự đồng ý của tác giả, trong các trường hợp bài hát đó được trao đổi, chia sẻ rộng rãi, in ấn...”. (Điểm d, Khoản 1, Điều 14, Luật Sở Hữu Trí Tuệ). Ai tự ý định hợp âm cho tác phẩm của người khác, là vi phạm nghiêm trọng vào tác quyền của tác giả. Điều khoản này, tất cả những người học hoặc làm công việc âm nhạc đều phải biết, trách nhiệm tinh thần đặt nặng trên các người thầy dạy môn âm nhạc.

Vì lý do nêu trên, ta không được tự ý định hợp âm, ký hợp âm cho bất cứ bài hát nào không phải của mình sáng tác, kẻ sẽ bị kết tội là khoe khoang, tự đề cao mình. Nếu gặp may, hợp âm ta tự ký mà hay thì sẽ chẳng mấy ai khen. Trái lại, hợp âm được ký không đúng hoặc không hay, thì việc ký hợp âm trên bài hát của người khác sẽ gây tác dụng ngược, sẽ khiến ta bị chê cười là ngu dốt.

Trường hợp được tạm miễn lỗi: tài liệu dùng để giảng dạy của các trường dạy đàn, nhạc cụ, tổng phổ do người chỉ huy tự ký... nói chung: chỉ thông cảm được khi tự ký hợp âm cho các bài hát dùng trong tài liệu giảng dạy, lưu hành nội bộ.

Người ca trưởng có thể ký thay cho nhạc công trong trường hợp người nhạc công không thể tự ký hợp âm được, tài liệu có ký hợp âm chỉ nên dùng riêng trong ca đoàn, hướng dẫn ký hợp âm trong tài liệu này cũng được đặt trong ý đó.

1. Các ký hiệu ký hợp âm thông dụng: (ví dụ trên hợp âm C):

TÊN HỢP ÂM	KÝ HIỆU	NHÓM NỐT
Đô trưởng	C	C – E – G
Đô thứ	Cm	C- Eb – G
Đô 7	C7	C – E – G – Bb
Đô thứ 7	Cm7	C – Eb – G - Bb
Đô giảm	Cdim	C – Eb - Gb
Đô giảm 7	Cdim7	C – Eb – Gb - Bb
Đô tăng	C+	C – E – G#
Đô tăng 7	C+7	C – E – G# - Bb
Đô Sus 4	Csus4	C – F – G
Đô Sus 2	Csus2	C – D – G

Trên đây chỉ là một vài hợp âm ta hay dùng hoặc có thể dùng trong Thánh Ca, ngoài đời, số thể loại hợp âm khác được dùng rất nhiều, phụ thuộc vào các thể loại âm nhạc khác nhau...

2. Xác định hợp âm chủ trong bài hát: căn cứ vào Bộ Hóa ghi ở ngay đầu bài hát, sau Bộ Khóa. Các Bộ Hóa cho ta biết hợp âm chủ thể trưởng hoặc hợp âm thể thứ tương ứng, căn cứ theo lược đồ Dây Dấu Hóa Lập Thành sau: (Phần này là một học phần quan trọng trong môn Nhạc Lý Căn Bản):

Dấu Thăng (#) →

F – C – G – D – A – E – B

← Dấu Giáng (b)

- Bộ hóa không dấu: hợp âm chủ thể trưởng là C, thể thứ tương ứng là Am.
 - Bộ Hóa dấu #: Từ dấu # cuối cùng, cộng thêm nửa cung, ta có hợp âm chủ thể trưởng, từ hợp âm chủ thể trưởng đó, ta tính xuống 1 quãng 3 thứ là được hợp âm thể thứ tương ứng.
 - Bộ Hóa dấu b: 1 b: hợp âm chủ thể trưởng là F, từ hợp âm chủ thể trưởng F, ta tính xuống 1 quãng 3 thứ là được hợp âm thể thứ tương ứng là Dm.
 - Bộ Hóa từ 2 dấu b trở lên: lấy dấu b kế cuối làm chủ âm thể trưởng, từ hợp âm chủ thể trưởng đó, ta tính xuống 1 quãng 3 thứ là được hợp âm thể thứ tương ứng.
3. Trong một bài hát, các hợp âm chính thường dùng là: bậc I, bậc IV và bậc V: (V hoặc V7, V9...)
 4. Trong một bài hát Thánh Ca, áp dụng 3 hợp âm chính là vừa đủ. Muốn thêm phong phú, ta có thể định thêm các hợp âm khác nữa thuộc hệ thống hợp âm tự nhiên. Ví dụ: Với Bộ Hóa không dấu hóa:

Thể Trưởng	C	Dm	Em	F	G	Am	Bdim
C	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V	Bậc VI	Bậc VII

Thể Thứ	Am	Bdim	C	Dm	Em	F	G
Am	Bậc I	Bậc II	Bậc III	Bậc IV	Bậc V	Bậc VI	Bậc VII
<i>Âm giai thứ hòa âm hoặc giai điệu:</i>				Hoặc D	Hoặc E		Hoặc G# dim

Mẹo hòa âm: bước chuyển nghe hay nhất là dùng luật Bắc Cầu (hợp âm bậc V hoặc V7, V9... đi trước chuyển về hợp âm chủ), hay hơn nữa ta có thể dùng đúp lên: Bắc Cầu của Bắc Cầu... tại những vị trí phù hợp.

Hợp âm phải được định cho chính xác theo giòng giai điệu, giai điệu chuyển hòa âm đến đâu thì phải ký hợp âm đủ đến đó, bất kể phách mạnh, phách yếu, không ký thừa, không ký thiếu, hợp âm phải được ký đúng theo luật hòa âm. Nhạc cụ thường dùng trong Thánh Ca là organ hoặc piano, nên khi đệm các hợp âm được ký theo phong cách hòa âm cổ điển là phù hợp. Ngoài ra, mỗi nhạc cụ khác đều có thói quen phối hợp âm khác nhau, trước khi ký hợp âm, ta cần phải định hướng trước là sẽ ký hợp âm cho loại nhạc cụ nào?...

Hợp âm ký đủ là người ca trưởng đã hoàn thành phần vụ của mình, nhạc công chơi được đến đâu là tùy sức của họ, nhưng cần phải nhắc nhở nhạc công cố gắng chơi đủ hợp âm ở những vị trí quan yếu như: đầu bài, đầu câu, đầu ô nhịp, cuối câu, cuối bài, chuyển đoạn....

ĐEM ĐÀN TRONG PHỤNG VỤ

Ca đoàn muốn hát cho đúng cung, đúng giọng, để nâng giọng hát cho ca viên... cần phải có đàn chơi nhạc dẫn trước khi hát, đệm theo khi đang hát.

Người ca trưởng phải chịu trách nhiệm tất cả những gì liên quan đến việc ca hát trong thánh lễ, trong đó, nhất định phải chú ý nhiều đến phần nhạc cụ. Nhạc cụ đệm trong Thánh Ca hiện nay thường là đàn organ hoặc piano. Đàn là dùng để dẫn giọng, bắt giọng và nâng cao tiếng hát của ca đoàn, nhưng chỉ là vị trí phụ, nên tiếng đàn chỉ cần vừa đủ nghe. Bố trí sao cho ca đoàn và nhạc công có được 1 loa riêng gần vị trí của ca đoàn, để nhạc công nghe rõ được tiếng đàn của mình, hầu điều chỉnh cho vừa đủ nghe, để ca viên nghe rõ được tiếng đàn mà hát cho đúng cung, đúng giọng.

Dễ nghe nhất là nhạc công dùng tay phải đi giòng giai điệu, tay trái đi hợp âm. Tiếng đàn điều chỉnh cho phù hợp: nghe rõ hơn khi chơi câu nhạc dạo, nhạc dẫn, câu chuyển đoạn... chìm hơn tiếng hát của ca viên khi vào bài hát. Nhạc công phải biết điều chỉnh Foot-Volume to nhỏ theo biến cường, sắc thái của bài hát. Tuyệt đối tránh dùng cả 2 tay đi toàn hợp âm, tiếng đàn nghe rất đơn điệu và nhàm chán.

Chú ý: Việc đệm đàn phải theo đúng tinh thần của mỗi mùa Phụng Vụ:

- Mùa Chay: Có 3 KHÔNG: KHÔNG kinh Vinh Danh – KHÔNG Alleluia - KHÔNG chơi đàn khi không có tiếng hát đi kèm.
- Mùa Vọng: Có 2 KHÔNG: KHÔNG kinh Vinh Danh – KHÔNG chơi đàn khi không có tiếng hát đi kèm.

ĐÁNH NHỊP BẰNG ĐŨA NHỊP

Khi đánh nhịp cho ca đoàn hoặc Ban Hợp Xướng, ta chỉ nên dùng tay không để đánh nhịp.

Khi đánh nhịp cho Ban Nhạc hoặc Ban Hợp Xướng + Ban Nhạc, ta cũng có thể chỉ đánh nhịp bằng tay không, hoặc dùng đến đũa nhịp, vì lý do đông người, phạm vi rộng, nhiều nhạc công và Ban Hợp Xướng đứng ở xa, không thể nhìn rõ tay Ca Trưởng, chiếc đũa nhịp sẽ giống như cánh tay nối dài của Ca Trưởng, giúp mọi người đều có thể nhìn rõ.

Đũa nhịp thường được làm bằng gỗ, màu của đũa nhịp thường để màu gỗ tự nhiên hoặc sơn trắng, đen, nâu... dùng đũa nhịp màu gì thì nên tùy theo khung cảnh của sân khấu, màu áo của người ca trưởng... sao cho cây đũa nhịp được nổi bật để ca viên và các nhạc công dễ nhìn thấy.

Đũa nhịp vừa dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng: đuôi = 1cm, đầu = 0,3 cm.

Đũa nhịp thường nên được cầm bằng tay phải, có 2 cách cầm tùy theo trường hợp khác nhau:

- Cách 1: Đuôi cán đũa dựa vào chân ngón tay út, giữ thân đũa bằng 3 ngón: ngón cái + ngón trỏ + ngón giữa. Cách cầm này phù hợp với trường hợp đánh nhịp các tác phẩm mạnh mẽ, nhanh...
- Cách 2: Đuôi cán đũa dựa vào chân ngón trỏ hoặc giữa ngón cái và ngón trỏ của lòng bàn tay. Cầm bằng 3 ngón tay: ngón cái + ngón trỏ + ngón giữa. Cách cầm này phù hợp với trường hợp đánh nhịp các tác phẩm mềm mại, nhẹ nhàng, uyển chuyển, chậm rãi...

Khi dùng đũa nhịp, ta không nên đánh hoàn toàn hai tay giống nhau, nên chia nhiệm vụ cho hai tay riêng biệt:

- Tay phải: Cầm đũa nhịp, đánh nhịp theo các hình chỉ số nhịp, chỉ bè, diễn các biến cường.
- Tay trái: Bình thường thì cũng đánh theo hình nhịp, nhưng nhiệm vụ chính của tay trái là ra các dấu hiệu biểu diễn nhạc cảm: sắc thái, cường độ, mời bè, ... khi cùng đánh theo hình nhịp thì nét nhỏ và gọn hơn tay phải.

Khi chưa đánh nhịp (chưa đứng trên bục nhịp: lúc còn trong hậu trường, lúc đi ra sân khấu, lúc chào khán giả...), đũa nhịp nên được cầm ngược lại: tay nắm cán đũa, thân đũa gấp ngược lên cánh tay dưới cho gọn gàng.

Sau khi đánh nhịp xong, cũng nên cầm đũa nhịp ngược như vậy khi đã bước xuống khỏi bục nhịp: (lúc chào khán giả, lúc đi vào...).

PHẦN III:

BÌNH CẢ

LA-TINH



BÌNH CA LA-TINH

Từ rất xa xưa, trong việc thờ phượng Thiên Chúa, cộng đoàn dân Chúa đã biết sử dụng âm nhạc để ca tụng Người (*Cựu ước*). Khi được Thiên Chúa đưa vượt qua Biển Đỏ an toàn, dân Israel đã ca tụng Chúa bằng một Bài Ca Chiến Thắng (*Xh 15, 1-20*).

Thời Hội Thánh sơ khai do Đấng Cứu Thế sáng lập (*Tân Ước*), Thánh Ca đã được sử dụng và tôn trọng ngay từ buổi đầu tiên. Thánh Phaolô đã nói rõ điều đó, khi viết thư gửi cho Giáo Đoàn Ephêsô: **“Anh em hãy cùng nhau xướng đáp những bài Thánh Vịnh, Thánh Thi và những bài ca do Thần Khí linh hứng”** (*Ep 5,19*), hoặc: **“Khi anh em hội họp, người thì hát Thánh Ca..”** (*Cr 14,26*).

Nhạc Bình Ca được sử dụng trong việc cầu nguyện của cộng đoàn tín hữu Thiên Chúa Giáo ngay từ thuở ban đầu, cùng với vài giai điệu khác nữa. Tên gọi dịch sang tiếng Việt là Bình Ca, có lẽ là do giai điệu bình bình – đều đều của nó. Đến thời giáo hoàng Gregorio I (540 – 604), đức giáo hoàng Gregorio đã chọn lựa một số bài hát giai điệu Bình Ca và cho in thành sách, phổ biến trong giáo hội, chuyên dùng để cầu nguyện và hát trong thánh lễ, từ đó, Bình Ca hát trong Thánh Đường được mang thêm tên gọi là Bình Ca Gregorian.

Theo Công Đồng Vatican II, Giáo Hội đã cho phép các Giáo Hội địa phương được dùng tiếng bản địa trong phụng vụ Thánh Lễ và các nghi thức khác, để giáo dân có thể hiểu được, nhưng vẫn xác nhận **“Bình Ca là loại âm nhạc riêng của phụng vụ Roma”**. Từ đó, các Ca Đoàn không còn hát Thánh Ca La-tinh nữa, thay vào đó là các bài Thánh Ca bằng tiếng Việt.

Tuy nhiên, cũng không vì thế mà bỏ hẳn Thánh Ca La-tinh. Công đồng Vaticano II nêu rõ: “Các Vị Chủ Chăn phải liệu sao cho bên cạnh tiếng bản quốc, tín hữu biết hát, hoặc đọc chung với nhau bằng tiếng La-tinh... Nơi nào đã được phép dùng tiếng bản quốc trong khi cử hành Thánh Lễ, các Đấng Bản Quyền phải xét xem nên duy trì một hoặc nhiều Thánh Lễ cử hành bằng tiếng La-tinh, đặc biệt là hát, trong một vài Thánh Đường, nhất là ở những đô thị lớn...” (*Huấn thị Về Âm Nhạc Trong Phụng Vụ của Thánh Bộ Nghi Lễ “Instructio De Musica In Sacra Liturgia” ngày 5-3-1967. Bản dịch tiếng Việt của Ban Thánh Nhạc Gp TpHCM*).

Nhân cuộc viếng thăm Ấn Độ ngày 6-11-1999, Đức Gioan Phaolô II đã công bố Tông Huấn **“Giáo Hội tại Châu Á”**, Ngài giới thiệu, chỉ dẫn cách khôn ngoan

và hữu hiệu để loan báo Đức Giêsu Kitô... Theo đó, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trong khóa họp thường niên năm 2000 tại Hà Nội, đã kêu gọi mọi người tìm hiểu bản văn quan trọng này, hy vọng nhờ đó sẽ đổi mới đức tin cũng như đổi mới cách loan báo Tin Mừng của mình. Cùng với mục đích ấy, Ủy Ban Giám Mục phụ trách về Văn hóa thuộc Hội Đồng Giám Mục đã có nhiều buổi hội họp, sinh hoạt để đẩy mạnh và phát huy có hiệu quả **“hội nhập văn hóa dân tộc”**.

Hơn nửa thế kỷ qua, Thánh Ca La-tinh đã không còn dùng trong các Nhà Thờ Việt Nam, thay vào đó là các bản văn phụng vụ bằng tiếng Việt. Người tham dự Thánh Lễ hôm nay được nghe Lời Chúa và chia sẻ các nghi thức phụng vụ bằng tiếng Việt.

“...Thánh Ca Grégorio từng được sử dụng trong Hội Thánh từ bao thế kỷ, và người ta có thể gọi đó là sản nghiệp của Hội Thánh. Quả vậy, thánh ca này, bởi các giai điệu mật thiết hòa hợp với bản văn thánh nên chẳng những ăn khớp với các ngôn từ cách chặt chẽ, mà còn giống như một bản dịch ý nghĩa và hoàn hảo, đồng thời làm cho vẻ hấp dẫn của ngôn từ thâm nhập vào tâm hồn các thánh giả...”. “Nhiệt tâm bảo tồn kho tàng quý báu của thánh nhạc Grégorio và phổ biến thể ca này rộng rãi trong giới Ki-tô hữu, là bổn phận của tất cả những ai mà Chúa Ki-tô đã trao phó cho nhiệm vụ giữ gìn và phân phát những tài sản của Hội Thánh Người.” (Thông Điệp “Kỷ luật về thánh nhạc” của Đức Pio XII, trích đoạn 40, 41. Bản dịch tiếng Việt của Ban Thánh Nhạc Gp TpHCM).

Nguồn gốc chữ Việt hiện nay thoát thai từ nguyên chữ La-tinh, chữ La-tinh là ngôn ngữ của đế chế La Mã, nay là ngôn ngữ chính thức của Giáo Hội Công Giáo Rôma, ngôn ngữ quốc gia của Vatican. Tiếng La-tinh không quá khó để đọc, chữ này phát âm gần giống như chữ Việt. Ví dụ: chữ La-tinh: tan, tum, te... thì ta cứ đọc gần giống theo chữ Việt là: tan, tum, tê... Có một số ít từ mà Việt Nam không có, dưới đây là bảng hướng dẫn sơ yếu với mục đích khả dĩ tạm đọc được chữ La-tinh:

Chữ La-tinh	Âm Việt	Chữ La-tinh	Âm Việt	Chữ La-tinh	Âm Việt
ae	ê	cré	crê	f	ph
àe	ê	chris	críts	glo	glô
ad	át	d	đ	ic	ích
as	áts	e	ê	is	íts

at	át	ec	éc	it	ít
au	a-u	es	ếts	o	ô
ax	ắ	et	ếch-tơ	p	b
c	s	ex	ết	s, x	x

Lưu ý: Những từ có gạch nối, phải lướt nhanh qua âm sau. Những từ có chữ “ơ” nối phải phát âm gọn, nhanh, như không còn âm ơ mới đạt.

Đặc biệt, khi gặp chữ “ti” đứng trước những chữ nguyên âm thì phải đọc là “xi”. Thí dụ: tio = xi-ô, tientia = xi-an-xi-a, etiam = ê-xi-am, v.v.....

Có những từ đọc theo qui ước mà không theo vần cần nắm vững nhờ thành ngọng ngịu như là: pulcher = bun-kê, machina = ma-ki-na, v.v.....

Ngoài ra, khi đọc trong câu văn, những chữ r, s, t, là cuối của từ trước, sẽ được dùng gắn nối cho từ sau đó: Et in = Ế tin, pax homi... = ba xô-mi..., gratias ágimus = gờ-ra-xi-a xa-gi-mút-x, Pater omni... = Ba-te rom-ni..., sédes ad = xê-đê xa, in únum = I nu-num, nos hómi... = nô xô-mi..., et homo factus est = ê tô-mô phất-tu xếch,

Bình Ca còn được gọi là Acapella (*phong cách hát của nhà thờ, hát không nhạc đệm*), tiết tấu của Bình Ca là tiết tấu đơn vị phách tự do, tốc độ khoan thai.

Trong khuôn khổ tài liệu này, xin đề cập đến nhạc Bình Ca một cách khái quát, chỉ mong là giới thiệu cùng mọi người hình thức âm nhạc thờ phượng đạo Công Giáo chúng ta đã dùng từ thuở xa xưa.

KÝ HIỆU ÂM NHẠC BÌNH CA LA-TINH

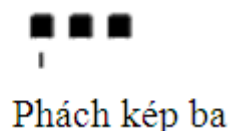
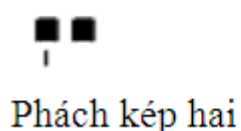
Nhạc Bình Ca được ghi trên khuông nhạc có 4 dòng kẻ, thứ tự các dòng kẻ và các khe tính từ trên đếm xuống (ngược với nhạc lý hiện đại).

Khóa nhạc gồm có 2 loại: Khóa Đô và khóa F, khóa nhạc có thể đặt ở bất kỳ dòng kẻ nào, nếu khóa nhạc đặt ở dòng kẻ nào thì nốt nằm trên dòng kẻ đó mang tên của khóa nhạc đó.

Nốt nhạc của Bình Ca viết có 2 dạng: vuông hoặc thoi. Nốt vuông = nốt thoi = móc đơn. Nốt vuông có chấm = 2 nốt móc đơn. Nốt vuông hát mạnh, thoi hát nhẹ.

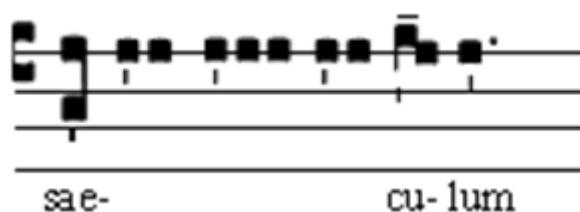


Dưới các nốt nhạc của Bình Ca có dùng các dấu phẩy, dấu phẩy đó cho ta biết các phách là kép 2 hay kép 3, tương đương với một phách của nhịp đơn hoặc nhịp kép trong ký âm hiện đại.



Tiết tấu nhạc Bình Ca bao gồm các bước tiến (Arsis) và bước lui (Thesis).

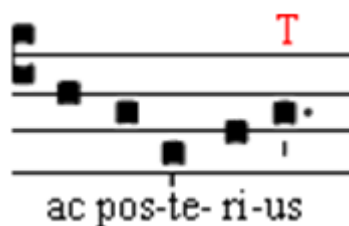
Để định phách kép nào là bước tiến (Arsis), ta căn cứ vào giai điệu đi lên hoặc đi ngang. Bước tiến thì hát vươn lên.



Phách kép nào là bước lui (Thesis), ta căn cứ vào giai điệu đi xuống. Bước lui thì hát nhỏ dần.

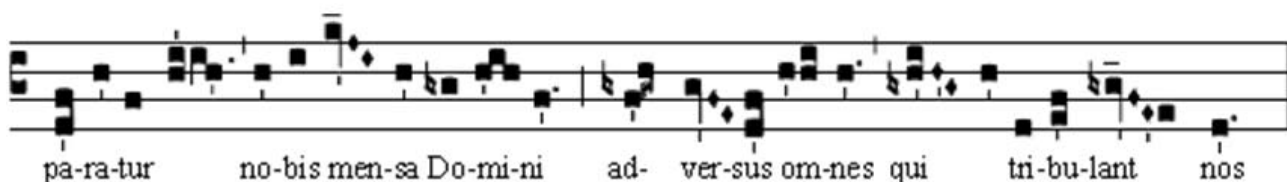


Nốt cuối cùng của giai điệu hoặc câu nhạc sẽ là bước lui (Thesis), cho dù nốt đó nằm ở cao độ cao hơn.



Trong nhạc Bình Ca, nốt nào ghi trước thì hát trước, nốt nào ghi sau thì hát sau, 2 nốt bằng nhau chồng lên nhau, ta hát nốt dưới trước rồi luyến lên nốt trên. 2 nốt chồng lên nhau có nốt trên lớn hơn, ta hát nốt trên trước rồi luyến xuống nốt nhỏ.

Trên dòng nhạc Bình Ca có các vạch ngắn nằm giữa dòng kẻ thứ 1: phân định tiết nhạc trong câu. Vạch phân chi câu (nằm giữa dòng kẻ 2 và 3), vạch đứng một hoặc đôi dài suốt khuôn nhạc dùng để phân câu, phân đoạn.



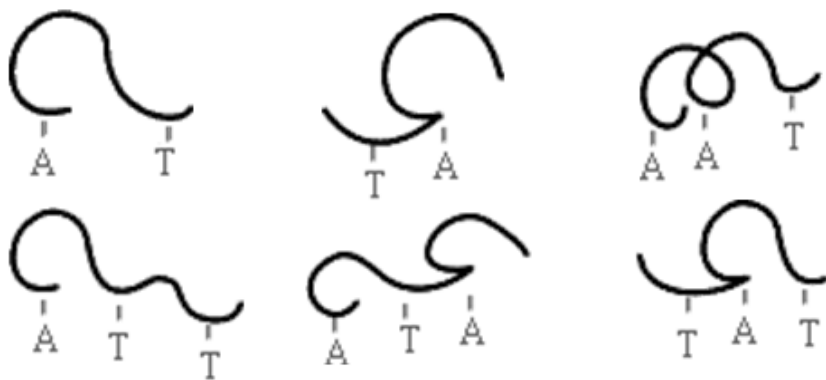
Trong nhạc Bình Ca, thường dùng 1 dấu hóa duy nhất là dấu giáng (b) cho nốt Si, dấu b nằm ở đầu câu nào thì các nốt Si trong câu đó đều bị giảm nửa cung.

Dấu chấm đứng sau nốt nhạc làm tăng trường độ nốt nhạc thêm gấp đôi.

Dấu nhấn ngang đặt trên nốt hoặc phách: ngân nốt nhạc dài hơn một chút.

BIỂU ĐỒ TAY KHI ĐÁNH NHỊP BÌNH CA

Khi đánh nhịp Bình Ca, bước tiến (Arsis) được thể hiện bằng vòng cuộn tay. Bước lui (Thesis) được thể hiện bằng nét nhịp thoải tay xuôi xuống.



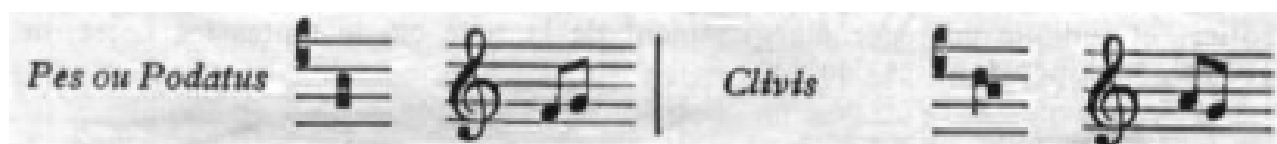
Nhiều bước tiến thì đánh nhiều vòng cuộn chồng đè lên nhau, vòng sau cao hơn vòng trước một chút.

Nhiều bước lui thì đánh nhiều nét thoải tay liên tiếp, bước lui sau thấp hơn bước lui trước một chút.

Mô tả biểu đồ tay nhịp trong nhạc Bình Ca.



DỊCH NHẠC BÌNH CA SANG NHẠC HIỆN ĐẠI



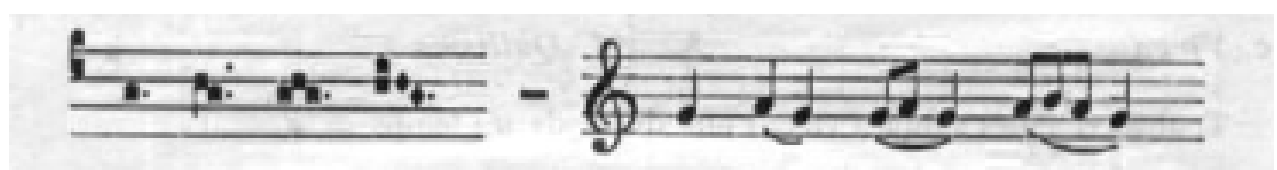
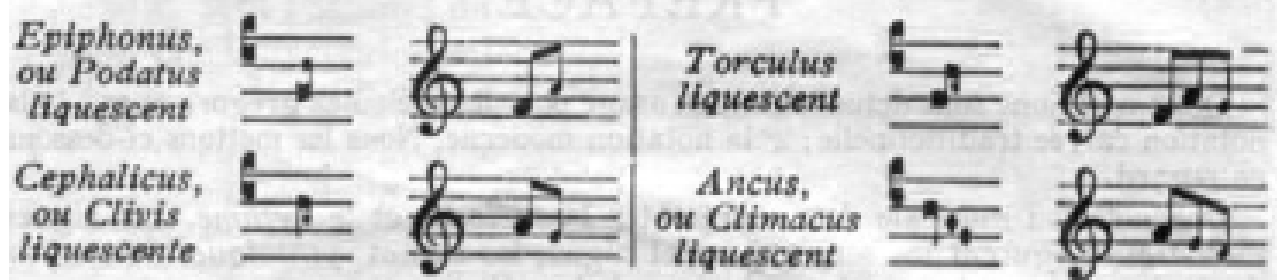
C. — NEUMES DE TROIS NOTES.

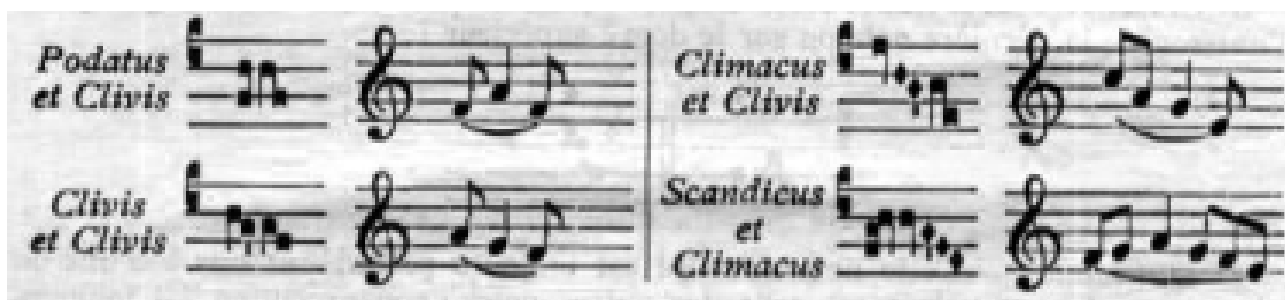
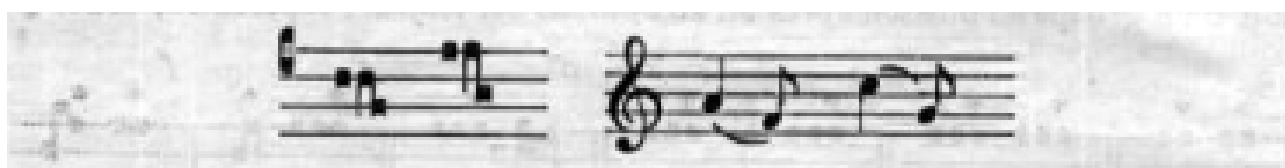
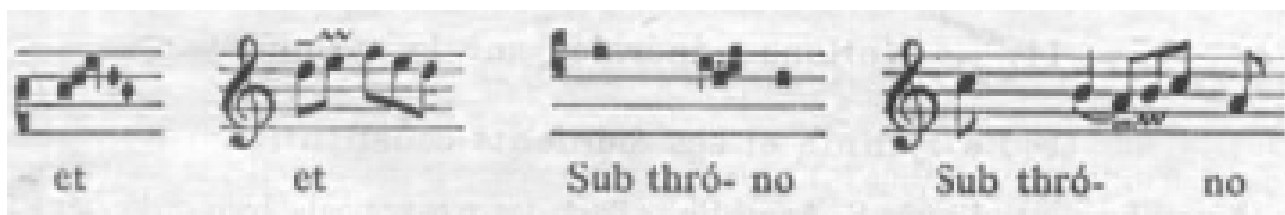
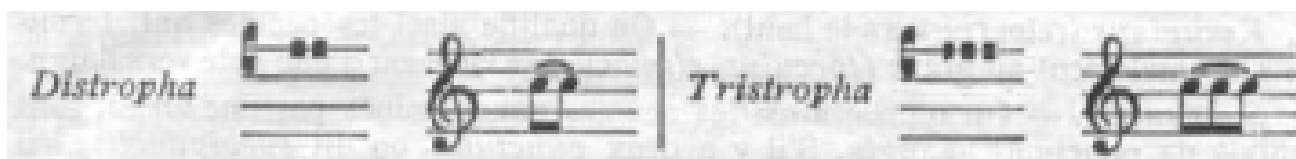


D. — NEUMES DE PLUS DE TROIS NOTES.



E. — NEUMES LIQUESCENTS.





Các hình ảnh minh họa bên trên được cung cấp bởi Ns. Đặng Ngọc Ẩn, các hình ảnh minh họa được chụp lại trong sách *PAROISIEN ROMAIN*.

Dùng cho: *POUR LES DIMANCHES ET LES FÊTES* (tất cả những ngày chủ nhật và lễ trọng).

Bao gồm: *Chant Grégorien Extra De L Éditon Vatican*.

Imprimatur : Tornaci, die 23 Junil 1956, do Julius Lecouvet, Vic.Den

BỘ LỄ MISSA DE ANGELIS

0 KINH THƯỜNG XÓT (*Missa de angelis - Kyrie eleison*)

VIII. — Aux Fêtes Doubles. 5.
(De Angelis)

XV-XVI. 8.

5. **K** Y-ri- e e- lé- i-son. *ij.* Chríste
e- lé- i-son. *ij.* Ký-ri-e e-
lé- i-son. *ij.* Ký-ri-e e- lé- i-son.

Kyrie

Ky-ri - - - e - - - - - e - - - - - lé-i-son.
Ky-ri - - - ê - - - - - e - - - - - lê-i-son.

Chri-ste - - - - - e - - - - - lé-i-son.
Cris-tê - - - - - e - - - - - lê-i-son.

Ký-ri-e - - - - - e - - - - - lé-i-son.
Ky-ri-ê - - - - - e - - - - - lê-i-son.

Ký-ri-e - - - - - e - - - - - lé-i-son.
Ky-ri-ê - - - - - e - - - - - lê-i-son.

KINH VINH DANH (*Missa de angelis - Gloria*)

XVI. 5.

5.

G

Ló-ri-a in excélsis Dé-o. Et in térra pax homí-ni-
 bus bónae vo-luntá-tis. Laudá-mus te. Benedí-cimus te.
 Ado-rá-mus te. Glo-ri-ficá-mus te. Grá-ti-as á-gimus tí-bi
 propter má-gnam gló-ri-am tú-am. Dó-mine Dé-us, Rex cae-
 lé-stis, Dé-us Pá-ter omní-pot-ens. Dó-mine Fí-li unigéni-
 te Jé-su Chrí-ste. Dó-mine Dé-us, Agnus Dé-i, Fí-li-us
 Pá-tris. Qui tóllis peccáta mún-di, mi-se-ré-re nó-bis. Qui
 tól-lis peccá-ta mún-di, sú-scipe depre-ca-ti-ónem nó-stram.



Qui sédes ad dēxteram Pá-tris, mi-seré-re nó-bis. Quóni-am
 tu só-lus sánctus. Tu só-lus Dómi-nus, Tu só-lus Altíssi-
 mus, Jé-su Chrí-ste. Cum Sáncto Spí-ri-tu, in gló-ri-a
 Dé-i Pá-tris, A-men.



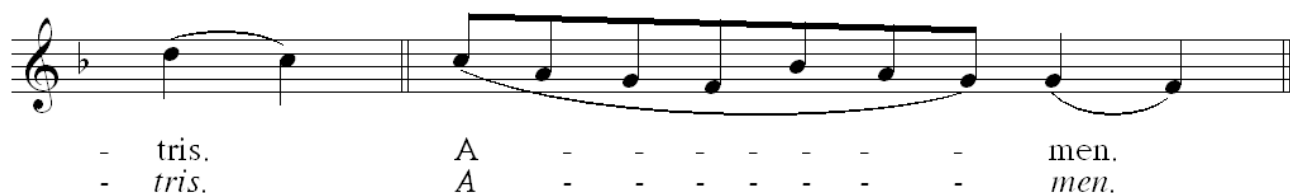
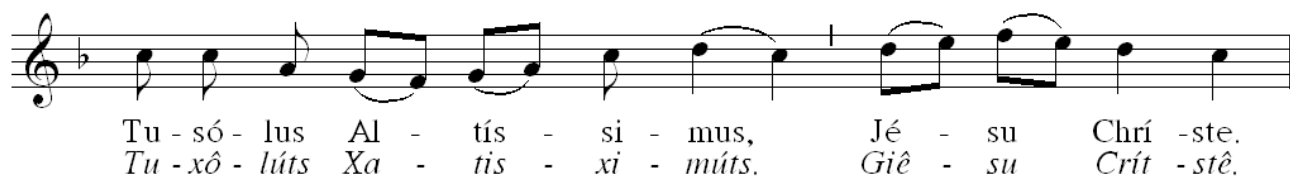
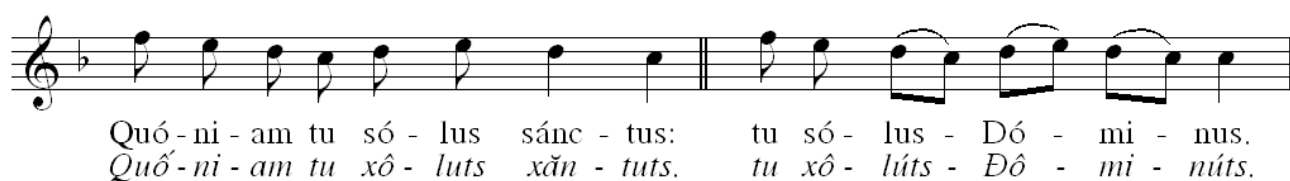
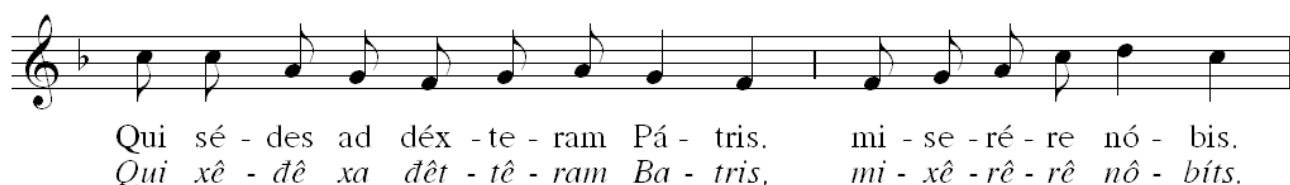
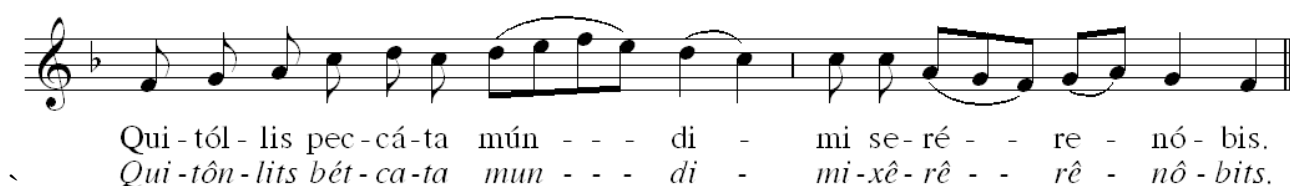
Gloria



Gló-ri-a in-ex-cél-sis-Dé-o. Et in térra pax ho-mí-ni-bus bó-nae-vo-lun-tá-tis
 Glô-ri-a ìnetxan-xít Dê-ô. Êch tin te-ra ba xô-mi-ni-buts bô-nê-vô-lun ta-títs.

Lau-dá - muste. Benedí-ci-mus - te. A-do-rá - mus-te. Glo-ri-fi-cá-mus te.
 Lau-da - múts tê. Bê-nê-đi-xi-múts - tê. A-dô-ra - múts tê. Glô-ri-phi-ca-múts tê.

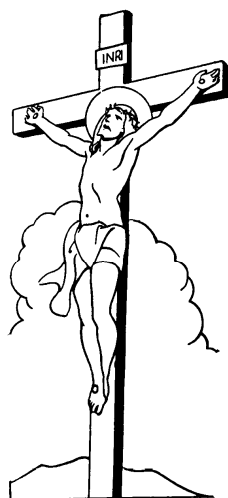
Grá-ti-as á-gi-mus - tí-bi, pro-pter ma-gnam gló-ri-am tú-am.
 Gra-xi-a xa-ghi-múts - tí-bi, brô-tê ma-nham glô-ri-am tu-am.



THÁNH! THÁNH! THÁNH! (*Missa de angelis - Sanctus*)

6.
S An- ctus, * Sán-ctus, Sán- ctus Dó- mi- nus

Dé- us Sá- ba- oth. Pléni sunt caé- li et tér- ra gló- ri- a tú- a. Hosánna in excél- sis. Bene- dí- ctus qui vé- nit in nómine Dómi- ni. Ho- sán- na in excél- sis.



Sanctus

San - - - - ctus, Sán - ctus, Sán - - - - - ctus.
San - - - - tuts. San - tuts. San - - - - - tuts.

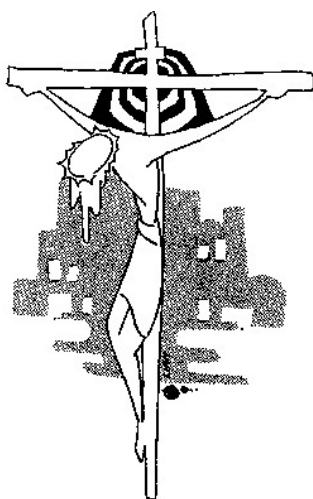
Dó - - - mi - nus Dé - us Sá - - - - - ba - oth.
Đô - - - mi - nuts Đê - ụt Sa - - - - - ba - ột.

Plé - ni - sunt caé - - li - et - tér - - - ra - - Gló - ri - a - tú - - a.
Plê - ni - sun sê - - li - ê - tể - - - ra - - glô - ri - a - tu - - a.

Ho - sán - na - in - ex - cêl - - - - sis - -
Hô - san - na - i - nêl - sen - - - - sịt. - -

Be - ne - dí - - - ctus qui - vé - - - nit - in - nô - mi - ne Dó - mi - ni.
Bê - nê - ãi - - - tús qui - vé - - - nit - in - nô - mi - nê Đô - mi - ni.

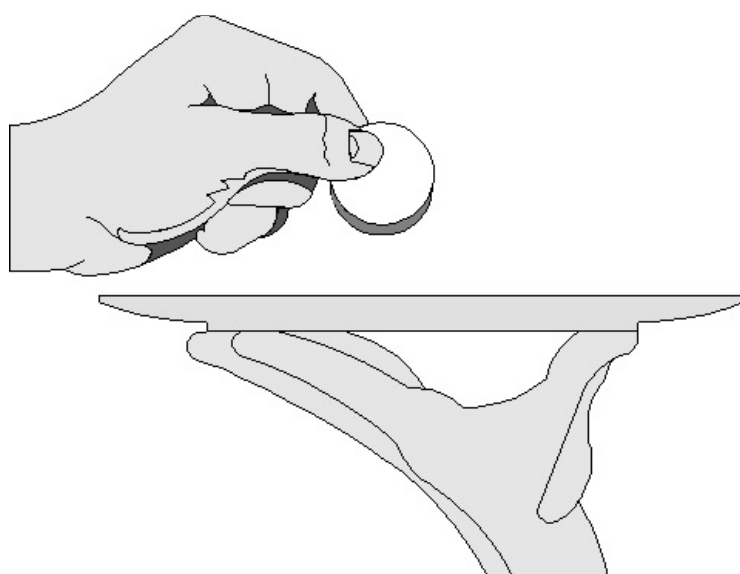
Ho - sán - - - - na - in - ex - cêl - - - - sis.
Hô - san - - - - na - i - nêl - sen - - - - sịts.



LẠY CHIÊN THIÊN CHÚA (*Missa de angelis – Agnus Dei*)

6. XV, 8.

A -gnus Dé- i, * qui tóllis peccáta mún-
 di : mi-se-ré-re nó-bis. Agnus Dé- i, * qui tól-lis peccáta mún-
 di : mi-se-ré-re nó-bis. Agnus Dé- i, * qui tóllis pec-
 cáta mún- di : dóna nó-bis pá-cem.



Agnus dei

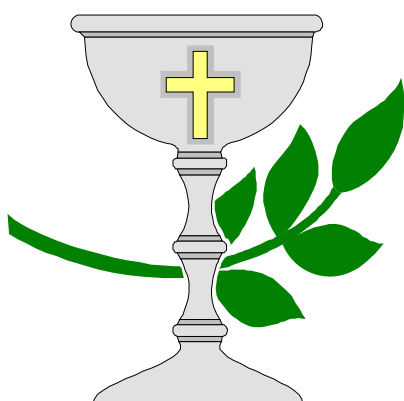
A - - gnus Dé - - i, qui - tól - lis - pec - cá - ta - mún - - di.
A - - nhút Đê - - i, qui - tôn - lits - béc - ca - ta - mun - - đi,

mi - se - ré - re - - - - nó - - bis. A - gnus Dé - - - i,
mì - xê - rê - rê - - - - nô - - bits. A - nhút Đê - - - i,

qui tól - - lis pec - cá - ta - mún - - di. mi - se - ré - re - - - - nó - - bis.
qui - tôn - - lits béc - ca - ta - mun - - đi, mì - xê - rê - rê - - - - nô - - bits.

A - - gnus - Dé - - i, qui - tól - lis - pec - cá - ta - mún - - di,
A - - nhúts Đê - - i, qui - tôn - lits - béc - ca - ta - mun - - đi,

dó - na - - nó - bis - - - - - pá - - - cem.
đô - na - - nô - bits - - - - - ba - - - sem.



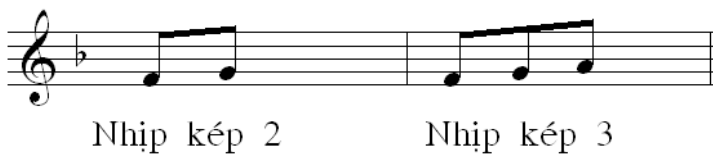
Chú thích: Trong tài liệu này, toàn Bộ lễ Missa de Angelis được ký âm với nguyên bản là cung F, nhiều tài liệu khác khi ký âm đã hạ Kinh Thương Xót và Kinh Vinh Danh xuống cung D, là do muốn hạ bớt độ cao để nhiều người có thể hát được.

BỘ LỄ SÉRAPHIM

Bộ lễ Séraphim của Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa hiện nay đã được dùng rộng rãi trong hầu hết các nhà thờ, các thánh lễ ở Việt Nam.

Bộ lễ Séraphim được Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa viết theo tiết tấu nhạc Bình Ca, dựa theo bộ lễ La-tinh “Messe Royale de Henri du Mont” (cung Dm), đánh nhịp bộ lễ này là phải đánh theo lối phác họa tiết tấu Bình Ca, với những Bước Tiến (Arsis) và Bước Lui (Thesis).

Mỗi Bước Tiến (Arsis) và Bước Lui (Thesis) có thể là nhịp kép 2 hoặc nhịp kép 3, theo các hình thức tiết tấu sau:



Bước Tiến (Arsis) được đánh nét phác họa hình vòng cung đi lên, gợi ý tưởng vươn lên, đi tới. Nét nhịp phác họa của nhịp kép 3 rộng và lớn hơn nhịp kép 2.



Nét nhịp phác họa của nhịp kép 2

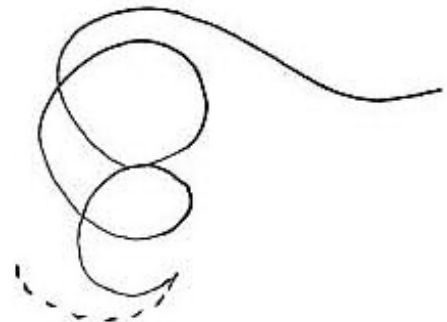


Nét nhịp phác họa của nhịp kép 3.

Nếu có nhiều Bước Tiến (Arsis) đi liền nhau, ta đánh thành nhiều nét phác họa chồng lên nhau, cao dần và lớn dần, Bước Tiến (Arsis) cuối cùng đánh cao nhất và rộng nhất.



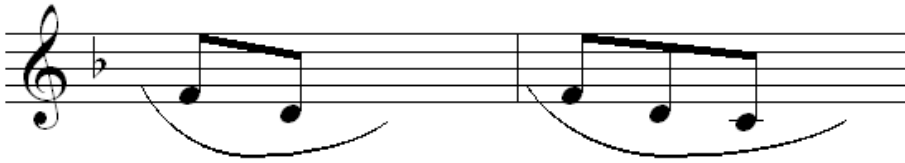
Đường nhịp 3 Bước Tiến (Arsis) liên tiếp



Đường nhịp vẽ trên bản nhạc

Đường nhịp đánh trong thực tế

Bước Lui (Thesis) được đánh nét phác họa đường vòng cung đi xuống, gợi ý tưởng lui dần, nhẹ dần.



Nhiều Bước Lui (Thesis) đi liền nhau được đánh thành nhiều đường vòng cung đi xuống nối tiếp nhau. Mỗi Bước Lui (Thesis) phải đánh lượn lên một chút ở nốt cuối cùng để làm đà cho Bước Lui (Thesis) kế tiếp.



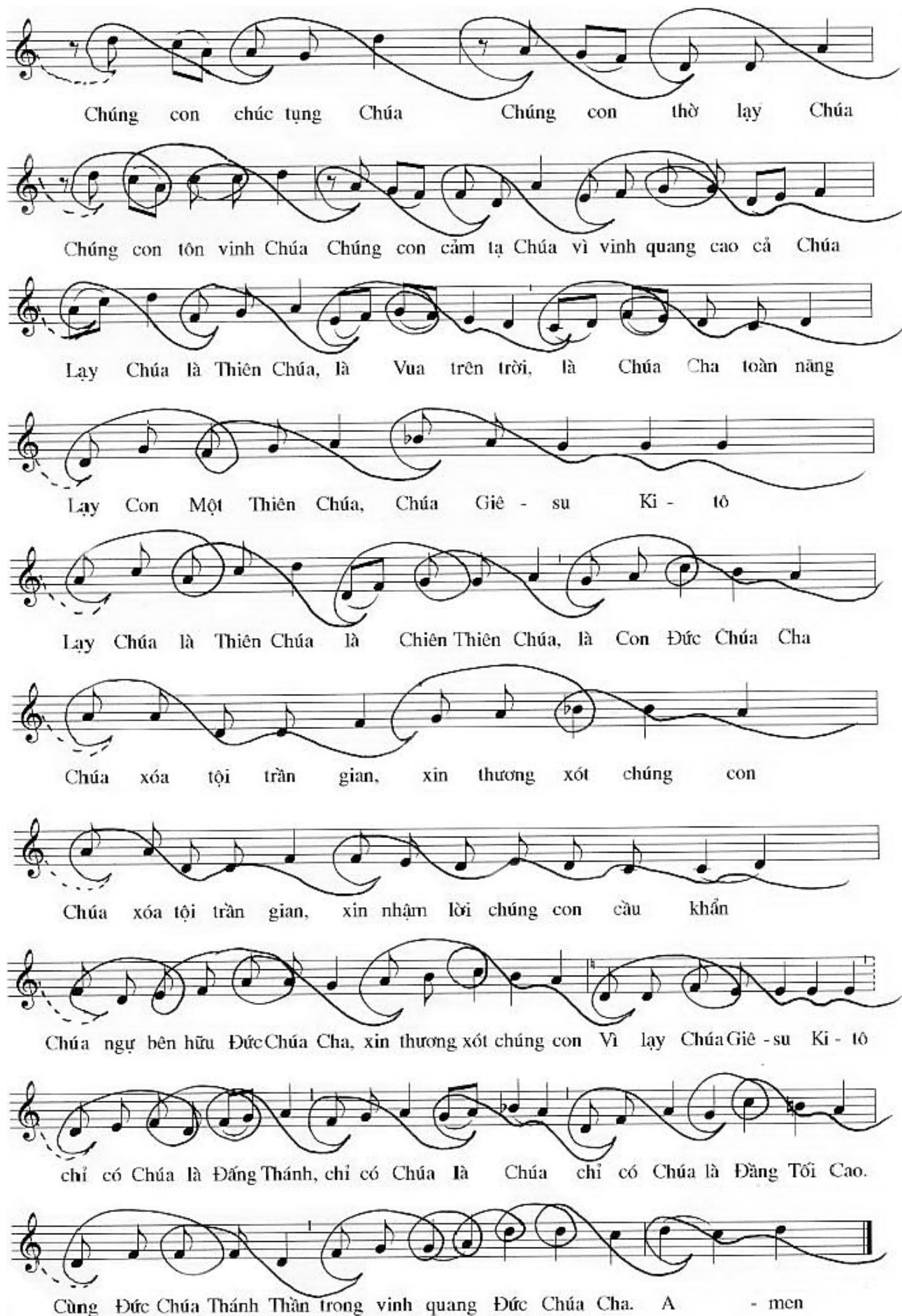
Đường nhịp gồm: 1 Bước Tiến (Arsis) và 4 Bước Lui (Thesis) liên tiếp

BỘ LỄ SÉRAPHIM VỚI ĐƯỜNG NHỊP PHÁC HỌA BÌNH CA KINH THƯỜNG XÓT



KINH VINH DANH





Chúng con chúc tụng Chúa Chúng con thờ lạy Chúa

Chúng con tôn vinh Chúa Chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa

Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua trên trời, là Chúa Cha toàn năng

Lạy Con Một Thiên Chúa, Chúa Giê - su Ki - tô

Lạy Chúa là Thiên Chúa là Chiên Thiên Chúa, là Con Đức Chúa Cha

Chúa xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con

Chúa xóa tội trần gian, xin nhậm lời chúng con cầu khẩn

Chúa ngự bên hữu Đức Chúa Cha, xin thương xót chúng con Vì lạy Chúa Giê - su Ki - tô

chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao.

Cùng Đức Chúa Thánh Thần trong vinh quang Đức Chúa Cha. A - men

THÁNH THÁNH THÁNH

Thánh Thánh Thánh Chúa là Thiên Chúa các đạo binh
trời đất đầy vinh quang Chúa Hoan hô Chúa trên các tầng trời
Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến Hoan hô Chúa trên các tầng trời.

The musical score is written on three staves. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The melody is composed of eighth and sixteenth notes, with some notes beamed together. The lyrics are written below the staff. The second staff continues the melody and lyrics. The third staff concludes the piece with a double bar line.

LẠY CHIÊN THIÊN CHÚA

Lạy Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con.
Lạy Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con.
Lạy Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, xin ban bình an cho chúng con.

The musical score is written on three staves. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). The melody is composed of eighth and sixteenth notes, with some notes beamed together. The lyrics are written below the staff. The second staff continues the melody and lyrics. The third staff concludes the piece with a double bar line.



Mục Lục

• Lời nói đầu	trang 5
• Phần I: ĐÁNH NHỊP	trang 6
• Một vài nguyên tắc cơ bản.....	trang 7
• Bài I: Nhịp 2/4: Khởi Tấu Phách Chấn: Dâng Về Ngài.....	Trang 8
• Bài II: Nhịp 2/4: Khởi Tấu Phách Lễ: Chúa Là Tất Cả	Trang 10
• Bài III: Nhịp 2/4: Tiết Tấu Ngược: Đoàn Con Xin Dâng.....	Trang 12
• Bài IV: Nhịp 6/8: Nhịp Kép: Chúa Nguồn Tình Yêu	Trang 14
• Bài V: Nhịp 3/4: Khởi Tấu Phách Chấn: Ave Maria	Trang 16
• Bài VI: Nhịp 3/4: Dấu Hóa Bất Thường: Dâng Mẹ Tình Yêu.....	Trang 18
• Bài VII: Nhịp C: 4/4: Ca Mừng Cha Thánh.....	Trang 20
• Bài VIII: Nhịp 2/4: Bè Đuổi (Canon): Lễ Vật Dâng Cha.....	Trang 22
• Bài IX: Nhịp 2/4: Bè Đuổi (Canon): Dâng Lễ Mùa Xuân.....	Trang 24
• Bài X: Điều Khiển Hợp Xướng – 4 Bè: Vua Giêsu	Trang 26
• Bài XI: Điều Khiển Hợp Xướng – 3 Bè: Lời Con Hát	Trang 32
• Bài XII: Điều Khiển Hợp Xướng Hồn Hợp: Vua Bình An	trang 38
• Vài loại nhịp khác.....	trang 48
• Tổng kết nét nhịp.....	trang 49
• Phần II: LÝ THUYẾT.....	trang 52
• Ban hát – Ca Đoàn, các bè giọng trong ca đoàn	trang 53
• Sơ đồ dàn hợp xướng và dàn nhạc	trang 54
• Đạo cụ cần có của ca đoàn	trang 57
• Thành lập ca đoàn.....	trang 57
• Cấu trúc và điều hành ca đoàn	trang 58
• Yêu cầu của ca trưởng	trang 60
• Yêu cầu của ca viên.....	trang 60
• Phương pháp tập hát	trang 61
• Phương án 5 D.....	trang 62
• Phương án Chim Mồi	trang 63

• Bộ máy phát âm.....	trang 63
• Cách hát Thánh Ca	trang 65
• Huấn luyện ca đoàn	trang 66
• “Nghe bằng mắt”	trang 67
• Tiến trình tập hát	trang 69
• Tiến trình dựng bài	trang 70
• Vị trí, tư thế của ca viên, ca đoàn	trang 71
• Mục vụ Thánh Nhạc	trang 72
• Huấn thị về âm nhạc trong phụng vụ.....	trang 73
• Điều I: Một vài qui tắc tổng quát	trang 74
• Điều II: Các người cử hành phụng vụ	trang 75
• Điều III: Hát khi cử hành thánh lễ	trang 78
• Điều IV: Hát kinh phụng vụ	trang 80
• Điều V: Âm nhạc trong khi cử hành các Bí Tích và Á Bí Tích.....	trang 80
• Điều VI: Ngôn ngữ phải dùng trong các nghi lễ, phụng vụ có ca hát	trang 81
• Điều VII: Soạn thảo các cung điệu cho những bản văn tiếng bản quốc	trang 83
• Điều VIII: Nhạc khí dùng trong Thánh Nhạc.....	trang 84
• Điều IX: Những ủy ban được thiết lập để phát triển Thánh Nhạc	trang 85
• Thánh Ca trong phụng vụ	trang 86
• Thánh Ca trong Thánh Kinh	trang 86
• Lịch sử nền Thánh Nhạc Công Giáo Việt Nam.....	trang 87
• Thánh Ca trong phụng vụ và vai trò của ca đoàn	trang 89
• Chọn bài hát trong thánh lễ	trang 91
• Trong thánh lễ.....	trang 92
• Trong thánh lễ: Ca nhập lễ	trang 92
• Trong thánh lễ: Ca tiến lễ (dâng lễ)	trang 93
• Trong thánh lễ: Ca hiệp lễ	trang 93
• Trong thánh lễ: Ca kết thúc	trang 94
• Hướng dẫn chọn bài hát: Lễ Thêm Sức	trang 94
• Hướng dẫn chọn bài hát: Lễ Hôn Phối.....	trang 96
• Hướng dẫn chọn bài hát: Lễ Cầu Hồn	trang 98

• Phân tích tác phẩm.....	trang 101
• Ký hợp âm cho bài hát.....	trang 102
• Đệm đàn trong phụng vụ	trang 104
• Đánh nhịp bằng đũa nhịp.....	trang 105
• PHẦN III: BÌNH CA LA-TINH.....	trang 106
• Bình Ca La-tinh	trang 107
• Ký hiệu âm nhạc Bình Ca La-tinh.....	trang 109
• Biểu đồ tay nhịp khi đánh nhịp Bình Ca.....	trang 111
• Dịch nhạc Bình Ca sang nhạc hiện đại	trang 112
• Bộ lễ Missa De Angelis: Kinh Thương Xót (Kyrie eleison)	trang 114
• Bộ lễ Missa De Angelis: Kinh Vinh Danh (Gloria).....	trang 115
• Bộ lễ Missa De Angelis: Thánh! Thánh! Thánh (Sanctus)	trang 118
• Bộ lễ Missa De Angelis: Lạy Chiên Thiên Chúa (Agnus Dei)	trang 120
• Bộ lễ Séraphim.....	trang 122
• Bộ lễ Séraphim với đường nhịp phác họa Bình Ca.....	trang 123
• Mục lục	trang 126

-----oOo-----

Tài liệu tham khảo:

- Bộ lễ nốt La-tinh. *Ns. Đặng Ngọc Ẩn.*
- Đối chiếu nhạc La-tinh. *Ns. Đặng Ngọc Ẩn.*
- Nhạc Bình Ca Gregorio. *Ns. Thu An Trần Hữu Thuần biên soạn.*
- Lessins on Gregorian Chant (Lý thuyết nhạc Bình Ca). *Carlos E. Martinezv.*
Dịch: Ns. Thu An Trần Hữu Thuần.
- Tài liệu Ca Trưởng. *Ns. Phạm Đức Huyền.*
- Nghệ thuật chỉ huy Dàn Nhạc và Hợp Xướng. *Ns. Nguyễn Bách.*
- Inside Conducting. *Christopher Seaman.*
- Huấn thị về âm nhạc trong phụng vụ. www.catruong.com
- Hướng dẫn chọn bài hát. www.catruong.com
- www.vi.wikipedia.org



Cố Nhạc sĩ Viết Chung



Tài liệu Ca Trống: Hải Nguyễn – Mi Giáng.

Mọi góp ý, thắc mắc, thư từ, xin liên lạc theo địa chỉ:

- Hải Nguyễn (Mi Giáng), 873, đường Nguyễn Duy Trinh, Tổ 1, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 084.08.37316104 - 084.093786 9626
- Email: josephhainguyen@yahoo.com
- <http://lebaotinh.net/forumlbt/showthread.php?t=69>

